

# TIẾNG CHUÔNG



*Handwritten signature*  
59

**LIÊN HIỆP BẢO HIỂM CÔNG TY**  
 HỘI HỖ TƯƠNG BẢO HIỂM NGÀNH VẬN TẢI VIỆT NAM



**LIÊN HIỆP BẢO HIỂM**

**TRU-SỞ**  
 335.337. TRẦN HƯNG ĐẠO  
**SAIGON**  
 ĐIỆN THOẠI: 23.274



**ĐÃ RẼ, MỖI NĂM**  
**CÒN ĐƯỢC CHIA TIỀN**  
**ĐƯỜNG ĐẸN NHẤT - TÍN NHIỆM NHẤT**

**HÃNG ĐẬP VỎ XE**

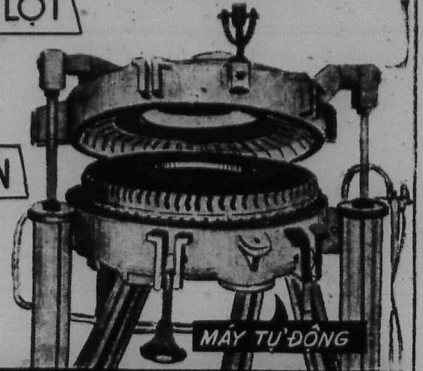
**Châu Bá**

674.676, PHAN-THANH-GIẢN — SAIGON  
 Đ. T. 23.314

**BẢO ĐẢM**

**KHÔNG LỘT**

**LÂU MÒN**



**MÁY TỰ ĐỘNG**

*bền trên đường xấu*

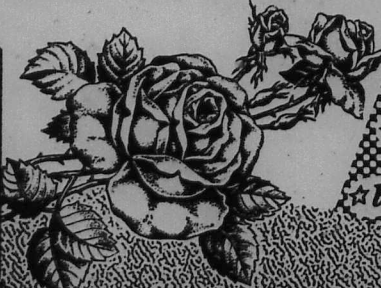
**Cung Chúc Tân Xuân**

*Quý Ông, Quý Bà*  
*ĐỪNG NUỐC HOA.*  
*Xin nài CHO ĐƯỢC*  
*HIỆU*



**REINA**

**NƯỚC HOA HẢO HẠNG**



☆ HẠP VỆ SINH  
 ☆ THƠM DÀI và DỊU  
 ☆ BẢO ĐẢM TỐT NHẤT

SẢN - XUẤT & TỔNG PHÁT-HÀNH **KHIÊM-TÍN-HÃNG** 606-610, PHAN-THANH-GIẢN, SAIGON Đ. T. 21.830

Chúc mừng năm mới

# TIN TƯỜNG

của ĐINH-VĂN-KHAI

**T**RONG nắng ấm đầu mùa, một lần nữa, giai-phẩm TIẾNG CHUÔNG XUÂN lại đến tay bạn đọc.

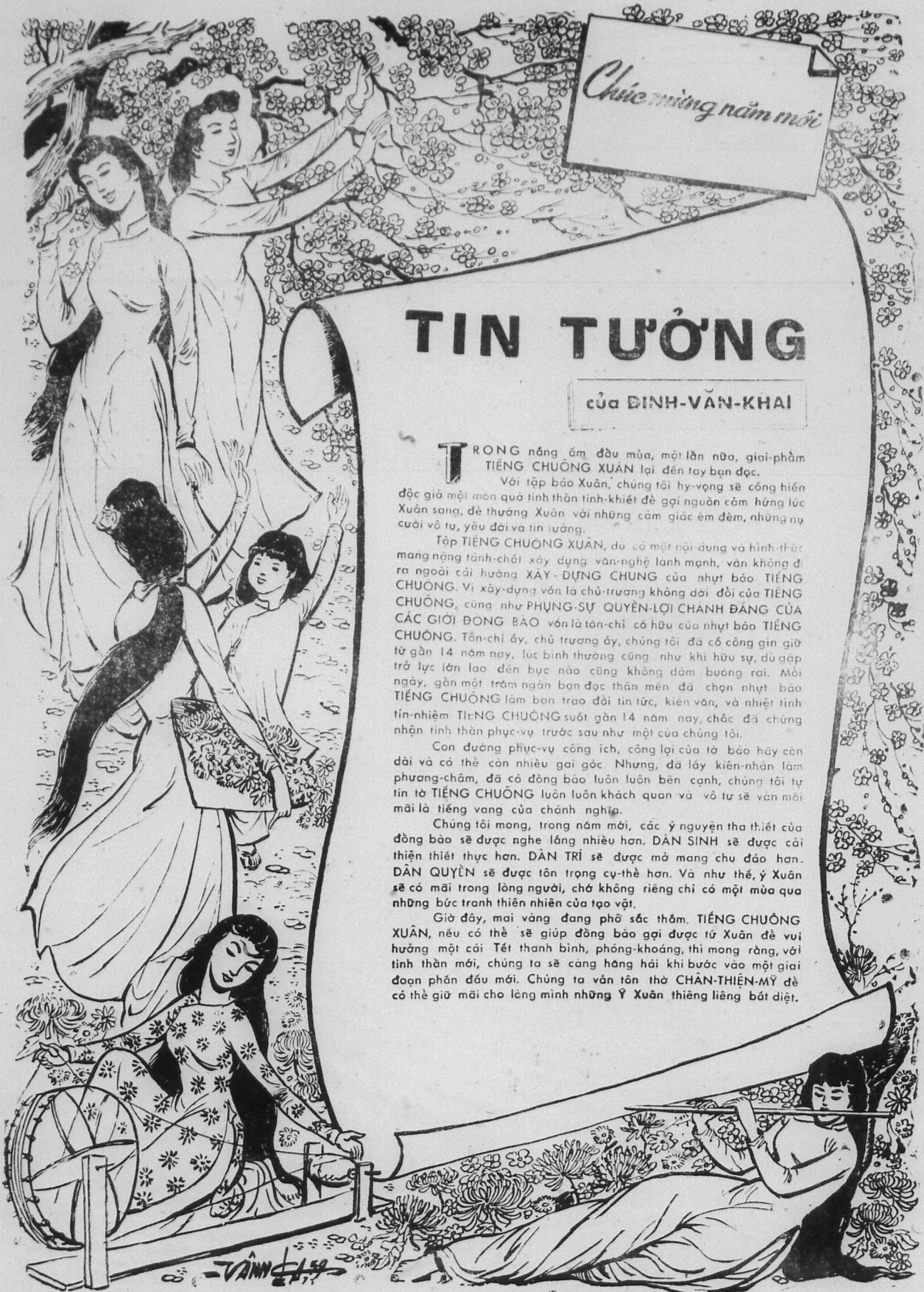
Với tập báo Xuân, chúng tôi hy-vọng sẽ cống hiến độc giả một món quà tinh thần tinh-khiết để gợi nguồn cảm hứng lúc Xuân sang, để thương Xuân với những cảm giác êm đềm, những nụ cười vô tư, yêu đời và tin tưởng.

Tập TIẾNG CHUÔNG XUÂN, dù có một nội-dung và hình-thức mang nặng tánh-chất xây dựng văn-ngệ lạnh mạnh, vẫn không đi ra ngoài cái hướng XÂY-DỰNG CHUNG của nhật báo TIẾNG CHUÔNG. Vì xây-dựng vốn là chủ-trương không đổi đời của TIẾNG CHUÔNG, cũng như PHỤNG-SỰ QUYỀN-LỢI CHANH ĐÁNG CỦA CÁC GIỚI ĐỒNG BẢO vốn là tôn-chỉ cố hữu của nhật báo TIẾNG CHUÔNG. Tôn-chỉ ấy, chủ-trương ấy, chúng tôi đã cố công gìn giữ từ gần 14 năm nay, lúc bình thường cũng như khi hữu sự, dù gặp trở lực lớn lao đến bực nào cũng không dám buông rơi. Mỗi ngày, gần một trăm ngàn bạn đọc thân mến đã chọn nhật báo TIẾNG CHUÔNG làm bạn trao đổi tin tức, kiến văn, và nhiệt tình tin-nhiệm TIẾNG CHUÔNG suốt gần 14 năm nay, chắc đã chứng nhận tinh thần phục-vụ trước sau như một của chúng tôi.

Còn đường phục-vụ công ích, công lợi của tờ báo hãy còn dài và có thể còn nhiều gai góc. Nhưng, đã lấy kiên-nhẫn làm phương-châm, đã có đồng bào luôn luôn bên cạnh, chúng tôi tự tin tờ TIẾNG CHUÔNG luôn luôn khách quan và vô tư sẽ vẫn mãi mãi là tiếng vang của chánh nghĩa.

Chúng tôi mong, trong năm mới, các ý nguyện tha thiết của đồng bào sẽ được nghe lắng nhiều hơn. DÂN SINH sẽ được cải thiện thiết thực hơn. DÂN TRÍ sẽ được mở mang chu đáo hơn. DÂN QUYỀN sẽ được tôn trọng cụ-thể hơn. Và như thế, ý Xuân sẽ có mãi trong lòng người, chứ không riêng chỉ có một mùa qua những bức tranh thiên nhiên của tạo vật.

Giờ đây, mai vàng đang phổ sắc thắm, TIẾNG CHUÔNG XUÂN, nếu có thể sẽ giúp đồng bào gợi được từ Xuân để vui hưởng một cái Tết thanh bình, phóng-khoáng, thì mong rằng, với tinh thần mới, chúng ta sẽ càng hăng hái khi bước vào một giai đoạn phấn đấu mới. Chúng ta vẫn tôn thờ CHÂN-THIỆN-MỸ để có thể giữ mãi cho lòng mình những Ý Xuân thiêng liêng bất diệt.



VĂN KHAI

LIÊN HIỆP BẢO HIỂM CÔNG TY  
 CÔNG TY TƯƠNG BẢO HIỂM NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM



LIÊN HIỆP BẢO HIỂM

TRỤ SỞ  
 333.337, TRẦN HƯNG ĐẠO  
 SAIGON  
 ĐIỆN THOẠI 23.274



ĐÃ RẼ, MỖI NĂM  
 CÒN ĐƯỢC CHIA TIỀN  
 ĐỪNG ĐẢN NHỨT - TÍN NHIỆM NHỨT

HÀNG ĐẠP VỎ XE

*Châu Bá*

674.676, PHAN-THANH-GIẢN - SAIGON  
 Đ.T. 23.314

BẢO ĐẢM

KHÔNG LỘT

LÂU MÒN



MÁY TỰ ĐỘNG

*bền trên đường xấu*

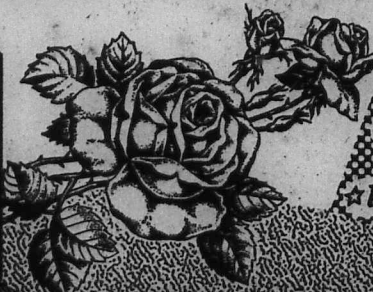
Cung Chúc Tân Xuân

Quý Ông, Quý Bà  
 Dùng nước HOA.  
 Xin nài cho được  
 HIỆU



**REINA**

NƯỚC HOA HẢO HẠNG



☆ HẠP VỆ SINH  
 ☆ THƠM DÀI và DỊU  
 ☆ BẢO ĐẢM TỐT NHỨT

SẢN - XUẤT &  
 TÔNG PHÁT-HÀNH

KHIÊM-TÍN-HẠNG

606-610, PHAN-THANH-GIẢN, SAIGON Đ.T. 21.830

Chúc mừng năm mới

# TIN TƯỜNG

của ĐINH-VĂN-KHAI

**T**RONG nắng ấm đầu mùa, một lần nữa, giai-phẩm TIẾNG CHUÔNG XUÂN lại đến tay bạn đọc.

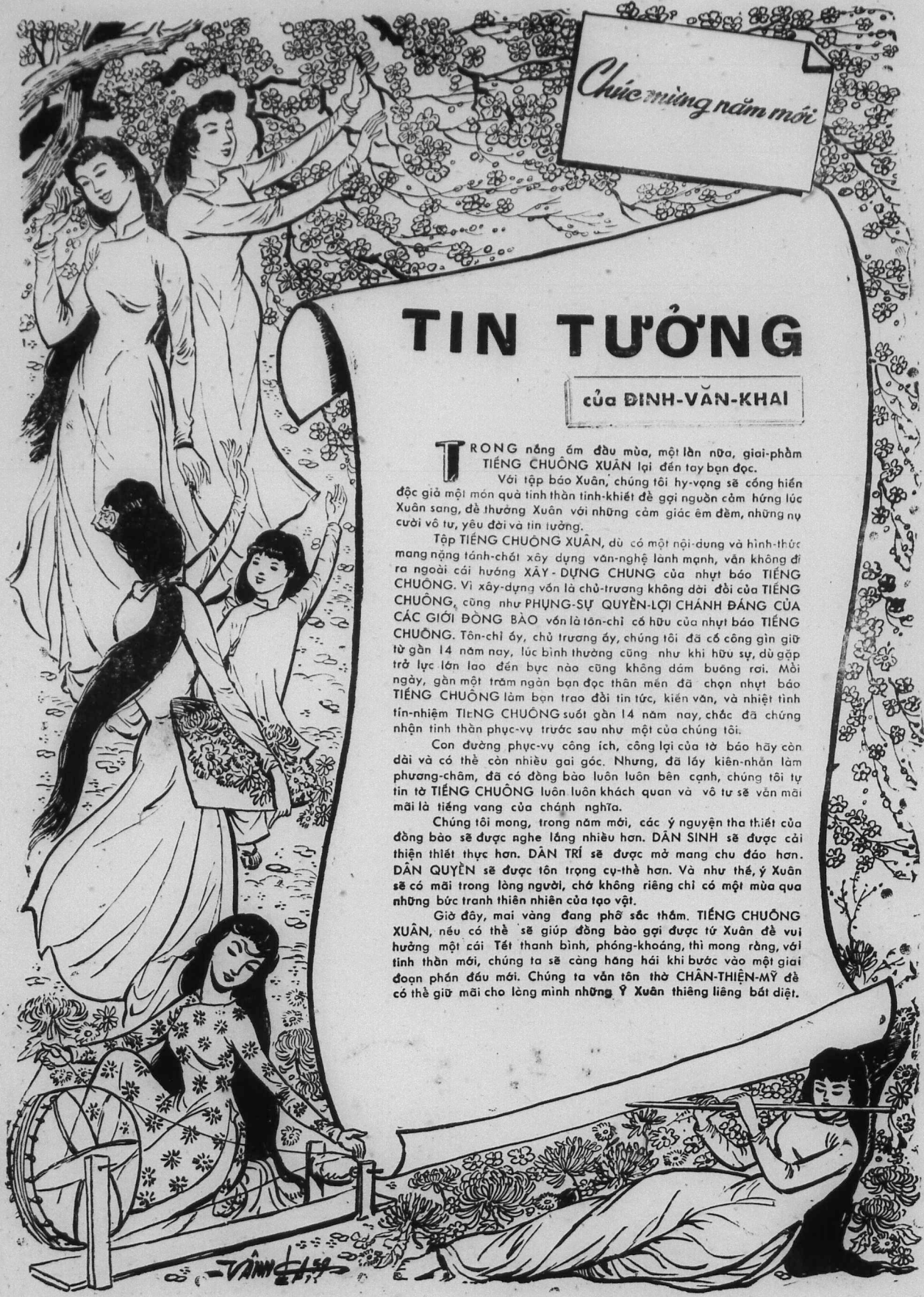
Với tập báo Xuân, chúng tôi hy-vọng sẽ cống hiến độc giả một món quà tinh thần tinh-khiết để gợi nguồn cảm hứng lúc Xuân sang, để thương Xuân với những cảm giác êm đềm, những nụ cười vô tư, yêu đời và tin tưởng.

Tập TIẾNG CHUÔNG XUÂN, dù có một nội-dung và hình-thức mang nặng tánh-chất xây dựng văn-nghệ lành mạnh, vẫn không đi ra ngoài cái hướng XÂY-DỰNG CHUNG của nhật báo TIẾNG CHUÔNG. Vì xây-dựng vốn là chủ-trương không đời đời của TIẾNG CHUÔNG, cũng như PHỤNG-SỰ QUYỀN-LỢI CHÁNH ĐẠNG CỦA CÁC GIỚI ĐỒNG BÀO vốn là tôn-chỉ cơ hữu của nhật báo TIẾNG CHUÔNG. Tôn-chỉ ấy, chủ-trương ấy, chúng tôi đã cố công gìn giữ từ gần 14 năm nay, lúc bình thường cũng như khi hữu sự, dù gặp trở lực lớn lao đến bực nào cũng không dám buông rơi. Mỗi ngày, gần một trăm ngàn bạn đọc thân mến đã chọn nhật báo TIẾNG CHUÔNG làm bạn trao đổi tin tức, kiến văn, và nhiệt tình tín-nhiệm TIẾNG CHUÔNG suốt gần 14 năm nay, chắc đã chứng nhận tình thần phục-vụ trước sau như một của chúng tôi.

Con đường phục-vụ công ích, công lợi của tờ báo hãy còn dài và có thể còn nhiều gai góc. Nhưng, đã lấy kiên-nhẫn làm phương-châm, đã có đồng bào luôn luôn bên cạnh, chúng tôi tự tin tờ TIẾNG CHUÔNG luôn luôn khách quan và vô tư sẽ vẫn mãi mãi là tiếng vang của chính nghĩa.

Chúng tôi mong, trong năm mới, các ý nguyện tha thiết của đồng bào sẽ được nghe lắng nhiều hơn. DÂN TRÍ sẽ được mở mang chu đáo hơn. DÂN QUYỀN sẽ được tôn trọng cụ-thể hơn. Và như thế, ý Xuân sẽ có mãi trong lòng người, chứ không riêng chỉ có một mùa qua những bức tranh thiên nhiên của tạo vật.

Giờ đây, mai vàng đang phổ sắc thắm. TIẾNG CHUÔNG XUÂN, nếu có thể sẽ giúp đồng bào gợi được từ Xuân đề vui hưởng một cái Tết thanh bình, phóng-khoáng, thì mong rằng, với tinh thần mới, chúng ta sẽ càng háng hái khi bước vào một giai đoạn phấn đấu mới. Chúng ta vẫn tôn thờ CHÂN-THIỆN-MỸ để có thể giữ mãi cho lòng mình những Ý Xuân thiêng liêng bất diệt.



ĐINH VĂN KHAI

**TRONG SỔ NÀY**

TIN TƯỢNG  
 của BÌNH-VÂN-KHAI  
 THẦN TƯỢNG CỦA THẾ  
 GIỚI TRONG 1959  
 của TRƯỜNG SON  
 LỬU TRE XANH XUA VÀ  
 NAY  
 của TIẾNG CHUÔNG  
 LỤC BẦY GIÒ LÀ  
 MÙA XUÂN  
 của TRANG-THÉ-HY  
 TÀN THUY HOÀNG  
 của CHU-HUU  
 CẢNH NHÀ NHO NGHÈO  
 XUỐNG ĐỐC  
 của HOÀNG-A.-TUÂN  
 XÓM CẦU TRẦN TẾT  
 của THẾ-TRUNG  
 NANG XUÂN  
 của THANH-TRÚC  
 3 CÁI TẾT  
 của THUY-NHÂN  
 LĂNG BẢO SAIGON  
 30 NĂM TRƯỚC  
 của TÙNG-SON  
 SAIGON XUÂN 60  
 của KHÁCH DU XUÂN  
 GIỮNG HOA VẠN THỦ  
 của TỖ-YẾN-CHAU  
 THÀNH TÍCH NÊN  
 NHIỆP ANH V. N.  
 của TỬ-KÈN  
 AO ANH VƯỜN KHUYA  
 của TRÚC-LIÊN  
 ĐÁNH TRẬN NGÀY XUÂN  
 của VÂN-LƯƠNG  
 NĂM MỚI NGHĨ TỚI  
 NHUNG NGƯỜI BẢ HY  
 SINH CHO DÂN TỘC  
 của THIẾU-SON  
 NĂM CÀ-VOM  
 của ĐOÀN-HÙNG  
 VIÊN NGỌC CHUỘT THẦN  
 của VIỆT-THUẬN  
 TỤC LỆ MỪNG XUÂN  
 của THANH-GIAO  
 Ý LAN TÀI SẮC MỘT THỜI  
 của TRÀ-GIANG-TỬ  
 MỘT VAI CHUYỆN  
 VỀ LOÀI CHUỘT  
 của TẤN-VĂN  
 BÁN TRANG TÌNH SỬ  
 MUA HOA TẶNG NANG  
 của MỘC-THẢO  
 BÀNH ĐẶC  
 của NHẤT-SÁCH  
 NHỮNG CÁCH XỬ  
 GIAN PHU ĐẶM PHỤ  
 của LÊ-HIỆN  
 HOA, NHUNG TẾNG NÓI  
 TIẾM KÍN  
 của ĐI-LIÊN  
 XỬ KHÔNG MÙA  
 của TRÚC-LIÊN  
 ĐAU ĐÓN THAY  
 PHẬN ĐÀN ĐÀ  
 của BÌNH-N.-LỘC  
 KỶ NGỌ NGÀY XUÂN  
 của THANH-GIANG  
 ĐIỀU THỨC LÀO HAY  
 LÀ TƯỞNG TỰ THẢO  
 của NHƯ-BÌNH  
 CA ĐAO CHUNG QUANH  
 CÁI TẾT VIỆT  
 của TRẦN-LÊ-LANG  
 KHÔNG ĐAM YẾU  
 của KIỂU-NGA  
 XÁC PHẠO GIAO THỪA  
 của TRẦN-M.-HÙNG  
 ĐÁ MỨT GỪNG  
 của CHI-LANG

*Thần-tượng của thế-giới trong năm 1959*  
**VÂN CON CHIM CẦU VĨ-ĐẠI**

Nhưng một năm đã trôi qua. Và chiến tranh đã bị chặn lại.

**K**HI cả ngòi hòa-bình, có người đã nói đến thiện-chí bảo vệ hòa-bình của



Mỹ và Nga và cho rằng hệ các lãnh tụ của hai đại cường quốc này thật có thiện chí hòa-bình thì nhân loại tránh được những sự chết chóc khủng khiếp. Người ta đã kể đến các cuộc tiếp xúc tay đôi giữa các lãnh tụ Mỹ-Nga trên đất Hoa-kỳ và tại Mạc-tư-khoa.

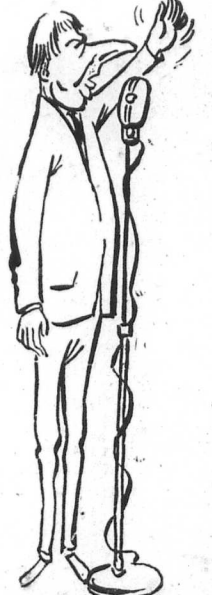
Nếu chỉ nói thế thôi thì không đủ. Thật ra, đến lúc này, không ai không nhận thấy là cả Nga, cả Mỹ cũng đang đua nhau nói tới hòa-bình, nhưng thiện chí ấy không phải là riêng của các lãnh-tụ mà là thể hiện thiện chí của hai dân-tộc Mỹ-Nga, là kết-tính long ham chuộng hòa-bình của các dân-tộc Âu-Mỹ-Á Phi mà các khối Tự-do, Cộng-sản và các quốc-gia trung-lập là đại diện. Riêng các quốc-gia trung-lập mà người ta thường đưa Án-Đô với Thủ-tướng Nehru ra làm tượng trưng, tuy không có tầm lực quân-sự đáng sợ hãi với hai khối lớn, nhưng lại có một lực lượng tinh thần vô cùng vững mạnh: đó là ý-chí đoàn kết phục vụ hòa-bình và những đường lối phục-vụ hòa-bình tế nhị.

**N**HUNG ợ-chí ham chuộng hòa-bình của cả hai nhân dân các nước trong thế giới tự-do mới là nguyên động lực mạnh nhất. Người ta không quên được ở nước Pháp, có một đạo vừa nhẹ tin đồn chiến-tranh sắp bùng nổ, nhiều người dân Pháp — đa số là phụ-nữ — quá sợ hãi đã bằng bề con cái bỏ cửa nhà lên núi "lánh nạn". Nhân dân Pháp — nói chung — cũng ghê tởm chiến-tranh đến nỗi thường phải cảnh cáo chính phủ bằng những bài học định công hiệu tình, dù họ

**của TRƯỜNG-SON**

**M**ỒI lo thường xuyên của hầu khắp các dân tộc trên thế-giới trong mấy năm vừa qua, nhất là trong năm 1959, vẫn là lo sợ chiến tranh. Nghĩ đến sự tàn-mạt khác gây ra, không ai không rung mình, không ai còn dám nghĩ đến kẻ thắng người bại.

biết chắc mỗi một bài học đều có gây nên ít nhiều số phận, nhiều khi thiệt hại đến cả quyền lợi bản thân của họ. Phần đông dân Pháp chán chiến-tranh đến nỗi quyết từ-chức giúp đỡ kháng chiến Algérie ngay trên đất Pháp để mau chấm dứt tàn-thảm kịch đẫm máu và vô ích đã kéo dài mấy năm nay. Nhiều nhóm người quá cảm còn bảo nhau sẵn sàng năm lần cả ra sa mạc Sahara để chịu chết, nếu chính phủ Pháp quyết thử bom nguyên tử để "thử ự" ở đó.



Ở Mỹ, chỉ vừa nghe có tin đồn ngày X, là ngày tận thế, đã có cả một làng hát hồng bản đổ bán thóc đồ đạc, sống như kẻ đại để chờ ngày tận. Vừa rồi Tổng Thống Eisenhower

sau cuộc viễn du 11 nước, khi trở về đã được đón tiếp như một vị đại nhân hùng vĩ óng được coi như một sự giải đi gieo rắc tư tưởng hòa bình.

Ở T. C. và các nước chư hầu C. S. mặc dầu các cuộc thanh trừng ác-liệt vẫn diễn ra, nhưng vẫn không ngớt có những con người tha thiết với lý tưởng tự do và hòa bình đứng cõm đứng lán chống lại bạo lực, vẫn có những người man hùm vượt biển mìn sâu để tỏ cho với thế giới về những mưu toan chuẩn bị chiến tranh của các tay thủ lãnh Cộng-Sản.

Điều quan trọng là tuyệt đại đa số các cựu chiến binh — sống sót sau trận thế chiến thứ hai — cũng xuống tinh-thần. Họ sĩ-võ chiến-tranh không tiếc lời và tiếng nói của những con người "từ địa-ngục" trở về luôn luôn là những lời tuyên-truyền chống chiến tranh vô cùng hiệu nghiệm. Bởi thế ta không lấy làm lạ khi thấy nhiều nước đã thái hồi các cựu chiến sĩ liên sau khi chấm dứt chiến tranh để lập hàng ngũ mới.

**M**ỘT trong những tiếng nói tha thiết với hòa bình vẫn còn dư âm tới đến là tiếng nói và việc làm của giáo-sư Oppenheimer, cha đẻ của bom nguyên tử.

Giáo sư ờ ở nhà ở cố viện Anh khủng khiếp khi người ta không đem khoa học phục vụ lợi ích của nhân loại, nên đã từ bỏ công cuộc nghiên-cứu thực hiện bom khinh-khí, trở về làm giáo sư thường ở trường Đại-học khoa-học. Ông trở nên say mê dao-lý nhà Phật và thường thả hồn trong kinh-kê.

Cần đây, dịp lễ Thiên-chúa Giáng-sinh, Đức Giáo- hoàng Gioan XXIII đã tuyên bố:

- Sự hòa-bình, ơn lộc và ơn song của Thiên Chúa, là điều mà con người ta hết lòng ước vọng. Sự hòa-bình không thể phân chia. Không thể bỏ quên hay loại trừ một nhưng diện nào của sự hòa-bình.
- Vì tánh-cách bất phân ly
- ợy, mà người ta không thiết lập được sự hòa-bình trên các địa hạt xã-hội và quốc-tế, nếu trước đó không có hòa-bình trong nội tâm con người. Vì lẽ ợy, trước hết, và trước tiên cần phải có những con người "thiện chí..."

Lời tuyên phán của vị đại diện cao cả của đức chúa-giáo-hội

cũng đã phát hiện nguyện vọng tha thiết với hòa-bình của hàng bao triệu con người Công giáo, và cả những người trong tòa giáo khác.

Nếu người ta chưa quên được vai tưởng trọng yếu của tòa Thánh trước các mối tranh chấp hay xung đột trên thế giới từ trước đến nay, thì người ta cũng có thể tin rằng trước cuộc chạy đua hòa bình hiện đang tiến triển, khối công giáo vĩ-đại càng giữ vững vai tưởng quyết định. Công giáo tha thiết với hòa bình và quan niệm hòa bình chỉ có thể thực hiện trong tình thương, trong chân lý và giữa các tâm hồn hòa bình, tất nhiên Công giáo không thể là hậu thuẫn cho những lực lượng hiếu



chiến, không thể đi gần với những kẻ không có thiện chí từ nội tâm.

**C**UỘC chạy đua đến sự đồng ý về nguyên-tắc chung sống hòa bình đã lên đến độ hào hứng xuống dip cuối năm mặc dầu, thật ra, nó mới chỉ cách mức khởi hành một quãng ngắn.

Hội-nghe cao cấp của Đồng Minh đã họp tại Ba-Lê và đã thỏa thuận giữ chung một lập trường khi gặp Kruachev trong Hội-nghe tối cao sẽ khai diễn vào mùa hè năm 1960.

Cho đến ngày hôm nay người ta chưa thấy triệu chứng gì để đảm bảo rằng hội-nghe này khó thành tựu.

Đành rằng hai chủ nghĩa C.S. và Tự-Do cũng có quan-niệm về sống chung hòa bình và sẽ còn xung khắc như trước với lư, nhưng một hội-nghe ở đỉnh cao chốt vẫn cực kỳ quan trọng. Nó là một dịp phát chứng minh thiện chí phục sự hòa bình, đương nhiên đặt tất cả các nước phổ hội vào một thể đứng lịch sử hết sức ngoạn mục: không thể nói gì khác hơn là "hòa bình", nói không phải để nghe sướng mà để chịu trách nhiệm trước nhân loại! Vì thế — nếu thành tựu — ít nhất nó cũng tin được cách làm hòa địa tình hình, trước khi đưa thế giới sang một chặng đường mới khác.

Sài-gon, cuối năm 1959  
**TRƯỜNG-SON**

# LỬY TRE XANH *Sữa và Này*

*Và công cuộc trừ-mật hòa hương thôn*

## MỪNG XUÂN CANH TÝ TOÀN DÂN GHI ƠN NGÔ TÔNG-THỐNG

## ĐÓN XUÂN CANH TÝ TOÀN DÂN ĐÓN Thăng lợi mới

### AI KHAI - SINH RA CÔNG-CUỘC LẬP KHU TRỪ MẬT ?

Chính Ngô Tông-thống sau nhiều cuộc đi kinh-lý các miền đồng quê, đã đưa công cuộc lập khu trừ mật. Tông - thống nhận thấy rằng có một số đồng-bào nông thôn sống thiếu thốn và mọi phương diện (văn-hóa, xã-hội, kinh-tế, an-ninh, trường-ry v.v...) và không được hưởng những tiện-nghỉ tối-thiểu vì còn phải sống riêng rẽ, lẻ tẻ trong những vùng bèo lầy hoang-vu. Vậy chỉ thực hiện công-cuộc lập khu trừ mật thì mới có thể đem ánh sáng văn-minh và sự sinh-hoạt phong-phủ vào đồng quê, làm cho những lũy tre xanh muốn thủa ở miền quê không còn là hàng rào ngăn cách nông thôn với thị-trình và "cá lập hóa" đồng quê trong cảnh thiếu thốn.

### CÁC MỤC-TIÊU CHÍNH XÁC :

Các khu trừ-mật được thành-lập với lý-do

Ấy như định sẽ tạo được quang cảnh hoạt-động sôi nổi để đuổi không khí đơn-đơn lạnh sau lũy tre xanh. Không khí đơn-đơn lạnh ấy, đang hơn là hào-cảnh sinh-sống lễ-lễ của đồng-bào nông thôn, cần được thay đổi vì nếu không được thay đổi thì :

### VỀ KINH-TẾ

— Đồng-bào không giúp đỡ được nhau trong việc đồng áng.

— Không có hoàn cảnh gần gũi nhau để trao đổi kinh-nghiệm về canh-tác.

Chuyên viên canh nông khó hoạt-động giúp ích nông-dân vì sẽ không đủ số đề đi đến từng nhà, từng xóm nhỏ để hướng dẫn kỹ thuật. Nông dân nếu cứ canh-tác với lối cũ thì chỉ sự lao-động quá nhiều mà năng-xuất vẫn kém. Do đó khó lòng mà giàu có lên được. Cho nên sự giao tiếp mật-thiết giữa chuyên viên và nông dân để cải-tiến kỹ-thuật canh-tác là việc rất cần.

— Đồng-bào cũng không thể sử dụng được sự giới-trong việc canh-tác vì sống lẻ tẻ, rời rạc.

### VỀ XÃ-HỘI

— Rất khó giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn-nạn.  
— Không có đường giao-thông xe cộ tiện-lợi.

**T**iếp theo công cuộc định-diện, một công cuộc được coi là một đại công-tác hợp thời và quan yếu nằm trong khuôn khổ chính sách kinh-tế mà Tông-thống Việt-Nam Cộng-hòa đã vạch ra, năm 1959, nhất là nửa năm sau, một công-cuộc to lớn đặc-biệt hướng về nông-thôn đã được tiến hành, đó là sự thành lập các khu trừ mật



NGÔ TÔNG-THỐNG

— Trẻ em dễ thất học vì ở xa trường ốc. Số trẻ em có thể đi học được thì đa số cũng phải đi xa, hại đến sức khỏe.  
— Xa nhà thương, nhà bác-sanh, rất nguy hiểm khi hữu sự.  
— Xa chợ búa : rất thiết-thời trong sự mua bán các món thiết-dụng hàng ngày, hàng bữa.

— Kháng tiến — mà cũng không thể — đi dự các cuộc giải-trì lành mạnh ở chỗ thị tứ.

VỀ CHÁNH-TRỊ

Và phương diện này, kinh-nghiệm đã cho thấy, vì sống lẻ tẻ, rời rạc, đồng-bào khó lòng kết đoàn, tổ chức tương-ry.

ty vệ đề chung lo việc bảo vệ tài sản, tránh mạng cho chính mình. Khi hữu sự, chẳng hạn khi bị gian-phi, phiền-loạn khủng bố, các lực lượng an-ninh đã được phi báo cũng khó ứng cứu kịp-lắc. Do đó, chính đồng-bào bị thiệt hại không ít

### LÀM SAO KÊU GỌI ĐƯỢC CÁC NHÀ TƯ SẢN THÀNH THỊ HƯƠNG VỀ ĐỒNG QUÊ ?

Công cuộc lập khu trừ-mật đã và đang được tiến hành rất mạnh theo một kế-hoạch tỉ mỉ sát với thực-trạng đồng quê. Trong các điểm lớn của kế-hoạch nhà nước đã đặc-biệt chú ý đến việc động viên các nhà tư-sản thành thị, giúp các nhà này ý thức các điều lợi-tại thiên đê họ quay về khai thác, kinh doanh tại các khu vực phân-thịch đó.

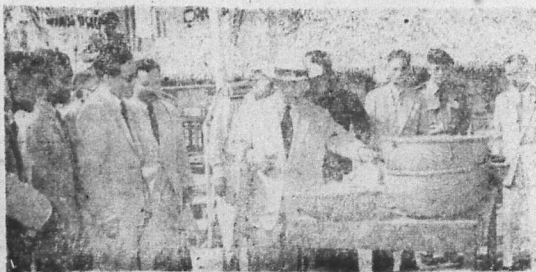
Sau nhiều cuộc tham khảo ý kiến rộng rãi của giới hùn-trách, những người nhiệt-làm với đại-cuộc đã cho biết rằng muốn các nhà tư-sản đem vốn và các khu trừ-mật để dùng vào hàng ngũ những người hương-đền, điều cần là phải có sự bảo đảm tối-thiểu về an-ninh và — trường học — cần có đủ tiện-nghỉ cho gia đình họ. Chẳng hạn, tại những khu trừ-mật, cần có trường học, nhà thương, nơi giải-trì lành mạnh v.v... Những cơ sở này giúp họ đỡ lo cho vợ-con, đỡ buồn tẻ để rời quê đi nơi khác khi kiến-thiết ở những nơi xa hàn-đô thành. Chứng ấy, chắc là ai cũng sẽ say mê với công cuộc làm ăn ở "đất mới", muốn trở lại chốn phồn hoa sầm-bập làm gì để lao mình vào những cuộc tranh-gay-gò và hiểm-hoc.

Tóm lại, nếu hiểu xa hơn về ảnh hưởng của công cuộc lập khu trừ-mật, người ta sẽ thấy

— Kháng k hông những các khu trừ-mật chỉ là những khu phi nhiều và đất đai hoặc đồng đưc về dân số để giải quyết những cái cần hiện tại cho đồng quê, mà các khu trừ-mật còn nằm trong cả một kế-hoạch kinh-tế, nhằm lý nghệ hóa sự sử mà trước tiên là kỹ nghệ, hóa nông nghiệp VN



Tiếng Chuông



TÔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA đang xem xét vấn đề của đồng-bào khu Định-diện An-Linh I thuộc tỉnh Phước-Thành (Cuộc kinh-lý của TÔNG-THỐNG ngày 22-11-1959)



TÔNG-THỐNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA cũng thăm địa-điểm khu trừ-mật vùng Ông Đồi Ba-Xuýt, đồng-bào vui mừng hân-huân đón chào Tông-Thống (Cuộc kinh-lý của TÔNG-THỐNG ngày 28-11-1959)

MỖI NGÀY  
Bạn đón đọc

**Tiếng Chuông**, tin-tức mau lẹ điều-tra phóng-sự xác-thật và linh-động



**Tiếng Chuông**  
Đoàn Canh-Tý



TRANG 5



LÚC BÂY GIỜ LÀ

# MÙA XUÂN

TRANG THẾ HỮU

## Lời tác-giả :

Câu chuyện dưới đây, một đầu nhân-vật mang tên V.N., nhưng theo cảm nghĩ của tác-giả có thể xảy ra bất cứ một nước nào trên thế-giới cho bất kỳ cơ-chiến-tranh.

**Q**UẬN-y-tiền của đơn-vị tiền tuyến kỳ năm dưới chân một quả đồi con. Hồi thu thanh-bình quả đồi ấy là một thắng-cảnh bị Sô Đa-lich trong nước khai-thác. Khi chiến-tranh xảy ra, lúc nhận nó là một thắng-cảnh, thì đã muộn. Bởi có nhiều thắng-cảnh không phải là một yếu-tố để đánh thắng một trận giặc.

Y người thời như vậy. Nhưng tạo vật vẫn không đổi y. Cho nên quả đồi vẫn cứ là một thắng-cảnh. Với cái dáng xinh xinh của nó, với những rặng cây xanh lục mùa Xuân. ủa vàng khi gió Thu bắt đầu bắt lá, với dòng rạch sữa lượn quanh co nước béc bóa mùa trong với bao quanh chân nó, hai bên bờ có vẻ sẽ những loại hoa rừng người ta không biết được tên, nhưng loại nào cũng đẹp.

Lúc bấy giờ là mùa Xuân. Trời trời xanh có ít mây, sơn-cơ hát. Dưới rạch, xuất hiện nhiều thứ cỏ chỉ thấy được những khi tiệt trời âm-đ. Trên những cụm rừng nhỏ của sườn đồi, chim chóc chào mừng là mới, chỉ non bằng những bản nhạc mà âm-thanh tràn đầy sinh-lực, vui tươi hơn bao giờ hết.

Từ-khí của bệnh-viện bị mùa Xuân làm loang đi một phần mặc dù ai ấy đều biết rằng sẽ chiến-thương sẽ nhiều hơn. Bởi chiến cuộc đang bước vào giai đoạn ác-liệt nhất của nó và Bộ Chỉ-Huy đang phát-động những trận đánh gọi là « những trận đánh mùa Xuân ».

Tiếng tên tiệt của những kẻ chẳng may bị cưa chân, cưa tay, mất mắt, mất... nghe như có phần đê-bi-thảm hơn. Tiếng k của của dụng cụ y-học bình như ít khó-khăn hơn. Đó là một thứ âm-thanh bất điều có ngôn-ngữ. Mùi thuốc ít gọi chất chóc bình tĩnh hơn. Người ta nghe nó dịu dịu và sâu sâu thì có thể công-nhận nó là một thứ nước hoa cũng được. Phía sau đồi rừng liễu trắng, gương mặt phúc-hộ của viên bác-sĩ phụ-trách bệnh viện rộng rõ tin yêu hơn. Nụ cười an ủi thương lệ của ông chứa nhiều chất yêu của người cha hơn.

Và nhất là thứ mùi thơm đặc biệt của những nụ tóc mới gội, những chiếc áo chường trắng mới thay của những cô y-t... Mùa Xuân hiện hình ra ở đó nhiều hơn hết...

o o

Thật đẹp như một tác phẩm huyền diệu tuyệt vời và cái áo chường thơm phức của cô Hồng cũng vậy.

Duy mỉm cười nhìn lại những y nghĩ về mùa Xuân của chàng và không biết có nên nghĩ xa hơn nữa hay không về mái tóc và tấm áo chường của Hồng, cô nữ y-tá mà chàng thầm yêu.

Hai tuần lễ trước, lúc Duy tỉnh dậy sau nhiều giờ mê liệt vì ngón thuốc đã được giải phẫu, Hồng đứng sẵn ở đầu giường Duy và mỉm cười chàng. Duy muốn cử động để soát cổ mình bị mất mắt những thứ gì, nhưng tay chưa bị giữ im. Duy hỏi :

— Người ta đã xin bỏ của tôi những thứ gì rồi cơ ?

Hồng đáp dầm-dậm, nụ cười chưa tắt trên môi :

— Ông bị cưa một bên chân trái và...

— Và cái gì nữa cơ ?

— Và một cánh tay phải.

Duy toan kêu trời một tiếng lớn. Nhưng nụ cười và khuôn mặt của Hồng ngửa lên tiếng kêu ấy. Bất cứ chàng trai nào cũng khó có cái gan to ra bên này trước một cô gái như Hồng. Vì sợ phải nghe cô an ủi. « Anh hãy can đảm lên ! » Vì tự ái, vì anh-hung-tinh, người ta thích được nghe Hồng thán : « Anh thật là một người can đảm. » Hơn là muốn nghe Hồng an ủi. Cho nên thay vì kêu lên, Duy hỏi :

— Sao cô không nói luôn một lúc hoặc không nói cánh tay trước mà nói chân trước ?

— Tôi biết anh có một họa sĩ có biệt tài mới ở Trường Mỹ thuật ra kể chuyện, chưa có tác phẩm, về chửa đi thêm. Anh mất cánh tay có khác hơn một người nào khác mất cánh tay.

Duy cười gượng :

— Cho anh có sự tức đũa đũa ? Có ở tôi thiếu khi phải chấp nhận cuộc đời đó ?

Hồng lắc đầu, vẫn cười nụ cười :

— Không phải vậy. Ai cũng là con người.

Duy thở ra, giọng giật giật :

— Ai đã nói về tôi cho cô nghe vậy.  
— Điều đó không quan hệ. Điều quan hệ là tôi đã biết về anh như vậy. Tôi cảm biết thêm rằng, có nhiều khi giữa lúc tác chiến, anh thực sự can đảm tay mặt anh vào bãi lửa với mục đích thì chết chứ không chịu để cho bị thương nơi cánh tay đũa đũa về. Anh bị cưa tay qua thối nhiều lần và có lần anh bị một viên thuốc nổ rơi trúng vào mặt-răng : « Cảnh tay anh là của chiến tranh, không phải của hội-hoa, nghe chưa ? » ...

Duy cười chua chát.

— Rồi thôi à ? Tôi làm thành à ?

— Anh nóng quá ! Anh đâu có làm thành. Anh cứ chờ. Anh nói : « Cảnh tay tôi thuộc về chiến tranh là chuyện tạm. Nó vĩnh viễn thuộc về hội-hoa ». Rồi anh bị ở tù.

Và bây giờ, tay cánh tay tôi đã thuộc về chiến-tranh rồi đó. Chiến-tranh đã giết nó của hội-hoa bằng một phát đạn.

Hồng cười :

— Anh nói đến sự thật đau đớn một cách bình-tĩnh quá. Bây giờ tôi đứng đây để chờ đợi phải cực lòng với anh vì những tiếng kêu gào thán thiết. Anh là một người can đảm và bình tĩnh. Phải như vậy mới đứng. Ngồi-thuyết đó sẽ đứng lâu. Khả năng của một người bị loại bỏ là một sự đau đớn có chừng mực. Đó là chưa nói về sau anh có thể về tay trái... Thời anh nằm một mình như ! Tôi trở lại với anh lần lúc nào có thể. Tôi mến anh và phục anh.

Rồi Hồng quay đi với một nụ cười tươi hơn lúc mới đến đứng ở đầu giường Duy.

Đó là những sự việc của hai tuần lễ trước. Bây giờ, tình cảm trong lòng Duy có đổi khác chút đỉnh. Lúc trước Duy chưa yêu Hồng và chưa thầm thì đầy đủ về cái đau đớn của một họa sĩ mất cánh tay, và một đời đi khắp khinh.

Bây giờ Duy đang yêu Hồng, yêu say đắm, si-mê với cái mặc-cầm bất lực của một người tàn phế và đã đánh giá rõ cái khi-phách của người can đảm như thế nào rồi.

Cho nên Duy tự hỏi không biết có nên nghĩ xa hơn nữa hay không về mái tóc và tấm áo chường của Hồng. Hoặc chỉ nên nghĩ về mùi thơm đặc-biệt của nó không khi Hồng cúi người xuống gần mặt Duy mà thôi ?

Nhưng làm sao ngăn những y nghĩ của mình cho nó đứng lại ngang đó được ? Vấn đề bây giờ đâu phải là tấm áo chường và mái tóc ? Đó chỉ là những cái có thể mất. Sự thật, Duy đã nghĩ rồi, nghĩ đến làm rồi về cái hình hài xinh đẹp, uyển-chuyển, mềm mại hơn dưới ánh sáng chường. Còn mùi hương của mái tóc ? Đó chẳng qua là một lời nói trong những thoáng « yêu vu-vơ rồi thôi » chứ như tình yêu của Duy bấy giờ, lẽ nói đến hương thơm phát tiết từ người vậy thì đủ để phá cái mái tóc. Mà nhiều nữa, gần gũi hơn nữa, khăn-khất hơn nữa như mùi thơm và ấm của đôi môi. Về một lạnh mướt nắng của đôi má áp vào môi Duy vào một buổi trưa hè, chẳng hạn.

Duy nhắm lại, tựa người ra thành ghế đá đã nằm trong sự si-mê vì yêu người mà không bao giờ có thể được yêu lại thứ coi nó ra làm sao. Với đôi mắt nhắm lại, Duy vẫn thấy cánh tay trước mặt chàng. Nơi chàng nghĩ là sản bệnh viện. Ngoài kia là cảnh đồng xanh, và những bông hoa đỏ nở dưới bầu trời trong vắt tiếng sơn-on hát.

— Được ! Hoàn cảnh của tôi không có gì đáng tự-ti. Nếu ta không tàn phế, nắng sẽ yếu ta. Chắc chắn như vậy. Thế thì ta cứ việc si-mê nắng càng nhiều càng hay...  
Rồi Duy mỉm cười cảm ơn, với đôi mắt nhắm.

— Anh Duy ! Anh Duy !  
Duy giật mình mở mắt ra, nhìn lên. Khuôn mặt Hồng chùng chùng có vẻ buồn thỉu.

— Có đến hồi nào vậy ?  
— Mọii đến đứng nhìn anh anh ngồi làm thành một mình. Ai vậy ?  
— Nắng là ai vậy ? Xin lỗi anh anh ?  
Tôi không phải tôi-mơ. Tôi muốn chia sẻ cái vui với anh. Nắng là ai vậy anh ?

Duy gượng cười :

— Nắng là một sinh viên ban Văn Khoa của Đại-học-dương X. ở nước ngoài. Đã lâu không có thư. Làm sao thư đến được với trận giặc này ?  
— Nhưng tại sao lại si-mê một anh anh ? Anh sợ nắng anh anh ?  
— Chắc chắn như vậy. Tình đời ở Xa mặt xa lòng. Mà cho dù nắng có ở bên cạnh thì chẳng nên thì cũng khó mà yêu. Nắng đẹp. Tôi tin chắc, nếu si và nhất là không về được nữa.

(Xem tiếp trang 37)

## BRIGITTE BARDOT



Cô đào huyền-tử số 1 của Pháp cũng có một đ-đ-năng về tình-duyên-hạt rất nổi. Là vợ trước của Roger Vadim, sau cô ta làm tình với Sacha Distel tưởng đâu cưới nhau không để cô ta hết công-cứu nó để lấy anh-cô-sĩ Jacques Charrier sau khi đóng phim « Babette s'en va-t-en guerre » với cậu này. Hiện cậu Charrier đã đi quân-dịch ; B.B. hiện ở nhà chờ ngày sanh nở.

**BÌNH-PHỐI**  
HỒ-TUYẾN  
NĂM-PHỐI  
LÀO  
HỒ-RÀ-MÀU  
PHỐI-CÓ-MŨ

Nhà in: Đông-Á-sỹ  
TRƯƠNG-KIM-CHIAM  
Số Phan-thanh-Giân - Kiến Hòa  
0 XA VIỆT THỦ HỘI BÌNH  
SẼ SẴN SANG PHỤC ĐÁP  
Đáp gọi đến thoại : 13 Bữa-Tu





**TÂN THỦY HOÀNG**  
**Người**  
 THIÊN KHẮT  
 ĐOÀN MÀN  
 XUÂN ĐẤT TỬ!  
 Chi-Huê

**H**ÔNG rõ do sáng kiến của bậc tao-nhân mặc khách nào mà từ nhũn đời rồi, riêng với người Trung-hoa và người Việt-Nam, việc chúc thọ vẫn mãi được coi như một vấn-đề thiêng-liêng, có phải đợi đến những ngày đẹp nhất của mùa Xuân mới được trịnh-trọng nữa ra. Hình như chúc thọ vào ngày thường thì lời chúc thọ mất thiêng, chúc thọ vào ngày Xuân thì mới mong có « hiệu quả tốt ».

Theo một vài nhà Nho, sự này kể ra cũng không lạ lắm do đó chỉ là oán đề tín ngưỡng. Bởi từ ngàn xưa, các thi nhân, danh sĩ vẫn ca tụng mùa Xuân là mùa kết tụ bao nhiêu « khí thiêng » của đất trời, mùa Xuân là mùa không được... mùa xuân. Cũng vì lẽ ấy, các bậc hào hoa mới bảo mùa Xuân là mùa trẻ mãi không già. Sự chúc thọ trong mùa Xuân nếu có thể giải thích bằng thuyết tín ngưỡng đơn-thần, thì cái « triết-lý » chúc thọ, trái lại, đã có một khía cạnh hơi phức tạp. Triết lý ấy hàm nghĩa rằng ai cũng muốn trẻ mãi không già hoặc sống mãi không chết, và ai cũng « lo » không được trẻ mãi không già, không được... trường sinh bất tử. Có điều, không mấy ai nghĩ đến cái « thuật » trường sinh — mà ngày nay giới khoa học đã cho biết là tùy thuộc công pha giữ gìn sức khỏe và cân não — mà số đông — mỗi năm một lần — chỉ « muốn tin » vào phép che chở nhiệm mầu của bà chúa mùa Xuân.

Đời Chiến Quốc, có một người « thêm » sống lâu nhất, nhưng đã đi tìm con đường sống lâu bằng một cách khác thường. Người ấy không ai xa lạ mà chính là vua Tần... là Tân-thủy-Hoàng, vị Hoàng-Đế lừng lẫy nhất của Cờ Trung-hoa. Tân-thủy-Hoàng, sau khi làm chủ lục quốc và xưng Đế, tự thấy mình lớn quá, lớn như ông Trời dưới thế, nên nảy ra ý tưởng lo sợ cho tương lai của chiếc ngai vàng Hoàng-Đế. Để cho chắc ý, vua Tần liền tiếp cho cận thần thực hành mấy việc thần siêu quỳ khác như sau:  
 — Đốt sách, chốn sống học

— Cờ cung A-Phùng, lập Đền, xây lăng làm riêng trên núi Ly-San, thủ tiêu hàng triệu oan nhân cũng đã tham dự công cuộc lập kho tàng-cung điện v.v...

Làm xong ngần ấy việc vua Tần vẫn chưa sống bằng. Cũng sống sung sướng, cũng đề đầu cõi có dân gian, nhà vua càng lo có thể hai tay buông xuôi chỉ trong một sớm, một chiều, không được trẻ mãi không già để tận hưởng sướng khoái như bậc thần tiên trên cõi tục.

Nguyễn Song « trường sinh bất lão » của hoàng-đế nhà Tần chỉ mấy chục đã được truyền bá khắp dân gian.

Có người họ Từ tên Phước, cốt cách tao nhân, sau khi suy ngẫm về nguyên vọng bất tử của vua Tần, liền tìm cách được vào triều kiến nhà vua.

Tân-thủy-Hoàng hỏi:  
 — Ta sẽ trọng thưởng và trọng dụng nếu nhà ngươi dâng cho ta một lễ trường sinh bất lão.

— Tâu Thánh thượng, thần được biết thuốc trường sinh không có ở đất liền. Thuốc này duy chỉ có tại một hoang đảo ngoài Đông-Hải xa xôi. Ở nơi đó, quanh năm chỉ có một mùa Xuân, quanh năm chỉ có hoa đào. Sản vật thiên nhiên của chốn Bồng-Lai này có rất nhiều vị thuốc trường sinh... Nếm vị thuốc này, con người sẽ là hiện thân của Chúa Xuân bất diệt.

Vua Tần nghe nói... tởn ngẩn. Bình thường nhà vua là một người thông minh nhất hạng. Hơi nghe chuyện vô lý là đã không tin. Và mỗi lần trong óc lờn oằn một mối hoài nghi là một lần... đầu rơi máu đổ. Nhưng lần này, nghe nói đến thuốc trường sinh, nhà vua đã tởn ngẩn, tởn ngẩn không vì nghĩ ngờ mà vì sung sướng quá. Lời nói của Từ-Phước như men rượu nồng và có sức quyến rũ như cả... một mùa Xuân. Bèn xuống lệnh truyền cho họ Từ tức tốc đi hái thuốc trường sinh.

Từ-Phước cắt đầu, xin nhà vua cấp cho 500 thanh niên, 500 thanh nữ sửa tuốt dây chài, lương thực, vật dụng thật đầy đủ, 100 chiếc thuyền với các tay thợ chuyên môn, sắc sảo.

Tân-thủy-Hoàng chuẩn tâu. Và sau đó, Từ-Phước ứng dụng đem đoàn đông xuống thuyền khua chèo lướt sóng ra khơi.

Tân-thủy-Hoàng ngày đêm ngóng ngóng mong chờ. Nhưng, hoa đào rụng, rồi hoa đào nở không biết bao nhiêu lần, mà con người đi tìm thuốc vẫn tuế cho nhà vua vẫn đi mãi không về. Và không bao giờ về cả...

Nhiều bậc thức giả sau khi đọc chuyện cổ xưa, đã vô tình khâm phục anh chàng săn nhân họ Từ như một « danh sư » của khoa...



Số sáu Ngạc-Hoàng

**CẢNH NHÀ NGHÈO XƯỞNG GIỐC**

Trước thềm vàng kính-cần tâm rúng ;  
 Chàng tãi ;  
 Ngồi giong chống Thục  
 Quyết tri theo nho  
 Ngoại mươì năm cửa Khổng sân Trình, bia đá bằng vàng xây mưng ;  
 Liền một bụi mựa Âu gió Á, bắt lông nghiêng sứt mắt mần.  
 MÂY khói ngoại-lai, bao phủ tình-thần chằng-tức ;  
 Có-cây bán-rủ, thắm nhून vệt-chất vong-nh.  
 Văn-minh tân-tiến đưa đôi, mặc người nhẩy múa ;  
 Thuần-tủy cò-truyền giữ vững, đánh phạn đợi chờ.  
 Mượn cảnh ruộng vườn, vun gốc Cờng-thường Đạp-đức !  
 Ngậm hồn đất nước, trông nưi Giã-Giã Chi-Hi.  
 Văn tướng Tuấn-Hoàn cò lướt  
 Nào hay Biền-ko không ngờ  
 Chiến-tranh Thục-Cộng mở màn, lửa cháy bom kền, tan  
 tr-sân trong vùng Tiều-Thổ ; Hội-nghe Giơ-Neo cựa-cựa, kú  
 Nam người Bắc, nặng thắm tình trên gánh Di-Cư.  
 Quê người trôi-đạt  
 Đệm khách ngàn-ngờ

Đã bốn năm thừa  
 Chết-nghĩa vô-duyên, sớm áo dầy-vò thân học-vấn ;  
 Sách đũa xua số, văn-chương tràn ngập lễ Thi-Thư  
 Mên-mỏi tuổi Xuân, phôi-phá ngày tháng  
 Mên-mang bề Khố, mù-mặt bốn bề  
 Đòi phoa ngựa mặt trông trời, đầy trời sao sáng trắng  
 trong, mỗi lần thấy ; mỗi lần hi-bình. Nhưng lúc giốc lòng tìm  
 đất, chập đả đường ngang ngổ tãi, một bước đi một bước...  
 ho-vơ.  
 Than ái !  
 Bội vậ nào mựa mà bắt tãi, thủa, Bình gọi đến Ngạc - Hoàng  
 soi xét ; Chàng gì cũng ; áo bữa mang tiếng, lên bờ cho Tràn  
 thối ca nhò.  
 Cầm áo :  
 Hoàng Anh Tuấn  
 tác QUỐC-HUYỀN



# Nàng Xuân

của THANH TRÚC

**C**HƯA ai biết tuổi Nàng và cũng chưa ai biết Nàng là ai. Người ta chỉ biết Nàng cùng một tuổi với vũ-trụ, nghĩa là khi tạo-thiên lập-địa, từ thời hỗn man thì đã có Nàng rồi.



Cá BÍCH-SON  
Ngọt ngào của sân khấu miền Nam.

Ở muôn nơi và muôn thuở, Nàng đều xuất hiện và được khắp mọi người chào đón, tôn sùng.

Nhưng Nàng là Ai? Có phải Nàng là hiện thân của ĐẸP, của NHẠC, của THƠ, của MỸ THUẬT?

Không ai hình dung đúng mức được hình ảnh của Nàng, vì Nàng muôn màu muôn vẻ, và sắc đẹp của Nàng ở mỗi nơi đều có điểm khác nhau.

Tuy nhiên ở đâu cũng vậy, Nàng Xuân vẫn là Ánh sáng có hồn, rất linh-động, kết hợp bằng màu sắc điều hòa của Chân, Thiện, Mỹ.

Và Mỹ thuật vốn không biên giới, như Nàng Xuân không biên giới vậy.

Đây là ba bức ảnh một nàng Xuân I. Đừng coi nói đó là Nàng Xuân Việt-Nam hay của bất cứ nước nào, vì nó có thể là Nàng Xuân của Muôn Loài, Muôn Nơi, Muôn Thuở.

Này đây một nữ sinh trinh trắng, lòng vui cuộc sống đang lên, tim cũng đập chung nhịp với hơi thở muôn loài sinh vật.

Nàng nuôi trong tâm hồn muôn triệu hoài bão. Nụ cười của Nàng chứa chất niềm

tin tưởng và niềm vui của Sáng Tạo, của Óc, của Tim.

Nàng cười: Ánh sáng ở làn môi, sáng mắt, hàm răng và cả trong dáng điệu. Xuân về ở khắp người nàng và lòng nàng!

Cô Nữ sinh tay ôm cặp sách, tay với cành hoa, như muốn ôm về mình cả cái Đẹp của TẠO-HÓA và cả cái Đẹp của TRÍ TUỆ.

Là cảnh h Xuân, nhưng đây là một thứ Xuân trong trong, trắng trong:

có Nàng trinh nữ, có cành hoa bóng lá, có nắng vàng rơi rắc và có cả một góc mái đền cổ kính thâm nghiêm.  
Và đây là một thiếu nữ nằm ngang mặt mơ nhìn thẳng phía trước, hướng tương lai.

trung cho Hồn Nhạc.  
Ba bức ảnh, một Nàng Xuân.  
Xuân của Đời, Xuân của Vũ-trụ!



Người đẹp bên Hoa tượng trưng cho « Nàng Xuân » bất diệt.

Đôi mắt nàng hòa hợp với khổ người, gương mặt nhưng tái cả như quy về đôi mắt và vầng trán thông minh.

Mỹ nữ nằm mơ tương - lai, mơ nghệ thuật.

Một bản đàn, một cây vĩ-cầm và một pho tượng Beethoven.

Tất cả đều là Thơ và Nhạc.

Tất cả đều là Nghệ thuật: Nghệ thuật của Tạo-hóa ở Mỹ nữ và Nghệ thuật của Loài Người ở nhạc khí và Beethoven, tượng

«Kết hợp bằng hoa bằng lá,

Vẽ bằng sóng mắt làn môi.

Hồn Nàng là Thơ là Nhạc,

Nàng là Nghệ thuật Nàng ơi!



Cá BÍCH-CHIẾU Nữ ca sĩ

Tóc Nàng mềm êm tơ óng

Môi Nàng tươi ngát đài hoa

Áo Nàng nạm sao mây mộng

Tiếng Nàng ngân giọt bài ca,

°°°

Xuân đẹp là Xuân của Đất Trời

Của Thi Ca Nhạc, của muôn loài

Ta nghe trong bước thời gian đến

Văng-văng xuân-thiếu thoang thoang bay.



**Tiếng Chuông**  
Đuàn Canh-Tý



**TRANG**

# 3 CÁI TẾT

THUY-NHÂN



**T**RONG những năm ở chiến-khu, có năm tôi ăn Tết ở cơ-quan và cũng nhiều năm ăn Tết dạo. Ăn Tết ở cơ-quan thì phải góp công vào việc chuẩn-bị, hoặc là thợ huyết heo, làm đồ lòng, nhổ lông vịt, vào rừng kiếm củi hay ở nhà bửa củi. Tất cả những công việc đó tôi đều không làm được và cũng không ai phân công cho tôi làm những việc ấy. Tôi lãnh việc xay lúa gạo. Tôi xay lúa được nhưng thích đã gạo hơn. Tôi có thể đứng được hai cối chà đôi, nhưng không biết đã chà ba.

Sau thời gian chuẩn-bị lối độ một tuần thì đã tới Tết nghĩa là tới thời kỳ ăn nhậu, chầu chực và say sưa, việc nấu nướng về phần các chị em phụ-nữ gánh hết.

Nhưng ăn Tết ở cơ-quan không vui. Ăn Tết dạo vui hơn. Những người đi kháng chiến đều có những nhà quen ở trên đường mình đi công tác. Trong những ngày Tết mà mình ghé những nhà quen đó thì mình được coi như con cháu hay anh em trong nhà. Người nông-dân làm ăn vất vả suốt năm tới ngày Tết lại ăn xôi rặng rãi và nghỉ-ngơi nhiều hơn người ở thành-thị. Ngay cả những người bán nông và cò-nông cũng ăn Tết phong-hậu đảo-đề. Bàn thờ luôn luôn có nhang đèn. Còn bánh ít, bánh tét, rươi trà, thịt kho, củ kiệu ã-hề trong mấy ngày Tết. Trong những ngày đó, họ tiếp-đón một cách niềm-nở, và dành nhau mời mọc mình một cách châu-đáo và thiết-tình. Cúi hủ-tình của đồng-bào làm cho kẻ kháng-chiến xa nhà được an-ủi nhiều lắm. Nhưng cũng không quên được gia-đình.



Nhờ tình cá nước, nhờ nghĩa đồng-bào, nhờ men say của kháng chiến mà tôi đã sống được 6 năm ở chiến-khu và đã ăn 6 cái tết ở gia-đình. Mặc dầu vậy, mỗi năm tôi đều trông đợi để tiếp tế của nhà. Năm nào dứt đường tiếp-tế là năm đó buồn ghê gớm, buồn vì thiếu hương vị của gia-đình nhưng buồn hơn hết là vì không có tin tức của vợ con. Không biết chúng nó có mạnh giỏi không? Chúng nó có đủ sống không? Có ăn Tết và vui Tết như người ta không?

Cụ Phan-Khoi trong đêm giao-thừa đã viết:

*Bộc dạ quá trừ-tịch,  
Cánh cò đặng khà thán,  
Trùng khâm cá suy hà,  
Thiền mộng lược toan tẩn,  
Hữu-át cam sinh biệt,  
Vô doanh nhiệm thực bản,  
Văn kê hầu khổ tảo,  
Kháng-chiến tứ phùng xuân.*

Đã có người dịch như sau;  
*Một mình đêm giao-thừa,  
Đến ngọn đèn làm bầu-ban cũng khùng cò  
Đập lên thân suy-lòn một lăm chấn kếp  
Chớp mắt mơ là nhắm miếng chua cay,  
Cỏ ọp cò mà cam sống chia cách,  
Kháng sinh-kế đành phải ăn nhờ,  
Nghe tiếng gà mừng vùng dậy;  
Kháng-chiến đã bốn xuân rồi.*

Cụ Phan-Khoi quá bi-quan và sống trong tình cảnh bi-đặt hơn tôi nhiều lắm nên cụ nghĩ tới cảnh cụ xa nhà hơn là cảnh gia-đình thiếu cụ. Trối lại với cụ, cảnh Tết nhất ở chiến-khu đối với tôi cũng khàn đến nỗi bi-đặt lắm. Bi-đặt chẳng chỉ là những tình cảm đối với gia-đình sau những lúc tẩu-hưu, trà dư mà còn khắc-khỏi năm canh không ngủ được.

Sau 6 năm kháng chiến, tôi còn được ăn ba cái Tết trong Đả-Lao Gia-đình.

Tuy bi câu-lưu nhưng tôi được hưởng chế-độ đặc-biệt mà người ta gọi là chế-độ công chức. Chúng tôi được ở một căn-phòng riêng rãi, được nấu nướng ăn riêng, được đưa mình men vô ngủ và nếu có ghé bố thì cũng được ngủ ghé bố như thường. Phòng có thể chứa được cả trăm người mà chỉ vẫn ven có 26 tù công chức. Tuy ở tù nhưng chúng tôi không thiếu thốn nhiều về phương diện vật chất. Gia-đình nào cũng nuôi thân nhân mình một tuần 2 lần hoặc 3 lần. Đồ rượu có ban quản lý lo tập trung, cất giữ và phân phối đều đặn. Sáng có cà-phê, trưa có trà tàu và tối có khi còn thêm cử bánh ngọt.

Thứ nhất là ngày Tết thì đã ăn lại càng đòi gấp bội. Ba ngày Tết đều cho nuôi nên đồ ăn không hết.

Tôi nhớ hình như là Tết năm 1957 phòng công-chức có xin tờ-chức được một bàn thờ cúng ông bà. Chúng tôi nhớ mua giấy hồng-điều viết một chữ « XUÂN » to

trung treo ngay bàn thờ rồi cũng có nhang đèn, bánh, trái như một bàn thờ ở ngoài đời. Anh em cứ tôi làm chủ tế giữ việc cúng lạy, nhang, đèn, thay trà và thay mâm cúng. Trừ những anh em công-giáo, còn hết thầy đều quỳ lạy và khấn-vái một cách rất thành-kính. Chúng tôi xin phép cho mở cửa phòng tới quá giờ giao thừa để chúng tôi còn được van-vái trời đất ở ngoài sân khi năm cũ vừa qua bước sang năm mới.

Chúng tôi giữ bàn thờ cho đến mùng 3 Tết mới triệt-hạ. Anh em các phòng khác không được thiết-lập bàn thờ như chúng nhưng mấy ngày tết cũng tung-bưng, rộn-rịp, đậm ấm và phong-hậu khác thường.

Nhờ có tờ-chức, có bạn-bè, nên ngày Xuân trong lao-tù không đến nỗi thương-tâm bi-đát.

(Xem tiếp trang 38)



## CUNG CHỨC TÂN XUÂN PHAN-VAN-NHI

Nhà sản-xuất bàn ghế Tủ, Giường, Salon đủ nhiều kiểu mới làm bằng máy

71C-73 đường Hồng-thập-Tự SAIGON  
105-107 đường Minh-Mạng, Ngã Ba Vườn Lài CHOLON

Điện-thoại số 221 S.G.

**M**UỐN làm bạn với Tết cho đến dịp... tưởng nên nhắc lại ít nhiều câu chuyện trong làng báo xứ này 30 năm xưa, có nhiều chuyện vui vẻ đối với ngày nay, riêng đáng cho là câu chuyện đời xưa có thú vị.

Vào tháng 8 năm 1912, 9 giờ lúc ấy là xong vấn đề 4 to báo Luận Tân Văn Nam trong nháy mắt. Có lẽ báo này là tờ đầu tiên ở Sài Gòn. Báo là không tờ là Nam tự kinh tế và ở Phan-xúp họ đã dùng kỹ thuật của chủ bút có tên người Mỹ, ngoài cử Diệp Văn Cương có ông Lương-Khắc-Ninh, ông Gilbert Chiàu, ông Nguyễn-Tử-Thúc, ông Nguyễn-Hình-Sắc, ông Đặng-Thúc-Lương, ông Lê-Hoàng-Mưu, Lê-Đức v.v. Các trụ bút thì những ông Nguyễn-Viên - Kỳu Nguyễn - Thành, Trương - Lê-Sum, Hồ-Biêu - Thanh v.v.

**Bút chiến**

Những người khai triển bút chiến đầu tiên là ông Lương-Khắc-Ninh và ông Gilbert Trần-Chánh-Chiêu

Bàn đầu hai cụ còn đem lý luận ra để tranh biện, thế thì không lý luận nữa, cả hai cụ thì một đường - tá-điệt - như - Cụ Lương nói cụ Trần viết vào hàng tôn hàng ca. Cụ Trần trả lời rất rõ ràng: van ông Hầu-Ninh là van hát bội, van lượn lý trên sân khấu.

Rồi thì ông Nguyễn-Hình-Sắc đại chiến với ông Lê-Hoàng-Mưu. Chẳng ai chịu thua ai. Ông Sắc chế ông Mưu đôi, đem ai chế thương đơng của ông Mưu trên báo mà gọi lại. Như là "phu mẫu chi dân" và "thực lộc chi thu" v.v... Ông Mưu không chịu nữa. Lại chế ông Sắc dốt học mà làm báo hay chế. Khi nào một đoạn như sự của ông Sắc ra, nào là ở bởi và làm sự v.v...

Trần bút chiến này kéo dài đến hàng tháng, làm cho hai tờ báo Công - Luận và Nông - Cỏ bán chạy quá chừng. Vì chế bút chế giấy nên báo chí thích xem báo chiến, nói cho ngay là chữ lộn chữ không phải tranh luận một vấn đề gì, mà là ai già miệng thi họ cho rằng to báo dân cả nhà nói, ông chủ bút kỹ năng, còn mấy ông nào thật thì như mấy ông Nguyễn Tử - Thúc, Lê-Sum, Đặng Thúc Liêng thì chịu năm một chữ nào kia, không hề ai nhấc đẻ. Thậm chí có người nói chế báo của các ông ấy buồn quá.

**Cung hạ lân niên**  
**NHÀ THUỐC THIÊN HÓA ĐƯỜNG CHOLON**

**CUNG CHỨC TÂN XUÂN**  
**TIỆM KIẾNG THE-QUANG**  
213 Đ. KHÁNH CHOLON

Năm mới đến hiện kính chúc Quý Ông Quý Bà một năm đầy đủ hạnh-phước. Bẩm kính mời quý đó loại kiếng tốt nhất hiện có tại:

**Kiếng ZEISS Đức gong vàng 12 K Kiếng UROPAL Đả số lớn nhà tỷ Quý Ông Bà lựa chọn GIA. PHẢI CHĂNG**

**Làng báo Saigon**  
**30 NĂM 1912-1942**  
**08 TRƯỚC**

**của TÙNG-SƠN**

Thế là báo Công-luận đã nổi lên chế phong trào nêu thuyết Đê-thập-nương. Tô báo còn chạy trên khuôn mà độc giả hàng trăm người đã đứng chực sẵn trước cửa nhà báo đợi mua.

Năm này, Lạc-tính tân-văn, ông Mộng-huê-Lưu (bất hiệu của ông Lê hoàng-Mưu) nhẩy ra bệnh vực, ông viết ra lý này lý nọ, báo chừa cho bà lớn Đê-thập-Nương.

Nói cho ngay trận bút chiến này không lịch lịch, vì ông Sum chỉ noi cay Đê-thập-Nương mà thôi, chớ đâu có động đến Mộng-huê-Lưu, thì ông Mưu mắc gì mà cãi và cho ăn miếng.

Một trận bút chiến nữa giữa báo Công-luận và Nam-trung. Trận bút chiến này có một câu trên báo Công-luận: « Bà anh Nguyễn-Tử-Thúc, sao anh không trị cái qu'ân ai chi-ít-ít? » Đó là câu « anh nhẩy hết sức của một ông chủ bút đối với một bạn đồng nghiệp.

Sau đó phong trào cãi lớn càng ngày càng thêm kịch liệt. Nhưng về phương diện bút chiến độc giả phần nhiều đều hoan-ngưỡng ông Lê-Hoàng-Mưu. Năm 1915-1916, bằng nhiên có một tay đương đầu ở báo Công-luận, kỳ tên là Hốt - tít - Liệt, đứng ra xin thể với độc giả: « quyết hạ Lê-Hoàng-Mưu ». Ông này thật táo bạo quá chừng, mới bài đầu đã viết ngay một đầu đề: « Xin chánh phủ hãy trị kẻ nhậm chức thuyết Đê-phần bất tục ». Mà trong những thứ thuyết ấy có lẽ ông Hốt-tít-Liệt am chỉ vào bộ Hê - hương - phong - cách của tác giả Mộng-huê-Lưu.

Tiếp qua tuần sau, ông lại ra một đoạn trong tiểu thuyết Hà-hương-phong-nguyệt mà chỉ ngay tên tác giả Mộng-huê-Lưu là thể phạm làm đời phúng bại tục. Thế rồi qua tuần sau nữa, đã thay chính phủ hạ lệnh tịch thu bộ tiểu thuyết Hà-hương-phong-nguyệt, không còn sót một quyển. Ấy là Hốt-tít-Liệt đại thặng Hốt-tít-Liệt là sao? Sưa người ta mới rõ.

Về tay I Vô tay I Trang phao đó 111

chính là bút chiến của ông Nguyễn-hào-Vinh.

**Phong trào Đê-cua**

Hình như công chúng lúc bấy giờ đều có thành tâm ủng hộ bài chế chủ bút, các nhà báo mới cách điệu biệt, cho nên há trong một đêm đông như đêm ma, đêm cười, đêm tàn giá chẳng hạn, mà thành được một ông chủ bút, nhà báo để dự cuộc ấy, thì họ lấy làm hân hạnh lắm.

Rồi thì đêm đông đó, ai cũng nhường lời cho ông chủ bút đĩnh đạc đê-cua. Mà ông chủ bút đĩnh đạc đê-cua trước cái thiên-chức như đĩnh đạc về mình, nên trước khi vào việc, trong túi đã dự bị sẵn một bài điếu-cua, hay là trong túi đã soạn sẵn ít câu chửi-chuốt, đĩnh hồng đê phần mình đứng dậy đọc hay nói.

Thế không chỉ là hờn, những số áo như ta thường thấy bấy giờ nơi các mục ai-lh,hy-lân đăng tên báo. Nhưng có một chuyện ngộ-nghĩnh là:

Một hôm có đêm tàn - hốt - hốt - chầu - thành Sài - gòn, các cụ về nhà quen biết, và rằng sự « thính » một vài ông chủ bút nhà báo đê-cua không cho trong nhà.

Theo lệ thường đêm tàn năm banh cũ họp ai đây đều nhường lời cho ông chủ bút đĩnh đạc một các thăm bằng có hữu, đọc một bài điếu, để chúc mừng cho chủ, nhà Ông chủ bút này (xin lỗi chủ tên) đứng dậy rút cặp kính trắng, cúi đầu sỏ, tăng kính. Cả tay ngồi lặng phắc lặng tai:

« Thưa ông ông, ông bà, chúng tôi được kính hạnh mà đến đây, dự báo tiếp với các ông... làm lễ thính hân cho trước; nay ông bà... v.v... Sau đây, tôi xin có lời chúc chớ đời chủ tâm lang dưng tít đạo cái thì I I.

**Xương họa**  
Tờ báo Nữ-Giới-Chung lúc bấy giờ, bà Trương-nguyệt-Anh đứng chủ nhiệm. Nhưng trong bộ biên tập đầu là « dục » cả. Máy ông ấy thường mượn tên Trương-nguyệt-Anh mà trường ra nhiều bài thơ, sách học với các văn nhân lực tinh. Từ đó phong trào xướng họa lan rộng ra. Mỗi lần mở tờ Nữ-giới-chung, thì thật cả thì là thi, một bài xướng, cả trăm bài họa.

Chiều nào chiều ấy, hình như cái nhà hàng Nam-hồng-Phát là cái tụ tập để ủy hội này nam-nữ thi-si, thi cả bút và sỗ sỗ uống rượu, bình phẩm thì, xem với làm.



lên trên báo Am li một lần. Qua năm sau, phong trào xướng họa tiêu diệt lần lần, vì tờ Nữ-giới đình bản, các thi-nhân rời rạc, mà nhà hàng Nam-hồng-Phát cũng đóng cửa tiếp liền.

Rồi đó, ông Lê-Đức và Bức, ông Bông-Dinh chết, ông Nguyễn-thành-Phượng cũng chết; ông Nguyễn-Thành làm bệnh; ông Nguyễn-Viên-Kiêu và ông Đặng-thúc-Liêng về vườn. Còn các cụ Trần-kim-Phụng, Mươi U, Sáu Hân, đều có chồng; từ đó thì xã lạnh lùng, làng báo lại nôi ra phong trào bút chiến.

Rồi chối chà, rồi chối giầy

Nhớ chừng năm ấy, vào khoảng 1924-1925, ông Nam-Kiều Trâm-huy-Liêu ở ngoài Bắc mới vào, chân ướt chân ráo, bồng dưng mở ra một mục « phê bình báo giới » ở trên tờ Đông-pháp thời báo. Ông công kích lung tung, chế ông chủ bút này rút đái, ông chủ bút kia lom chỏi ở đầu đường xỏ chày, mà nhất là ông chỉ trích ông Lê-hoàng-Mưu chủ bút Lục tinh Tân-văn nhiều hơn hết, cũng như đĩnh hồng tiếng hát nhả đối với ông bại đĩnh nghiệp có tên cõ tủi ở xứ này.

Như vậy đủ để ông Lê-Đức có đưng thì má bõ qua được. Thế là một trận chông nhau ở đường Amiral Rose xảy ra.

Rồi vài ngày sau đó, trước cửa nhà báo Đông-pháp, một người vạm vờ, tay cầm cây chối chà, một mặt lượn lượn

dùng chực chờ hỏi tên của Nam-Kiều Trâm-huy-Liêu và nói rằng: « Tôi hận sách vì m'ân người chửi, mà m'ân chỉ ở m'ân m'ân đê-cua hình sách m'ân, Thế là m'ân c'ra g'ặt chén cơm của 't, m'ân l' cá nh'ân.

Liên ông Nguyễn-kim-Đinh phải can thiệp mới yên. Câu chuyện chối chà vừa yên, thì câu chuyện chối giày tiếp liền.

Sông-hương Bội-công cũng cũng tro-bút Đông-pháp thời-báo. Nhờ một bài luận chân-trị, Sông-hương công-kích ông Ly-do Huy-hà-van-Chiến ở báo Công-luận, báo ông này là người không đê-cua.

Thầy người khác hiệu không đê-cua cũng như báo không trượng, đĩnh tri-thức, chớ không nòng-nồi. Nhưng ông Ly-do không nghĩ thế. Ông nói: « Sông-hương báo mình là đê-cua không đê-cua, như là đê-cua chết chêm », nên viết ngay trên báo một câu rằng: « Sông-hương m'ân ch'ch' ch' ch' đê-cua Đê-cua, m'ân ch'ch' ch' ch' đê-cua Đê-cua, m'ân ch'ch' ch' ch' đê-cua Đê-cua, m'ân ch'ch' ch' ch' đê-cua Đê-cua.

Đó là kết cục cuộc bút chiến.

**Tiếng Chông**  
**Điện Cảnh-Tý**  
**TRANG**

**CUNG CHỨC TÂN XUÂN**  
**Nhà may LÊ-SANH**  
75, Nguyễn-văn-Thành (ex O'riany)  
Téléphone : 22.106



# Sai Gòn XUÂN 60

Chia KHÁCH DU XUÂN

Khắc với loại giấy hồ lý thời thực dân dăm dặt, bởi từ ngày đồng mướn ai nê chui biến vào da thit con người đó thì, các đấng nữ lưu mà không chọn chớ luôn luôn đòi hỏi mới mẻ nên đứng ai lấy làm khi chạp mặt bầm bấp, các nàng Đờ rít Đan trên via hê đó thì:

Hàng xa công, tấm lưng cò, mái tóc rối lỏng như tổ loi chim, que ngay nay kê như là những vũ khí thô sơ trong việc chinh phục ái tình hoa bướm, thời đại của các nàng Đờ rít Đan có khác, vì vậy mà các nhà chế tạo mỹ phẩm của kinh lý đã phải bỏ đầu nghĩ ra loại giấy mướn nhái, nhũ hoa tảo tạo, chiếc áo cò cò cao gáy xiêm in hình hoa bướm và trăm ngàn kiểu cò gọi rằng phục vụ cho cái vẻ lưu ba từ mịch cho các nàng.

Máy gio diu chũm ai ngờ loại giấy mướn nhái nhũ hoa tảo tạo, gấu so hình hoa bướm lại là những vũ khí tối tân của các nàng Đờ rít Đan dùng để tấn công phe võ thuật tình biển bạc, khiến người trông thấy còn vương to lông. Vì thế mà loại giấy mướn nhái, nhũ hoa tảo tạo, gấu so in màu hoa bướm đang là một thứ kỹ nghệ làm ra bạc giấy một cái may dục ra tiền.

Còn nhà phóng tự điều tra không chuyên mệp tấn độc đã rất khiếp sợ khám phá ra rằng: Sai-gòn hoá lệ xuân 60 có đến 80% các đấng thuyên quyền chuyên sai nhũ hoa tảo tạo, 60% mề tit loại giấy mướn nhái, và 90% trong thành phố gấu so in hình hoa bướm, chim cò.

Thật vậy, từ bọc bầu thư thút cào cho đến à Tèo à Tỳ chuyên bán bột béo đã hưởng ứng nhau siết chặt hàng ngũ tăng cường bộ ngực dễ đánh cho các con cháu thân Vệ nữ một thứ vũ khí rất nên lợi hại làm cho nước nghiêng thành và cũng làm gầy nê thêm những thiên ái tình giai thoại.

Som họ chửu thau, đọc đến đây các bạn chệp mừng mà rằng: à ra thế, nhưng còn những nàng Đờ-rít-Đan là ai? Thì đây, kê vào kinh đã bao ngày lê gót, phong trào trên via hê đó thì, thuyên ca bài « Vong mớ nhũn kê, tuyền nhất phượng » mà hoai cảm gì heo may, xin long tuong trình bày những nàng Đờ-rít-Đan chính công của phố phường và vật lúc xuân về.

À là một vô nữ lứa một tiệm hàng đã mần phân. Việc đó rất rõ ràng như một văn bản không thiếu chữ. Nhưng đã mấy lần câu ông Lãnh như trẻ cò dý, khi dân sinh đứng rờ ta thuy, à cảm thấy cuộc đời nguyên tử là một cái « vong bất tử » nếu không kip thời đời mới theo trào lưu tiến hóa của xã-nê.

Dùng màu xi-nê đã chơi biến vào da thit à lấu ngay, bây giờ à không thể khần gì trong việc biến hoa cái thế này về sau trở thành một người như hình ảnh à à đờ hương thục Marilyn Monroe, à đã sen Jane Russell biểu diễn dơi gò bông đào to như quả Thái-Son, à đã mề Doris Day của con ca bài « Que sera, sera » thế là à chip nam lòng.

Ngày nay được nghe tiếng ca vấp vào tên chiếc đĩa âm thanh thục được thấy bộ ngực vì dơi của các kiều đào xi-nê treo mồi lên vách tường, à thấy mình cò thàng tay bắt chước Đờ rít Đan của con ca bài « Cờ số cờ ra, số ra » cho tươi cuộc đời. Và một hôm ra cho à thĩ chĩ Mèo bay bấn cò tăng, chũm hoa tảo tạo, trong trong trắng đẹp à xinh, à mần phải một đôi mầng về áp dụng.

Cái cò à lại cao lênh kệnh, trong lúc ngực nở mà cò cao là dĩa rít ly, nê à với vãng chớp lấy chiếc áo cò cao mà người ta vừa bày ra tổ kinh về rúi cũng à đưa về nhà một đôi giày mướn nhái, đờ rít chửu à vãng so cò cao, đi giày mướn nhái còn cò ra đường tự cho mình là Đờ rít Đan, cái tiếng ca « Cờ số ra, số ra » khiến cho anh báng phở giật mình ngo ngặc, còn anh tài xế tắc xi thì phở ra cười chôn tâu như phở Tắt.

Cái nhạn sang Nam, cảnh hồng về Bắc, một chiều đặng nắng quối, à Đờ rít Đan dang đi nghiêng ngửa giờ chạp đôi thanh lịch đã khoe bày những thờ vũ khí tối tân, Thỉnh lỉnh à chạp một vài mề nắng xuân xanh sắp xỉ tời tuần cệp kê từ nhà quẻ lên đi tìm hiệu ướn tóc sửa mềng tay. Ly gì thanh khí lễ háng, hai bên cũng lết háng lông cũng v. Họ chũm nhau rớt máu, Hối ra mới biết cò nằng tiếng mang mềng bầu tảo tự dơi cò về đánh đến kinh lý dơi mồi.

Thì ra cò nằng là một cò lã đó nằng vương tinh đó thì, tuy biết rằng: « Vãng bồng cò em từ đạo sỹ, đờ bồng cho những khách sang sông », Nhưng bây giờ cò nằng đã vui sướng vì công mướn làm Đờ rít Đan.

Từ đó ngày đêm cò nằng còn học ca « Cờ số ra, số ra » và cở bấn ca tình từ, đã rúi chửu cùng à Đờ rít Đan bấn vãng giày mướn nhái, mề cò gấu dĩa in hoa bướm chim cò, mang nhũ hoa tảo tạo, đi dạp cọt cở Thủ ngữ, vào vườn thờ vũ và vút hát bài « Cờ số ra, số ra » cho là tha nê niền chung dĩa « Tề đi bời » áp lại tổng tình.

Công may từ ngày bỏ đồng sông, lết xác về sau vũ bì phở đó đờ thĩ nằng Đờ rít Đan, rập rự cũng như à Đờ rít Đan chính công cũng gáp rự may mần trên đường tình ái mà khi cần thì là đờ thơ, nhũn nhũn lời vãng đá mà công cò khời trau anh hồng, hiệp sĩ cở Sấp bạc Mạnh, Đờ rít, Đờng ky Sỏi dũi theo tân tình đua tình vì bài ca « Cờ số ra, số ra » và cở cái hình hắp dĩa của hai nằng.

Mèo mề, chũm chũm, rựu tới trả trả mái rúi cũng chạp, nê dơi chim giang hồ chích canh hồ nhậu xây dựng mình à tình đặng đần phòng khi trái gió trở trời. Đó đó mà chiều chửu bông dưng đôi nằng Đờ rít Đan ỏm ỏm khiêu khích lượn qua các nêo đường dục ngang như lướt như lướt long hãm mần báng qua của các chàng Tư mã, Trác văn quân.

Con tạo đã đưa rít bành vấp kiếp hồng nhan nên khiến một chiều kia lúc đên nê-ong xanh vãng đã lừng tủa anh sang rập rôn, không hề mần, đờ nằng chạp trau với hai gã Hắc, Bạch tuong quân tại một tiệm rựu sang trong nhưt kinh lý. Tuy rằng há gả Hắc, Bạch mà tình như đờ núi, lưng lon ba vũng, râu hàm, lam em, nhưng háng đực cái ngang tằng thì phách sai tiền như nước, yếu hoa báng cò một nhíp điệu tang tình tành.

Thật là hạnh phúc tương cơ. Họ gặp nhau rồi đờng nhau. Thời thì cái lưc bấn dĩa lưu luyến sỹ, hai gã Hắc, Bạch trong quân đờ phi chỉ binh anh Thuyên tình đã dờ bấn, yếu đương, hai hôn trau mừng rỏ hồ lý bỏ dảo mý từu dĩa bấn đả vãng cho bỏ lúc hái hồ heo hút ngợc ai đó sống sược vọng mý nhần hê thien nhưt phượng.

Sau cái buổi chiều tảo ngộ sỹ, hai nằng Đờ rít Đan rúi đờ đánh họ lể nghiêm nhữn rúi thạnh Hỷ, Bạch phu nhàn mà không ca giá thũ, cũng không cần bả cào vôi thiên dĩa quý thin, bời các nằng rít hũn ai nê, người ta biết niâu trong vài phút và cười nhau trong vài giờ mà loan phụng vãng hoa mành.

(Xem tiếp trang 39)

## ĐÂY, MÙA HOA MỚI...

**S**AI-GON cần một dấu hiệu cho cái Xuân 60 bằng một mùa hoa mới: hoa ni-lông, hoa giầy, hoa nhung lụa, hoa lụa rồi hoa biếc... tất cả hợp thành một rừng hoa xuân-sắc làm rộn lòng các nàng xuân nữ đang mong xuân về để khoe đẹp, khoe duyên.

Giờ reo ca nhạc, máy hợp văn chương, đứng ai rất dỗi ngạc nhiên cho rằng các nàng xuân nữ mới hồng ấy, bởi cuộc thế phũ du đã viết tron trong một văn thơ Đường bất hủ: Rằng: « sắc hất ha đào di nich nhữn ». Vì vậy mà từ à Đào, à Hạnh đến à Cúc, à Mai đều nhớ nhau làm đẹp để gọi là phẩm sơn từ, điểm sơn hà.

A ha ha! Có gì thanh tân của đó đánh đã tự sinh mình với muôn loài hoa đẹp, thật nhiên không cần tranh chấp, cò cần nói chẳng hoa là các được canh tảo trong dôi bản tay biến hoa kê điệu của thân về nở mà các đấng tài hoa trác tuyệt đã ca ngợi báng cò một thế văn hoa bướm, báng một điệu nhạc thu hồn: « xê công xang, công lưu xang hồ ».

Lòng đất màu mỡ của kinh lý đã bao lan nhân lên vì mũi tóc rúi bông của các nàng Ly Lê Hoa, vì hàng mi công của Ava Gardner, vì cái lưng của Gina Lollobrigida vì cái đuôi ngựa của Martha Hyer, và bây giờ trước thềm năm mới, cái kiểu người phông thờ đạo vì nê Âu Mỹ càng nhiều đến không đếm xuê, nhiều như những cánh mai vãng hê nhụy dĩa xuân.

Đào to nằng chạp mừng nguyên đản và van gin hoa tồng phảo đưng đưng, trong cảnh nhạ xuân về hân hoan, kê vào tình trượng chũm rúc trong thạp ngà lấu ngọc, bây lấu nghiêng chim trong gác mề thanh trong thế giới hờly, à phải bành con mại dực để ảnh chơ đờ tiến lịch với mùa hoa mới trượng trượng cho công trình tuyệt mỹ của tay thơ tạo kinh lý.

### Những nàng « Đờ-Rít-Đan » và « Cờ-Sô-Ra »

Giữa mùa hoa mới, dưới ánh đèn miuwa trong tiếng hò hát vang bên bành bao xuân mại, kê vào tình cũng như người thơ cũ đã phải ngấn ngợ trước mặt kiều gái thanh tảo lụa rồi hê phở trong ỏm ở khiêu khích như loạt phượng hoàng cao các, sỹ dĩa những nằng Đờ rít Đan của thời nguyên tử vệt tình.

## BỒ ĐỒ

**Ép chuyện yêu nhau vào sách cũ**  
**Biết bao tha thiết àn tình dý**  
**Hoa văn là hoa bướm buổi dĩa**

**Thế mến thương thì thế mến thương**  
**Hôn tối quen bước giữa trăm đường**  
**Àp tay chà dăm nhìn thiên hạ**  
**Đem rựu hồng đi rú chín phượng**

**Tóc hong từ những mùa xuân trước**  
**Sao nằng vãng lết mới độ này**  
**Nào sỹ nghệ chứng đương rết mướit**  
**Buồng về vun là dốt heo may.**

**Long không cách bên ngấn sông nước**  
**Mà mải xa nhau mý bửng hồ**  
**Tùng đềm khần gói lam xuối nguyệt**  
**Mộng thĩ đưa nằng sang số mớ**

**Mãi rồi quên hết rồi quên hết**  
**Tối vãng đi như đến một mình.**

LÂM-VỊ-THỦY

**T**iếng pháo nổ rộn rã ở nhà bên cạnh khiến Tuấn giật mình. Cái Tết thanh-bình đầu tiên vừa trở lại, tuy tung-bùng, rộn rịp, vẫn không phá tan được dư-âm ghê rợn của những tháng sùng ngày xưa...

Bầu không khí êm ả và thanh liêng của đêm ba mươi Tết chậm chạp bà về trong sương lạnh Chín vào lúc đó Tuấn mới thoảng ngủ; mùi hoa vụn tho phảng phất bay đến. Hương hoa dịu dịu, thơm một mùi thơm ấm cúng, khiến Tuấn vội thấy se lòng nao nao tiếc. Thăm thoạt mười năm trước tuổi qua Bao sự vật đổi dời! Mẹ chàng từ già cõi đời giữa cơn biến cố. Căn nhà cũ từng chứng kiến phút chào đời của Tuấn giờ chỉ là một mái ngói mờ phai...



Người cậu già vừa cụng tước ông bà, Tiếng ông lúc đục trong gian nhà vắng nghe buồn buồn như tiếng vại con thán lảng có đục chắc lười trên khe nhà. Tuấn thờ dãi. Chàng thấy nhớ nhớ những hồi chuông ngân nga mà mẹ già thường gióng lên vào những buổi cúng đầu năm. Tiếng chuông vang thánh thót như cổ mang theo lấm lốm thành kính của bà vào cõi hư vô. Giờ thì nó đã tắt lịm theo nhịp nháy cuối cùng của quả tim già kiệt sức. Thật là chua xót! Không lúc nào Tuấn thấy mình có những cảm giác thiêng liêng bằng giây phút đó. Thường Xuân là cốt vọng tưởng những người đã khuất, riêng Tuấn, chàng đang tha thiết nhớ mẹ hơn tự bao giờ.

Mùi hoa vụn tho, về khuya cơ hồ đóng đặc lại không chịu tan trước ngọn gió bắc. Hương cứ vẩn vơ quanh người chàng. Nó bắt buộc Tuấn phải nghe nhiên đứng dậy, đơm quanh quất:

— Vạn thọ ở đâu thơm quá! Hồi chiều mình không thấy bụi nào kia mà...

Tuấn là mò tìm kiếm trong bóng tối như anh chàng đi chơi đêm rồi lấm rớt bộp. Nhà lảng giêng đã ngủ im bên kia bờ rào. Tuấn không thấy gì hết. Chàng bước trở vào hiên. Ông cậu già cũng vừa đi ra, nhíta uối,

nhíta dũi:  
— Trời tối quá, lại nhiều sao, năm nay thế nào cũng mưa thuận, gió hòa...

Tuấn mỉm cười. Tâm hồn người dân quê căn cứ lúc nào cũng vẩn lo đến mùa màng, lo chung miếng ăn cho bao nhiêu kẻ khác.

Tuấn lại gần cậu, thân mật:  
— Cậu trông Vạn thọ ở hướng nào con không thấy mà hương bay ngào ngọt?

Ông lão ngừng lên một giây, đoán cười:  
— Ở! Ở! Cậu dẫu có trông. Hoa bên nhà con Huệ đó!

Cô Huệ! Tuấn thì thào nhắc lại cái tên ấy với những cảm xúc rạt rào khó tả. Cô gái láng giềng năm xưa thủy mị, hiền lành, mà cũng dễ dãi mặt như ối chín đó, Tuấn vừa chợt nhớ ra. Chàng không hiểu tại sao chàng dễ hồ hững với một kỷ niệm ẩn sâu vào chuỗi ngày thơ mộng của chàng như thế. Cô Huệ thuở bé cứ rình cho quả chàng đến khi mái tóc huyền vừa vén ót lại nhát như... thò, hễ gặp chàng là lùi ngay trong bóng lá.

Tuấn ngừng lên ngó cậu, run giọng:  
— Cô Huệ giờ đã có chồng chưa hở cậu?

Ông lão không vội đáp, ngó mong ra bóng tối chấp chùng. Chập lấu ông mới quay vào hiên thờ dãi:

— Tôi nghiệp! Nó đoán mệnh tay hai năm nay, còn đâu!

Tuấn linh cảm tin đau đớn ẩy ngay sau giây phút tin lảng

của ông lão. Chàng không tinh ngược, mà lại thấy cõi lòng thẳm đau xót. Chiến tranh là quyền mưu thuyết lý kỳ, rừng rợn, do một tác giả tàn bạo như là Tạo hóa viết nên. Chết chóc chỉ là một sự kiện thường xảy ra trong những trang dăm máu và lửa. Chỉ tội nghiệp nàng thôn nữ đã vội đoán mạng giữa lúc chưa kịp hưởng niềm phúc của chuỗi ngày thơ mộng.

Tiếng ông lão lại khe khẽ vọng đến:

— Tôi nghiệp con nhỏ! Có mấy đám đến hỏi, nó vẫn không chịu lấy chồng! Nó cương quyết ở vậy để nuôi mẹ. Suốt năm lo trồng rau, cái, gần Tết, lại chuyển cấy vạ thợ đêm bán...

Một đêm — cũng đêm ba mươi Tết — nó đang lúi húi nhỏ giồng hoa chợt để kẹp gành ra chợ, bỗng linh bố tràn tới, thấy bóng thân thoáng, chúng bắn vãi vào. Con nhỏ ngã chết ngay trên giồng hoa, không kịp trăn trối!

Tuấn quay ra bóng tối để đầu hai giồng lệ rung rung. Câu chuyện lảm lự và bi đát quá! Cái chết của nàng trinh nữ quyết hy sinh quãng đời xuân sắc nuôi mẹ, tuy chỉ là một trong muôn ngàn cái chết giữa cơn khời lửa, vẫn đủ gọi lên những nỗi niềm oan ức của những kẻ vô tội, chỉ mong được sống yên lành, nhưng lòng tham vọng tàn ác của một số người khác lại quyết định khác cho.

Tuấn gượng hỏi cậu:  
— Thế mẹ cô Huệ giờ ra sao, hở cậu?

— Còn ra làm sao nữa. Cô già cả, lẩm cẩm, nhớ xóm giềng



nuôi cơm ngày hai buổi. Ngày ngày cứ ra ôm mộ con thóc kè: Tết năm nào cũng sáng lo mờ trông cho được một giồng hoa vụn tho. Mùi hương con vụn hử là do vụn tho bên ấy bay sang đây. Ở cạnh góc vườn kia.

Tuấn ngắm ngời hương về phía đó. Mơ hồ chàng nhận thấy một khóm hoa um tùm đang rung rẩy theo gió. Ông lão yên lặng một lát lại tiếp, giọng u buồn:

— Tuy cô không thấy đường nhưng năm nào, hoa cũng tươi tốt vô cùng, to gần bằng miệng chén, màu đỏ như máu.

Thế mà bứng đem ra chợ bán, không ai dám mua...

Tuấn không kềm được nỗi kinh dị:

— Không ai dám mua? Tại sao lạ thế, hở cậu?

Ông lão chơm chớp mắt nghẹn ngào:

— Chỉ vì dưới giồng hoa có chôn xác con Huệ!

— Trời ơi!

— Nhà cô Sáu nghèo, thêm đơn chiếc. Gặp lúc bố, trai tráng trong xóm đều trốn ra trại. Sáng ra, nhằm Tết nhất, ai cũng kiêng cử. Túng quá, cậu phải qua phu với cô và vài người lớn tuổi khác đào lên, buộc chiếu trùm con Huệ lại, chôn nó luôn trên giồng hoa...



HEO CÁI: Minh ơi... ừ! bữa nữa mình ăn Tết rồi!  
HEO BỤC: Minh nghĩ lại coi mình ăn Tết hay Tết nó ăn mình?  
— 11

Đã năm năm rồi, sắc nắng trinh nữ vẫn nằm im dưới luồng đất tự tay nàng ươm, bón trước kia. Nhưng giồng hoa vụn tho của Bà Sáu chỉ sống thêm có 2 mùa sau rồi lụn luoán theo cái chết của bà...

Nhưng, giồng hoa vẫn còn được Tuấn ấp ủ, tăng tỉn. Chàng đem hoa về kính thành, tự tay lên giồng rất công phu, chăm sóc từ cây, tưới đều đều một ngày hai cú không khi nào xao lãng. Thế mà lạ lùng, cánh hoa càng lúc càng tóp nhỏ, sắc đỏ lặn lợt phai. Đến cái Tết thanh bình thứ năm thì nó héo hắt, úo tàn...

Mỗi lần lên thăm cháu thấy Tuấn buồn bã, cậu Tuấn nhắc cháu thờ dãi:

— Tôi nghiệp! Hoa không khác gì chủ! Có lẽ nó không tươi tốt được là tại khí hậu kính thành không hợp với nó, tại vắng giọt lệ của bà Sáu tưới lên, và biết đâu, tại... đất thiếu chất phân bón do xác con Huệ bồi vào...!!!

Xuân 59

Mỗi ngày bạn đón đọc **Tiếng Chuông** từ báo đứng-đắn được tin-nhiệm nhưt Việt-Nam

# THÀNH-TÍCH CỦA NỀN NGHIỆP-ẢNH V.N. ĐÃ THU-HOẠCH

## QUA CÁC CUỘC TRIỂN - LÂM QUỐC - TẾ 1959

**Đ**ÂY là tác-phẩm « Mùa thi » của nhiếp-ảnh gia Trần-cao Linh hiện đang được chú-ý ở các phòng triển-lãm nhiếp-ảnh quốc-tế Hong Kong, Lisbonne và Bordeaux. Nhận xét kỹ lưỡng ảnh này chúng tôi thấy tác-giả đã chọn những đề-tài dân-dị, quen thuộc với các gia-dình Việt-Nam : 2 cô bé ngồi học, một cây đèn, vài cuốn sách... Cách bố-cục nhân-vật và cách lấy ánh sáng cũng không có gì cầu-kỳ khó-khàn, dễ-mà-vẻ với những nét dân-dị quen thuộc ấy nhà nhiếp-ảnh đã gây được sự-rất-có-không-khí « đèn khuya » cần học, thảo-thức giải-mã » thể hiện qua ánh đèn leo-lit và nét mặt lo lắng chuyên cần của người chị đối-chiếu với cô người-một-mắt của người em đan» với đầu ngón tay trên sách.



Một điều đáng ghi lại là tác-phẩm « Mùa thi » đã bị loại ở cuộc triển-lãm ảnh ở Việt-Nam năm rồi vì lý-do rất dễ hiểu là nó không có gì lạ mới mẻ, người cái không-khí « đèn khuya cần học... » mà không phải kết cú người nào cũng cảm thấy ! Đấy sẽ các bạn giám-khảo ở ngoại-quốc thì nhiều trường hợp những cái mà ta coi là quen thuộc dân-dị thì họ lại cho là đặc-đáo, lạ kỳ, hơn nữa, với một quan-niệm thẩm-mỹ rộng rãi họ chú trọng nhiều vào cái « ambience » hơn là những chi-tiết để làm thỏa-mãn giác-quan hơn là cảm-quan về trực-giác. Do đó, tác-phẩm « Mùa thi » có thể tránh giải nhất nhì ở ngoại-quốc và bị loại ở Việt-Nam tương-cũng không phải là chuyện lạ ! Người Nhật và người Ý đã không thêm cái RASHOMON và STRADA. Họ có một thái-độ lạnh-lùng với hai phim này mới cho đến ngày mà họ nghe tin hai phim ấy đoạt nhiều giải thưởng quốc-tế họ mới là lượt kéo nhau đến rạp xếp hàng dài có cả người trầm-thức từ ngày này qua ngày khác để mua giấy có cái ! Bạt chừa nhà có bao giờ-thỉnh, cho nên đáng-Cứu-Thê cách đây hai ngàn năm đã chẳng nói : « Không ai làm nổi thành-tiến-tại và quê nhà ! »

T. K.

### Bài của TÚ KÈN



**V**ỚI một tình thần vô tư phục vụ nghệ thuật rất đáng được ca ngợi, trong năm 1959 các chuyên viên nhiếp ảnh Việt-Nam đã làm thêm hoạt động thu hoạch về cho ngành nhiếp ảnh quốc gia nhiều thành tích quan trọng đáng ghi lại đây.

- Thành tích chung (quốc gia dự thi) :**
- Một giải danh dự và 5 cấp bằng danh dự của thành Trento Ý
  - Một giải nhì của tiểu bang Virginia (Mỹ)
  - Một giải nhất tại Sydney (Úc)

- Thành tích cá nhân**
- Ông Lê-ơn-Tài :
  - Giải nhì trong cuộc thi ảnh Mậu do hãng Braun (Tây Đức) tổ chức.
  - Huy chương « Louis Lumière » tại Marseille (Pháp)
  - Ông Nguyễn-ơn-Thông :
  - Huy chương hợp kim tại Montes la Jolie (Pháp)
  - Giải danh dự Việt Nam 1959 (cùng với tấm ảnh này Ông Nguyễn Văn Thông đã đoạt được một huy chương vàng của thành Bruxelles (Bi) năm 1958.

- Ông Đinh-Bá-Trung :
- Bằng danh dự tại Trento (Ý)
- Ông Nguyễn-mạnh-Đen :
- Huy-chương bạc tại Vienne (Áo)
- Giải nhất tại Việt-Nam 1959
- Ông Trần-Cao-Linh :
- Giải nhì tại Việt-Nam 1959
- Ông Trần-Cao-Linh hiện đang còn một số tác phẩm đã được lựa chọn để trưng bày nơi các phòng triển lãm nhiếp-ảnh ở Hong Kong Bordeaux và Madrid mà tiếc rằng chúng tôi chưa được biết hết qua.

- Ông Nguyễn-Cao-Đàm :
- Ngân bài của Hội - Lâm Viên Nghệ Thuật Ấn-Độ.
- Huy chương đồng tại Montes la Jolie (Pháp)
- Huy chương đồng tại Munich (Đức)
- Bằng danh dự tại Hongkong.
- Bằng danh dự tại Venet (Bi)
- Bằng danh dự tại Trento (Ý)

(Xem tiếp trang 27)

## CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Ở đời di-thực vi-tiên, ăn uống không được là tiền bỏ đi.  
Đau bao từ chớ ngại gì, thuốc OOTA-YSAN dám bị thuốc tiên.  
Khuyến chư-tôn hãy uống liền, thuốc bao tử hiệu THÁI-ĐIÊN hết ngày.

— KHẮP NƠI ĐỀU CÓ BÁN —



# OOTA-YSAN

Thuốc đau bao tử hiệu THÁI-ĐIÊN



**Tiếng Chuông**  
Quán Canh Tý







# ẢO ẢNH VƯỜN KHUYA CỦA TRÚC-LIÊN

Qua những chiếc khung đủ cỡ nằm la liệt, Phong nhìn quanh ngỡ ngàng, dưới chân chàng bệt màu sắc ngồn ngàng, bóng tối đã hơi sẫm màu, gian phòng rộng rãi chìm trong u buồn, cô tịch. Có tiếng động nhẹ, chàng giật mình quay lại, sau một bức tranh, đôi mắt Suong thăm thẳm hơn bao giờ, long lanh nhìn Phong âu yếm, trên môi nàng phảng phất nụ cười.

Phong để ý tới sau ngầy ngầy cầu thang, Suong đã mất nụ cười hiền nhiên, dáng điệu nhí nhánh yêu đời không còn nữa. Đôi mắt nàng trở nên xa xăm, tâm tình cảm lạnh, không như trước buồn vui thương ghét đều là một cách dễ dàng trên khuôn mặt ngày thơ. Trước Phong hiểu Suong bao nhiêu thì bây giờ có thể nói chẳng hiểu chút gì về nàng nữa. Suong có những lúc trầm lặng hàng mấy ngày trời không cười nói, bao nhiêu sự sống đều dồn vào đôi tay nàng làm việc không ngừng.

Buồng bức tranh đang vẽ dở trên dùi. Suong đặt tay vào hai bánh xe tiến dần về phía Phong.

— Em đang vẽ gì thế này, sao không nghĩ cho khỏe người có gì không ?

Phong vuốt tóc vợ, nhìn đôi bàn chân bé hồng trắng nuột đặt trên sàn xe, lòng chàng tự dưng sẫm tối.

Hai năm trước Suong còn tung tăng như bướm lượn giữa những luồng hoa muôn màu, nàng chăm sóc từng nụ hoa, bắt từ con sâu, tưới bướm, nâng niu như con mọn, đôi khi theo cả các bạn chàng lặn lội vào tận rừng sâu tìm hoa quý. Suong luôn gây một không khí ấm áp quanh nàng, những tiếng cười rộn rã, những lời bông lơn duyên dáng đã làm cho biệt thự « Hoàng Hòa » lúc nào cũng đẹp dù du khách đến thăm.

Có thể nói vườn nhà Phong không còn thiếu một thứ Lan nào. Giải đất rộng mấy mẫu vuông, cây cao chống một đầu đầu cũng đầy hoa giờ đây chỉ còn thiếu có Suong vì nàng không đi được nữa.

Hoa cỏ như buồn vắng bóng giai nhân càng um tùm thêm một ít, u buồn thêm một ít và Phong đang tuổi hoạt động đầy sức sống gặp cảnh thương đau, chán nản thu cuộc đời mình lại trong rừng cây u uất.

Suong ngừng lên nhìn Phong, tay nàng chỉ vào bức tranh đang vẽ dở dang :

— Anh xem, em lại sắp hoàn thành một tác phẩm đặc biệt nữa.

Phong nâng bức tranh đem lại cửa sổ ngắm vì ánh sáng chỉ còn thoi thóp bên ngoài.

Người thiếu nữ trong tranh có đôi mắt đẹp tuyệt trần và suối tóc đen huyền óng ả. Nhìn kỹ Phong chợt nhận người vẽ trong bóng chiu chập chơng, đôi mắt càng linh động hơn lên, long lanh sáng, đôi môi hồng nghiêm trang như muốn mỉm cười. Phong đứng rất lâu để mê trong ảo ảnh vừa thoáng hiện. Lúc

**Q**UA hành lang bu. hát, Phong bước chân vào phòng vẽ, trời chiều đã bắt đầu đỏ bóng. Ánh nắng vàng yếu ớt còn thoắt thoắt trên ngàn cây hữu bất, gió nhẹ nhàng ve vuốt những cành lau rùng rùng muôn màu sắc đang ganh nhau nở trong khu vườn rộng rãi như cánh rừng. Biệt thự « Hoàng Hòa » đẹp một vẻ gì huyền ảo như bức tranh cổ, nếu không có chiếc xe tối-tàn của Phong đậu trước thềm làm lạc nét.

chàng quay vào, Suong cũng đang nhìn chàng dò xét.

— Anh nghĩ thế nào về bức tranh ?

— Đẹp lắm em ạ...

Phong nhớ lại cảm giác vừa qua của mình.

— Linh động lắm Suong lộ vẻ sung sướng.

— Có lẽ bây giờ em mới là một nghệ sĩ thật sự anh ạ dù em đã nổi tiếng từ năm sáu năm nay. Trước kia em vẽ với bàn tay và lý trí, cuộc sống bên ngoài thu hút cả tâm hồn em, bây giờ thì...

Mặt Suong rầu rầu nhìn xuống bức tranh Phong vừa đặt lên dùi nàng ngắm người:

—... Em đặt cả tâm hồn em vào mà mấy sáng tác cuối cùng này vì ngoài nó ra em không còn gì nữa, cả những đóa hoa ngoài kia cũng là của thiên nhiên, và anh, anh cũng sẽ không còn là của em, anh là của cuộc sống nơi tôi bên ngoài.

Lần đầu tiên, Phong thấy hai gòong lệ lăn tròn trên má vợ chảy dài rõ xuống mặt người thiếu nữ trong tranh. Cảm động cầm tay Suong, Phong nghẹn ngào nhưng không biết nói gì hơn vì những lời an ủi đã được lặp đi lặp lại muôn nghìn lần rồi.

Đôi mắt Suong thăm thẳm nhìn ra màn đêm dang nhẹ nhàng buông xuống. Phong gương cười nói lảng sang chuyện khác.

— Em đã đặt tên cho người đẹp chưa ?

Suong gạt đầu âu ý nhìn bức tranh.

— Ly Lan anh ạ. Ly Lan tiêu biểu cho sắc đẹp em thích. Từ lâu rồi em vẫn cố tạo hình ảnh này nhưng đều thất bại. Anh xem kia...

Suong trở lên trường.

— Hoàng Lan vẽ đẹp thâm trầm nhưng quá e lệ, Thanh Lan lại quá sắc sảo và Ngọc Lan thì quá đài các. Chỉ có Ly Lan là em vừa ý nhất, cái đẹp vừa kín đáo, thơ ngây, vừa thông minh mà không đài các. Có điều lạ là đôi mắt, lúc em nhìn thấy ánh mắt dịu hiền, chân thật nhưng có lúc ngắm kỹ em lại thấy sắc sảo, lẳng lơ, vì thế em còn cố sửa mãi mấy hôm nay.

Phong định nói gì lại thôi, chàng đứng lên bật đèn, gian phòng vụt sáng lên dưới ánh đèn cam nhạt, mặt Suong hồng lên đẹp dịu dàng, nhưng Phong không nhìn vợ, mắt chàng thêm lần nữa chìm đắm vào sóng mắt giai nhân, đen láy như hạt huyền càng lúc càng

linh động.

Suong lo lắng nhìn ra nền trời xám xịt, từng đám mây đen từ bao giờ đã phủ kín góc trời và gió vút vào thổi bay manh cửa.

— Tối nay, anh có xuống phòng làm việc không ?

Phong giật mình ngừng lên.

— Có chứ, anh hứa sẽ xong mấy pho tượng bán thân cho Trường Cao Đẳng

Mỹ Thuật trong vòng tuần tới.

— Mưa to đến nơi, anh đi ngay kẻo không kịp.

Phong nhìn ra bầu trời âm-u, vội vàng cúi xuống hôn lên tóc vợ và tất cả bước ra.

Mưa bắt đầu lấm tấm, gió càng lúc càng thổi mạnh, gian phòng làm việc của Phong nằm biệt lập tận cuối vườn cách nhà chàng khá xa.

Phong mài-miét đi, mười phút sau ra khỏi hàng cây sậm rạp, chàng thở phào khoan-khoái đặt bước lên thềm, gian phòng nhỏ ấm-cúng chứa đựng tất cả sự nghiệp đời chàng.

Vừa thay áo ngoài xong, một làn chớp sáng rực ngoài khung cửa sổ tiếp theo một tiếng sét như sét không-gian và mưa ào ào trút xuống như muôn cuốn phăng tất cả, hàng cây nghiêng ngả, gió rít lên từng hồi, Phong vội vàng khép kín cửa sổ quay vào bàn làm việc. Chàng tỉ mỉ đặt tượng ly từng tí, tâm-trí đều dồn vào pho tượng bán thân.

Nửa giờ qua, chàng bỗng dừng tay lắng nghe ngoài trời mưa gió vừa có tiếng động gì khác lạ. Lát lâu không thấy gì, Phong lại cầm cúi tiếp tục, miệng mỉm cười như tự chế riêu mình.

Tiếng gõ cửa bỗng nổi lên rõ rệt hơn trước. Mấy tiếng cộp cộp tiếp còn rụt rè sau như gặp rụt nện vào cánh cửa.

Tiếng động khó khăn tầm thường ấy giữa một đêm mưa gió trong góc vườn biệt lập này lại có một ý nghĩa khác, rùng rợn, ma quái, làm Phong rùn mình đứng sột, cái đức cầm trong tay chực muốn rơi vì Phong biết trong giờ chạng lạng vịch, người nhà không bao giờ dám bén mảng đến, chỉ trừ ra...

(Xem tiếp trang 33)

## ÁI - TÌNH VÀ NGHỆ - THUẬT



GINA LOLLOBRIGIDA

Có đạo chóp bóng nổi danh của Ý, từ lâu đã được tặng là đoàn trang nhất, không thay chẳng nhanh như phần đóng các cô đạo chóp bóng khác. Nhưng mới rồi, cô tiếng đàn nàng muốn lo-đi với chồng, sau khi đón; xong phim « Salomon và Hoàng-hậu Saba » mới kịp trở lại Bỉ. Nhưng đương như nàng đã đính-cận. kịch-lịch. « Que sera sera » ?

**CUNG CHÚC TÂN XUÂN**

**Thuốc ho NHƠN-ÁI-ĐƯƠNG**

Chuyên trị các chứng ho của người lớn và trẻ em, như ho nặng, ho hãn, ho cảm, ho gió, ho khan hoặc ho có đờm v.v....

Nhà thuốc NHƠN-ÁI-ĐƯƠNG 671/77, Nguyễn-Trãi-Cholon

— Có bán khắp nơi —



**Tiếng Chuông**  
Cuốn Canh Tý



**TRANG**  
15

Độc-biệt năm xưa qua, hơn tất-cả những năm ở trước, người ta đua nhau kể chuyện kháng-chiến!

Nhiều người có kháng-chiến viết chuyện kháng-chiến đầy đủ chi tiết, tài-liệu đời-dào; có người không kháng-chiến cũng out về viết chuyện kháng-chiến.

Xuân này đến nữa là mấy xuân (?) Tây đã đi về rồi! Có viết chuyện kháng-chiến đánh Tây cũng chẳng sao. Vâng! Tôi cũng xin kể lại chuyện kháng-chiến.

Hồi đó, tôi còn trẻ lắm, nghe nói đánh Tây thì hăng ngay. Tôi xin tình-nguyên gia - nhập vào dân-quân du-kích. Anh đội trưởng là người ở làng tôi, thấu hiểu đời tư tôi rành rọt, nên anh tỏ vẻ ngờ vực, hỏi:

— Chứ mày đánh giặc thiệt hay đánh chơi?

Oai-hùng, tôi trợn mắt, đáp mạnh:

— Đánh thiệt chứ!

Và có hơi tức, tôi hỏi lại:

— Đánh giặc sao lại có chuyện "đánh thiệt, đánh chơi"?

Mim cười, anh đội - trưởng giải-thích:

— Đánh thiệt, nghĩa là cầm súng ra mặt trận đồ máu với quân thù; còn như đánh chơi là lấy ống trúc làm súng thật mới bố nõ nghe "bốp! bốp"

cũng có thể gọi là đánh giặc...  
 Hiểu ra, tôi mới... \* Á \* lên một tiếng rồi nói:

— Quốc-gia hữu-sự, thân-phu hữu-tính a hồi đó, ông có nội-tội đã biết nói câu đó rồi. Anh đừng "khí" tôi. Tôi là con cháu Rồng, Tiên, có lịch-sử bốn ngàn năm văn - hiến, kháng - chiến mấy mươi đời chống ngoại xâm..., bất-luận ở đâu thì...

Anh đội-trưởng cười hiền-lành, hỏi:

— Chứ mày sợ chết không, nói cho tao biết đi?

— Không!

— Chứ mày trung-thành với tổ-quốc không?

— Trung-thành!

— Vậy, chứ mày thế đi!

— Tôi xin thề... nếu tôi sợ chết và phản-bội Tổ-quốc để theo Tây... cho tôi không thấy mặt vợ con tôi đi.

— Ớ! Chứ mày mới bây lớn, vợ, con đâu mà "thề" ầu vạy?

Trực nhớ ra, tôi có hơi mắc cỡ, sửa lại lời thề lần:

— Tôi mà có bầy ba, phân-bội tổ-quốc cho tôi... chết không kịp hối!

Thế là tôi được nhập-ngũ, về sức súng "móc-ca - tong" đi đều, một, hai, bước... Hay tin tôi tình-nguyên ra mặt trận, con Lại hoảng hốt, tìm gặp tôi tại sau bờ tre, gần biển lúa, nó đỏ mắt, hỏi:

— Trời ơi! Bộ anh tính bỏ em sao? Anh chết rồi em biết sống để yêu ai đây?

Nghe người yêu tính "cần đầu ngựa" của đảng anh hùng, tôi mới khuyên nhỏ nhẹ:

— Em đừng lo! Đảng trường - phu như anh, xem

cái chết tợ như lông hồng hoặc lông vịt, lông gà cũng thế.

Nói xong, tôi cất tiếng hát:

\* Mệt ra đi... là không trở về!

\* Lòng tráng-sĩ thế không nao-núng!

Bất ngờ, Lại thấy tôi hiên-ngang quá, liệú khó bề cản-ngăn, mới gục đầu vào vai tôi, khóc, nước mắt nàng thấm da thịt tôi. Và, hình như máu tôi đang nóng, sục sôi, bị nước mắt Lại làm cho nguội lại như như nước lạnh trong "phi-di-đe".

Chiều hôm đó, gặp anh đội-trưởng, tôi mới ri-rà, tâm-tình:

— Anh à! Em cũng muốn hy-sinh đời mình cho non sông, tổ-quốc, nhưng ngặt là... bị con Lại nõi... khóc quá!

Đội trưởng cười khả:

— Nó khóc kể cha nó! Chứ mày cứ theo tao... đánh Tây vài tháng, chúng chạy rồi... về, tha hồ mà ăn Tết! Chừng đó, thiếu chi con gái đẹp nó yêu chú mày? Nếu chú mày hèn nhát, mai kia, khi khai-hoàn-ca vang dội núi sông, trai lữa có chú mày nó hiên-ngang trở về, nên mạnh-gót giầy chiến thắng, biết đâu, con Lại nõi chẳng thấy chú mày "kém quá", nó yêu đứa khác, chú mày hối hận không kịp đi?

— A hay! Anh nói chỉ lý quá! Đúng thế!

Đêm đó trời trăng sáng, làng quê vang dội tiếng hùng ca, tôi mới kêu Lại ra gõ má đá, mà khuyên rằng:

— Em phải yêu tổ quốc như anh đã yêu tổ quốc. Đánh tan giặc cướp, anh sẽ về cùng em. Chúng ta cũng tận hưởng mùa Xuân trường-cửu của dân tộc.

Anh sẽ làm quan to, em sẽ lên hàng "phu-nhân". Có như thế, con cháu chúng ta sau này mới được gọi là nòi giống anh hùng! Em đừng bi lụy khiến anh "rung rốn"... Khó lòng xông pha!

Nghe lời khuyên của tôi hữu-ly, Lại cũng ngoài ngoài:

— Nhưng em lo cho anh quá! Ra trận là xông vào cõi chết! Anh không biết sao? Trời ơi!

Tôi mới hiên-ngang nói:

— Người anh hùng thì chết nên chiến địa, há để chết trên giường thế nhì? Em cũng nên để cho anh chết vinh hơn sống nhục! Ha! Ha!

Tôi còn nhớ, một chiều mùa thu, Lại đứng ngắm ngôi sao trên trời và cả đoàn quân lên đường.

— Em chờ anh mãi mãi! Em chỉ yêu anh!

Tôi sung sướng biết bao nhiều, vì mỗi tình thế mộng và thiết tha của tuổi dang xuân giữa tôi với Lại từ bấy lâu nay đã có hương vị ngọt ngào. Nhưng... Nợ làm trai, không quên nợ làm trai.

— Non sông ơi! Cờ theo gió bay càng cao! Hồn trai theo gió lộng như cờ bay phất phới. Tôi nhìn lại ngôi nhà nóc ngói đỏ ao còn nhỏ lên khỏi rừng cây xanh ngắt. Thỉnh thoảng, tôi nhìn lại, bóng người yêu mờ dần trong sương chiều... Chân đất bước mà lòng nao nao, Nhưng kia, những mái nhà vương khói lam buồn thiu dang dọng giọt chân trời về xây lại cuộc đời! Đánh tan giặc Pháp, tôi sẽ về xây lại tất cả nhà lá của quê hương tôi thành nhà ngói như nhà tôi. Và tôi sẽ may quần áo tốt cho tất cả nông dân lâu nay bị kiếp sống đau đay mà đầu tắt, mặt tối! Ngày thường cũng như ngày Tết, ai ai cũng vui với cuộc sống mới, hân hoan, phấn khởi chứ không còn những bộ mặt buồn như đất trời trước đến giờ mà tôi đã gặp.

Đánh trận là để xây dựng mùa xuân cho làng quê tôi, đất nước tôi và cả người yêu tôi.

Tình cảm đó... ôi! thiêng liêng vô bờ bến. Ngày về với khúc khai hoàn ca... ôi! Có một mùa xuân, không có mùa xuân nào của đất Trời, có thể sánh bì kịp.

\* Kia... Đường ra mặt trận không xa mấy!

\* Nóp với gió mang ngang vai, chân đi không mà lòng giàu vì nước...  
 Hát, cứ hát lên giữa đất trời lồng lộng. Anh đội trưởng thấy tôi hùng hái quá, mỉm cười như băng lỏng làm! Tôi mới nói nhỏ với anh:

— Đánh xong trận này, anh cho tôi lên chức tiểu-đội trưởng nhé?

— Ừ! Chuyện đó khó gì, nhưng phải có chiến công!

Tôi gật đầu nhưng còn lo ngại:

— Đánh xong trận nữa, nhớ cho lên thêm chức nhé? Em cứ sợ chiến tranh mau chấm dứt, em chưa kịp làm... đại tướng,

Anh đội trưởng vỗ vai tôi cười hiền lành, bảo:

— Chứ nó còn trẻ, tương



lai còn dài, lo gì.

Thế rồi, trận đầu tiên mà tham chiến lại vào tiết mùa xuân. Chà! Năm nay, tôi bắn súng thay pháo Tết. Máu quân thù sẽ ngổn ngổ đi như xác pháo đổ ở năm nào.

Nếu trận này mà chúng tôi thắng, Tây đầu hàng, mùa xuân năm nay sẽ là mùa xuân lịch-sử của dân-tộc.

— Đùng! Đùng!

Giật mình, tôi nằm mơ phượng.

Tạch. Tạch... xè... đùng!

— Ái... Trời đất ơi! Kiến lửa chun về mình tôi cần đau quá.

Nghe tôi la, anh đội-trưởng đứng sòng lưng, quát tay bừa:

— Tiến tới!

...Vèo... đùng! Âm! tạch! tạch.

Nghĩ rằng mình phải "gan" mới mong làm quan, tôi mới bỏ tôi được mấy thước, nghe súng nổ xé mang tai, hoảng hồn tôi chạy tuột xuống hơn hai chục thước.

Cảm thấy có vật gì làm trở cho việc tiến, thoái, tôi định vất bỏ vật cầm nơi tay; nhưng trực ngó lại, thấy đó là cây súng. Tôi thờ dài! Nhưng còn có hơi sáng suốt, tôi lại rống bò lên...

Bóng hoàng hôn, tay tôi sờ vào bì đạn, tưởng chừng như đã hết đạn vì này giờ... nghe súng nổ quá, tôi ngỡ rằng mình đã "bắn" quá xá! Nhưng coi lại, tôi chưa bắn được phát nào, cầm cây súng như cầm khúc củi.

— Ý cha! Mặt trận vẫn giao-tranh ác-liệt!

(Xem tiếp trang 34)

# ĐÁNH TRẬN NGAY XUÂN

Của VĂN-LƯƠNG



**T**ÔI đã ăn 6 cái Tết ở trong Khu. Ở chiến khu người ta đánh Tết để ăn Tết nhưng phần nhiều là vừa chụm bó vừa ăn Tết. Mỗi ông thực dân không kiêng cử gì cho ai hết. Tết mà cũng có cỗ như thường. Bữa cỗ O là bao ody mà không có mấy bay quăng ở trên. Bữa cỗ Ô là bao ody mà có không quân chụp ở trên để dọa bọn họ bị đánh ở dưới hoặc ném bom hay bắn xối xả vào người ta.

Nhưng nguy hơn hết là bữa cỗ Ê nghĩa là đã thấy hay làm bộ thấy những người ăn cỗ ở lung, ở sáy, ở hăm, ở hồ rồi kêu rằng: « Ê! lên mau! ». Có khi họ không thấy mà họ cứ kêu Ê, rồi những người yếu bóng của riu riu bò lên cho chúng bắt. Bữa cỗ Ê là bữa cỗ nguy hiểm nhất vì mình đã ở sát với địch rồi. Nhưng có bữa cỗ Ê thì cũng có những bữa cỗ Ê nghĩa là cũng có khi mấy ông lơ vớ ở phúc kịch chết ít mạng rồi chạy tán loạn, trốn chui, trốn nấp cũng bị kêu: « Ê, chun ra đi! » và cũng riu riu đầu hàng.

Hồi đó Khu giải-phóng rộng lắm, thú nhất là ở miền Tây Nam Bộ nhưng bị bỏ kệ như không có Tết những nơi không bỏ thành



công thì được sống những giờ phút hồi hộp và được hưởng những giờ phút say sưa, anh dũng phấn khởi vô cùng. Ngoài những nơi đó người ta vẫn ăn Tết vui vẻ có bánh ít, bánh tét, có heo hăm củ kiệu, tám

khô, rượu để Có nhiều nơi gần thành người ta còn mua rượu Tây la-ve bỏ sửa la-bù. Những căn bộ địa phương chưa thoát ly gia đình như mấy ông cán bộ xã cán bộ huyện ở nào cũng phê phôn say sưa ở ngay nhà họ, xóm họ láng họ.

Chỉ tôi nghiệp nhất là mấy người ở thành đi kháng chiến, những ngày Tết là những ngày đau buồn nhất trong đời họ. Họ nhớ tới cha mẹ, vợ con, quyến thuộc mà họ chỉ có thể gộp được ở trong những giấc chiêm bao. Mỗi lần Tết đến là họ đều trông cho năm mới sẽ chấm dứt chiến tranh, đem lại hoà bình để họ có thể đoàn tụ với gia đình sau nhiều năm xa cách.

Nhưng trên đây chỉ là những ý kiến riêng tư, những mong mỏi thêm kín của một người chỉ tới khi tụ tập nhau lại để liên hoan thì không ai còn có những ý kiến đó nữa vì cái tập-lập-thể đã lấn được cái buồn cá-nhân rồi cũng chực mừng lẫn nhau, đùa-giỡn với nhau

nhậu-nhết cùng nhau, ca hát om-sòm, say-sưa tây-lý. Vui sướng nhất có lẽ là được ăn uống phở-phở trong 3 ngày Tết. Núi 3 ngày nhưng nhiều khi còn kéo dài cả 1, 2 tuần là khác. Ngày thường có khi hàng tháng không biết tới mùi thịt. Nhưng ngày Tết thì co-quan nào cũng ngổ mết, hai heo. Đây là những heo turt-tác, nuôi ngày thường để ăn ngày Tết. Chẳng những ăn heo của co-quan mà còn ăn khỉ của đồng-bào địa-phương họ thương người kháng-chiến xa nhà nên thường coi như những thân-nhân của họ ở Sài-đồng trọng-hậu lắm.

Tuy-nhiên, nói tới kháng-chiến là nói tới giặc-giã. Nói tới giặc-giã là nói tới chết chóc. Biết bao người sau những ngày liên-hoan năm mới, sau khi đã nhận lãnh tuổi mới đã lăn tướt bỏ mình sau những chuyến đi công tác hay những cuộc ruộng bô cần cù. Có khi họ chết an-dung. Có khi họ chết dã-thần.

Xác họ được chôn vùi ở rừng núi miền đồng hay ở đồng ruộng miền Tây, ở trên bờ kênh, rạch. Trước khi nhâm rứt chác nhiều người cũng đã an-ý rằng họ đã chết vì đất nước, vì chính nghĩa chết để cho dân-tộc được sống. Nhưng hầu hết đều nghĩ tới gia-đình, tới cha mẹ, tới vợ con, tới những người bạn lòng hay bạn đời sẽ không bao giờ khuấy-khỏa được mối sầu thiên-cổ. Họ phải nghĩ như thế để an-ủi với lòng. Nhưng sự thật đau phát như họ nghĩ.

Văn-hào Roland Dorgetes trong tác-phẩm trữ-danh « Những cây thánh-giá » (Les Choux de bois) đã nói nhiều về những chiến-sĩ đã hy-sinh trong trận giặc 14-18. Ông nói tới tâm-trạng của họ một cách rất nào-nàng, nhưng ông cũng nói tới thái-độ của người sống đất với họ như sau:

« Người ta sẽ quên. Những khăn tang sẽ rơi như lá rụng. Hình ảnh của người chiến-sĩ khuất bóng sẽ lần lần phai nhạt trong những trái tim đã được an-ủi của những người trước đây đã yêu họ nhiều lắm. Và tất cả những người chết đều chết thêm một lần thứ hai nữa.

« Không, sự hy-sinh của các bạn chưa hết đâu và các bạn còn bị thêm một sự thương nữa của sắt thép khi đất cày của người nông-dân đi lần tới mộ chôn các bạn...

« Hai những kẻ chết, hồi những kẻ chết đáng thương, « chính bây giờ các anh mới đau khổ, thánh-giá không còn để canh giữ các anh, trái tim cũng không còn để ấp-ủ các anh. Tết tưởng như thấy các anh lang-thang vô-cần với những giáng-dục thất-thểu, « ngộp-ngưng để tìm kiếm « trong đêm đất ổ lăn những « kẻ sống bị-bạc đá với quên « các anh... »

Nhà văn nào cũng đo-cám. Ông Roland Dorgetes quá thương người chết mà nặng lời với người sống, nhưng người sống còn phải lo sống làm sao cho thể sống mãi với người chết được? Những hình ảnh thân-yêu như thế cũng có ngay phát lat cũng như khăn tang phải rơi như lá rụng. Muốn trung-thành với người chết thì coi cách là chết theo với họ. Chứ còn sống là còn có những nhu-cầu, những ràng buộc, những quyến



# năm mới

## Nghỉ tới những người đã hy Sinh

### CHO DÂN-TỘC

Của Thiệu Sơn

ri của sự sống nó bắt buộc ta, lôi kéo ta công ngày càng xa rời đất đi-giã, xa rời cả đất những người thân yêu đã khuất bóng & cõi đời.

Luật lẩn-hóa bắt buộc con người phải ngủ về đằng trước nhiều hơn là nhìn lại đằng sau.

Tuy-nhiên, trong một năm có nhiều ngày người ta lại thích nghĩ lại sau nhiều hơn là nhìn thẳng tới. Trong những ngày đó có ngày Tết là người ta hay nghĩ đến đi-vãng như họ, thứ nhất là đối với người ở vào cảnh trời chiều, bóng xế, con đường đã đi dài hơn khúc đường sẽ tới.

Tôi có nhiều bạn kháng-chiến hiện nay đã ra người thiên-cổ nhưng tôi không muốn đem những kỷ-niệm riêng về mỗi người mà nói ra đây. Nói sao cho xiết, viết sao cho cùng. Về lại về tới nghĩ tới các anh là tôi nghĩ luôn tới tất cả những người đã hy-sinh như các anh. Mà đâu có quên các anh đi nữa, tôi cũng không quên được tất cả những người đã đem xương trắng, máu đỏ mà xây dựng những ngày mới cho đất nước. Các anh đã tiếp-tục truyền-thống anh-dũng của các cụ văn-thần, các cụ răn rường của nhà cách mạng tiền-bối các chiến-sĩ Quốc-gia, những con người bất-khuyết của dân-tộc Việt-Nam. Như vậy là các anh đã có được cái chết xứng-dáng, tên tuổi đâu không ghi vào lịch-sử nhưng các anh vẫn đóng góp một phần tích-cực vào công việc làm lại lịch-sử của nước nhà.

Chẳng những họ đã hy-sinh cho dân-tộc. Họ còn hy-sinh cho Hòa-bình, hy-sinh để khất-phục lại nhân-uj của con người.

AI cũng biết rằng còn thực-dân đế-quốc là còn máu chiến-tranh. Số người đã chết cho nền độc-lập Việt-Nam công chung với số người đã chết trong 2 cuộc Thế-giới chiến-tranh đem lại một con số không-là làm cho lương-tâm thế-giới phải rung-động để cùng nhau đoàn-kết lại mà vật ngã tất cả những chủ-nghĩa và chủ-trương của những kẻ xâm lăng động-cung-cổ hòa-bình cho nhân-loại. Người Việt-Nam đã đóng góp phần xương máu của mình cho sự-nghiệp hòa-bình, áu cũng là một vinh-dự.

Nhưng vinh-dự hơn hết chính là những người chết đã khất-phục được cái nhân-uj cho người sống chúng ta.

(Xem tiếp trang 27)

### BÓI QUÊ ĐẦU NĂM



Sang năm mới Quý-Ngợi muốn biết số sự làm ăn, đường công-danh, tình duyên ra sao? Xin mời đến Nhà Tướng-Số HUỖNH LIÊN - 632. Phan-thanh-Giản (Saigon) số 10.

— Xem Tờ-Vi lập thành : 100 đồng  
— Xem quẻ đầu năm : 50 đồng  
Nhà Tướng-Số đã được Hoàng-giáo LAO khen tặng và nhiều Nhân-Sĩ trong nước chùng nhận.

### Đồng hồ hiệu : CYTAS-SANDOZ-MYLY

Cung chúc Tân xuân



Có nhiều đặc-điểm : KIỀU ĐẸP - DÙNG BỀN - GIÁ RẺ. — Có bán khắp nơi —



# NĂM CÀ VOM

*Quang Trung ở vùng Tê*

**Của ĐOÀN-HÙNG**

— Nếu bạn đem giặc chia hai mặt thủy và bộ tấn công, thằng Năm mấy lần sao ?

— Thì chia lính ra cụ. Chín Lỗ cốt trẻ mới thâm xit xì một cái thật dài: — Mốc khi cùi ! Có chục thằng lính quên bán hết đạn đống chúng nó làm thật bấy à ?

— Thì bắt quá bán hòa châu cầu cứu !

— Cầu cứu ai ? Nói không thẳng súng ống rần rần. Mấy khiêu khích chúng nó giặc đông trại ở lại đây vậy bữa, trong bộ hét gao an, đời thấy mẹ cá lũ bây giờ.

— Vậy đại ca biểu đệ phải làm sao ?

— Cứ bản cầm chìa đợi trời sáng là chúng rút lui ngay...

— Cà-Vom chưa chịu thua gắng gương hỏi :

— Nếu chúng cầm từ phá đồn ?

— Chín Lỗ cốt khoái tay :

— Nó có ngu đại gì hy sinh chiến sĩ để đổi lấy cái đồn của thằng Cà-Vom đâu ? Phải biết người biết mình trăm trận m'ỉ trăm thắng chứ !

Nội xong truyền tuyên ra một tiểu đội đầu do giao cho Năm Cà-Vom cai quản. Bọn được lựa nhứt nhứt vài mùng còn hơn trúng số. Vì ra đồng đồn mới kiếm chác được, chờ từ lâu ở gần mặt trời ánh áp có môn gặm xỉ-quách mà trừ.

o o

Mới đóng đồn được một tháng là Năm Cà-Vom bắt đầu lo kiến-thiết.

Nội cái trường gà và mấy sòng me, lấy xấu ăn mần đời cũng chưa hết. Vợ bé nhàn-tĩnh đeo đỉnh cá chum. Với phường-pháp bắt người tra-khảo bắt làm tiên, Cà-Vom cho rãng xưa làm. Anh ta qua mặt luôn Chín Lỗ-cốt về cái chuyện "chăm dứt hậu-hoan". — Những ghe thương-hồ qua ngang bắt đều bị hấn nuốt luôn, cá xác lên người. Nhiều dân lương-thiện biết-tích trong trường-hợp điên-hình trên đây. Cho đến ngày nay bao nhiêu có-nhi quạ-phụ chờ đợi đến xương tàn cốt rụi vẫn còn chờ !

Chăm dứt hậu-hoan chừng vài đám là Năm Cà-Vom phá tài. Anh ta khôn khéo dứt lối cho Chín Lỗ-cốt nên công việc trôi chảy em ru.

Đó là về phương-diện bảo-vệ an-ninh trật-tự cho dân-chúng ở vùng Tê. Còn đối với phiền-loạn mà anh ta có phận-phải tảo trừ ?

Ngày no trời vừa sẩm tối, Cà-Vom đang ngồi bàn luận tình-quần-sự trong vùng với ba thằng thuộc hạ thành-linh nghe xôn-xao trước bốt. Vừa muốn cất tiếng hỏi thì có tên đầu dò

chạy ào vào, mặt mày cắt không còn chút máu :

— Có đám phiền-loạn sai một thằng đại diện cầm ống loa đứng trước bốt xin phép anh Năm đi qua sông.

Cà-Vom lật đật leo lên Cà-Vong hải lâu, bỏ ống đom quan sát. Tên đầu dò đứng gác kế bên muốn lấy le với chủ tướng lên cò súng lác các và chia họng ngay đăm người mặc đồ đen bị anh ta quát một đá ngay bàn ngồi té lăn cù :

— Đ. m. tuổi nó mấy trăm thằng súng ống rần rần. Mấy khiêu khích chúng nó giặc đông trại ở lại đây vậy bữa, trong bộ hét gao an, đời thấy mẹ cá lũ bây giờ.

Quát xong liền truyền bộ hạ nói ông loa trả lời :

— Anh em có việc tự tiện sang sông. Chúng ta đều là con Hồng cháu Lạc tất cả. Tuy tôi chỉ làm ăn lương tháng thối, đại gì bản giết nhau làm gì ?

Mé ngoài ứng lên hoan hô om xòm.

Đẹp giặc xong, Năm Cà-Vom xuống gác vào bàn chỉ huy ngồi chờ tằm dĩa đồ trong vùng ra xem. Anh ta gặt đầu lia lia xoa tay tự khen lấy khen để trờc mặt đám đầu dò bu quanh :

— Xi-nhê-la-be, với tuổi nó vậy mà khỏe xác. Còn làm phách tôi mang cũng không có lợi gì. Vợ con mình bỏ lại ai nuôi cho ? Tháng nào liêu chết cho ba tháng Tây là gốc từ chi nhơn vậy !

Từ Lác không phục nên lý luận :

— Thưa anh Năm ! Làm tướng thủ thành mà tha Thô đế dằng như vậy e lưu xá vạn niên chăng ?

Cà-Vom cười gằn :

— Lưu xá vạn niên ? Thiên vạn niên ông cũng cóc cần. Sóng sung sướng ngày nào hay ngày này, ăn no ngu kỹ là được rồi !

Từ đó về sau, Năm Cà-Vom nằm đêm suy xét thấy mình là người vô phúc như đời, Nghe ueng sung nổ, hân

giữ mình thon thót, nhớ đến tiền bạc thù góp được từ bấy lâu nay. Nhứt là mấy con vợ bé trẻ tuổi, con nào con nấy cũng đào to hơ hơ, da ngọc trắng ngà, lưng ong eo eo. Sáng năm đất đưa đến trưa, tối lo ngủ sớm, ăn toàn cao lương mỹ vị, uông rươu chát chảnh hiệu búa Tây, anh ta bắt đầu thấy chán ghét súng ống cho là đồ giết người không xứng đáng với dân tộc văn minh.

Hắn vô bụng phệ than thảm : Rủi mình chết rồi vàng bạc này để lại cho ai hưởng ?

Con Ba, con Bày, hoa trời man mác biết về đâu ? Nghĩ người yêu nằm trên tay kẻ lạ, Năm Cà-Vom thấy bao nhò trong lòng, ngực như bị đá ngệt thối.

(Xem tiếp trang 28)



— Nhằm nói đám của mình chỉ có Năm Cà Vom là đủ tài bộ để lãnh nhiệm vụ làm trưởng bốt ngành này. Vì tháng Năm không những can đảm mà còn được đức tánh

binh tĩnh nữa. \*Chớ không phải như Tám thầy bói trước kia, nói có vong hồn nó chứng cho lỗ miệng tôi, lúc thất bình thì đã giáp phun râu combát loạn chạy re như gà mắc đẻ.

Cai Địch nở nụ cười miêng

chí cop:

— Ủ, Tám Thầy Bói nói độc không có sách, em út không đờn nào phục. Nó chết cùng với cái lỗ miệng đó !

Nội xong liền cho đòi Năm Cà-Vom vào.

o o

Nghề ngài gọi, Năm Cà Vom đã hiểu rồi. Vì hồi thì Chín Lỗ Cốt có với anh ta lại tiệm hút Ba Lợi đặng-dờ mọi việc. Cho nên ngài chưa dứt câu là anh ta đong-dạc xằng tay áo trả bài thuốc lỏng :

— Nếu ngài tin- nhiệm thì Cà-Vom này xin đem thân khuyển mà ra đền ơn tri-nghệ vậy.

Quần-sự Chín Lỗ-cốt đang bung-chung trả đũa lên miệng vọt-vàng để trở xuống bàn :

— Bết Cầu - cùi hê - trong không thua gì Kinh-châu đối với Tây-thực ngày xưa. Thằng Năm này liều lỳ, giữa công-đương không phải nói chuyện chơi a !

Năm Cà-Vom đáp :

— Đại-trưởng-phu một khi lãnh-trọng-trách rồi chỉ còn có cái chết mới làm sai nghĩa-vụ được.

Thầy bô-ha nói lỗ \* của \* đã dạy, Chín Lỗ-cốt không vì tình nữa Bèn hỏi thử :

**N**ĂM Cà-Vom là một trong ngũ hồ tướng của Tư-Đức. Vào cuối 1945 khi quân Pháp tái chiếm M. Tho, Tư-Đức được cử làm Cai tổng giữ an-ninh trật-tự trong ở làng. Việc làm trước nhất là tổ-chức một lâm-thôn-tin đầu trâu một ngựa, như là hổ phỉ há ứng. Căn địa ở đường oai, dân tâm mới khiêu.

Dưới trường có lối 50 thủ-hạ đầu dò, tên nào tên này khất mầu cũng như khất tiên, ăn rồi nằm một chỗ đợi có lính cho bố là đi giết đó—Nếu gặp tụi phiến-luân thật sự mà chúng có tiền đưa ra thì bọn này cũng sẵn sàng ham bạc để tha cho về nung. Vì chúng lý-luân : Có tui kia hoạt-động, mình mới có dịp kiếm tiền khá thêm. Giết hay dạy chúng, công cuộc binh-dinh của quan thầy chấm dứt, thất-bình rồi còn ăn nhậu gì nữa được ?

Giữa trang - thất-tinh - thần như thế đó, ngôi sao Năm Cà Vom đột-nhiên chói sáng một góc trời.

Sáng hôm no-khi đông hầu xong Quần-sự quệt mớ Chín Lỗ cốt bản.

— Bón tháng Giao mà làm lũng được là tại con đường Cầu Cũi. Bấy giờ ta lập một bốt ngành ngoài vòm lá chận ngay yết hầu, chúng phải của tay.

Cai Địch gặt đầu lia lia và cặp mắt ngó giảo đặc, ý muốn coi trong trạch ấy nếu giao phó cho ai.

Chín Lỗ cốt đi quốc trong một của ngài liền tiếp nói :

**Thuốc suyền NGUYỄN-VĂN-SANH**  
 Là một môn thuốc đã làm chấn-động dư-luận toàn-quốc.  
 Cam-đơn chắc-chắn uống lành tận gốc và tuyệt nọc bệnh suyền  
 Yêu-cầu người bệnh hãy đem xem tài-liệu đặng treo la-liệt tại nhà thuốc  
 Đing Y-Viện  
 NGUYỄN-VĂN-SANH  
 807, Đại-lộ Trần-hung-Đạo, Chợ-quán



**M**ÀY xua có một ông Vua tham tàn bạo ngược, cai trị dân bằng sức mạnh của vũ - khí hơn là bằng đạo đức đề cảm hóa, chính phục nhân tâm. Vua mang tên là **VÂN - TÍ**. Nguyên vì nhà Vua mở mắt

chào đời nhằm giờ tí, ngày tí, năm Tí, Vua cha cho đó là đại kiếp. Từ đấy, nhà vua bắt buộc thần dân phải tôn trọng chuột, xem chuột là vật bất khả xâm phạm. Ai giết chuột thì xử theo luật... Tiêu Hà. Vì chuột là tượng trưng của quốc bửu, miếu thờ thần chuột được dựng lên khắp nơi. Ngay trong triều đình, nhiều hình chuột được chạm trổ tinh vi, sơn son phết vàng, chen lộn với bình tứ linh nơi cửa trủng mà các triều đại trước không bao giờ có.

Vua cha băng hà, **Vân Tí** lên ngôi, lại càng tàn trọng « quốc tục » ấy.

Chuột được người, kiêng nề, tự do hợp bề lũ đi phá hoại mùa màng. Tổng đàn hàng vạn con kéo đi cắn phá ruộng lúa khắp nơi. Người trong nước bấy giờ gọi là giặc chuột.

Suốt 3 năm liền vì nạn giặc chuột, nhân dân đói khổ, trộm cướp nổi lên lung tung. Các quan lại địa phương gửi báo cáo tấp nập về sự việc nguy hại ấy cho triều đình, nhưng bị bọn gian thần tặc tử ém nhem. Nhà vua vẫn an nhàn hưởng lạc trong cung cấm.

Và lại, vua **Vân Tí** là một vị vua độc tài, độc đoán có bao giờ chịu theo lòng dân mà dẹp giặc chuột. Vua lại còn bảo chuột là thần thánh không nên động đến vị thần linh!

Càng ngày chuột càng sanh sôi nảy nở nhiều thêm trước tình trạng nguy ngập này, nhân dân tự động lên giết chuột để cứu nước. Người ta giết chuột bằng nhiều cách rất khôn khéo tinh vi vì nếu sơ hở sẽ bị tham tử của nhà vua bắt khép vào tội nghịch quốc khi quân. Nhiều nông phu giết chuột bị lột bỏ tứ đày. Nhưng phong trào giết chuột càng ngày càng lan rộng thêm ra.

Để đối phó lại, vua **Vân Tí** ra lệnh : Thủ phạm giết chuột sẽ bị lưu đày tam tặc, đồng lõa bị xử tử, còn ai bày điều nói, chuột phá hoại mùa màng sẽ bị kết án lưu đày.

Hình phạt độc tài tàn bạo ấy càng làm cho thần dân căm tức. Tuy rằng trước sức mạnh của bạo chúa

họ không dám ra mặt chống đối, nhưng họ vẫn ngầm ngầm giết chuột, nhà nào cũng có dụng cụ trù loài vật ấy.

Bởi thái mùa 3 năm liên tiếp nên lương tiền trong kho đã trống rỗng vua **Vân Tí** liền triệu tập bá quan lại tính chuyện mang quân đi đánh các xứ láng giềng để cướp đồ vật châu báu mang về. Trong lúc vua và quần thần đang nghị luận thì quân vào báo có một tráng sĩ xin vào ra mắt nhà vua có đệ trình *biện pháp cứu quốc*, Vua cho vào.

Tráng sĩ ung dung tiến vào, trên tay xách chiếc lồng con, bên trong một con chim nhỏ lông xanh mỏ vàng trông rất đẹp.

Nhà vua cất tiếng hỏi :

— Tráng sĩ kia, Nhà ngươi ở đâu, tên họ là chi, đến đây có chuyện gì ?

— Muôn tâu bệ hạ, ngu si là **Trung Dân**, ngụ ở chơn núi **Thanh Sơn** cách đây hai mươi dặm. Nay nghe bệ hạ tính chuyện binh định lân quốc nên ngu si xin đến dâng diệu kế.

— Nào biện pháp cứu quốc đâu, hãy tâu lên cho **Trăm** tướng. Liệu hồn mà nói đa và đừng trách **Trăm** sao, ác độc.

**Trung Dân** bình tĩnh cầm chiếc lồng con đưa lên :

— Tâu bệ hạ, đây là thanh linh điều một giống chim xinh đẹp như ở **Thanh Sơn**. Nếu nó gặp bạch thần thú thì sẽ nói được tiếng người. Chừng đó nó sẽ là một cố vấn đắc lực của bệ hạ.

— Nhưng làm thế nào cho chim linh gặp bạch thần thú ? và thần thú ở đâu ?

— Muôn tâu bệ hạ, hãy cho người tin cẩn đến cõ miếu cách đây hai mươi dặm về phía đông núi **Linh Sơn**. Trước miếu có khắc ba chữ **Linh Sơn** miếu nạm vàng. Tuy đã lâu đời rêu phong bụi đóng nhưng vẫn còn đọc được. Trong miếu nơi giữa bàn phật có chiếc thạch lư, trong thạch lư có con chuột trắng nhỏ. Đó là **Bạch thần thú**. Bệ hạ cho người đến đó rước chuột thần về để lồng này cùng với chim linh thì ba đêm sau, chim sẽ biết nói và chuột thần sẽ nhả viên ngọc quý dâng bệ hạ. **Cầm ngọc quý** trong tay Bệ hạ muốn gì có vậy. Nhưng Bệ hạ nhớ treo chiếc lồng ấy ngay trên đầu giường ngủ và mỗi đêm vào giờ tí, Bệ hạ hãy quý dưới lòng khăn vải, kêu tên **Thanh linh** điều và **Bạch thần thú**. Đến đêm thứ ba, chim mới biết nói và chuột sẽ lấy nhà ngọc.

Nhà vua nghe xong mừng rỡ, bước xuống ngai vàng đón lấy chiếc lồng. Một rừng hán tử truyền cận thần lấy vàng 10 thoi tặng cho **Trung Dân**. **Chàng** tráng sĩ núi **Thanh** hết lời từ chối, bái tạ nhà vua và bá quan toan lui ra thì **Đồ Tịch**, **tên** Thượng tướng nịnh thần lại hại cản lại :

— Hãy khoan !

Đoạn dạy qua nhà vua hẳn tiếp :

— Muôn tâu Bệ hạ, theo ý ngu thần tên này chỉ bày điều nói láo để lừa Bệ hạ. Xin Bệ hạ cho giữ hán lại, khi nào Bệ hạ được ngọc thần thì cho hán về, bằng không sẽ trị tội khi quân để làm gương răn kẻ khác.

Vua nghe lời **Đồ Tịch**, truyền lưu **Trung Dân** lại **Nguyệt** lan viên. Thế là chàng tráng sĩ núi **Thanh** bị câu lưu nơi vườn **Nguyệt** lan vô thời hạn...

(Xem tiếp trang 26)

# Viên Ngọc CHUỘT THẦN Hãy Là TRÁNG SĨ NÚI THANH Vật Thần



Ngô muốn giấu ngọc quý để cho người lại thăm chuột, khi ra về vẫn giữ được ngọc em đem mài. Nhưng chuột lại có thần linh.



## Cầm Tác

Nước non xanh biếc một màu,  
Kìa đại học trướng học ạo Thiên-Thần.  
Người trần khờ lụ hỏi ai,  
Ờ đây hán cơ ngay mai trong lãnh!

**D**ưới gầm trời nào, để đánh dấu bước đi của mình, nhân-loại đều vui mừng và long-trong đón rước tân-niên.

Tuy-nhiên, như trong các lãnh-vực khác, ở đây cũng vậy, các dân-tộc không sao tránh khỏi có những phong-tục dị-đồng.

Để giúp các bạn thêm hứng-thú trong những ngày xuân, chúng tôi xin mời các bạn đi một vòng thế-giới để xem các dân-tộc khác ăn Tết như thế nào.

**NHIỀU NGƯỜI ẮN ỒM NHAU KHỐC**

Chúng ta đã biết nhiều về phong-tục mừng Xuân ở Việt-Nam và Trung-Hoa. Vậy chúng tôi xin bắt đầu nói đến Ấn-Độ và Hồi-Quốc.

Hai nước này tính ngày theo Phật-lịch nên ngày Tết của họ vào lối trung tuần tháng ba dương-lịch. Dân-tộc Ấn-Độ rất phức-tạp nên phong-tục của họ cũng thay đổi theo từng địa-phương một.

Có những nơi, những ngày đầu năm, đã không vui mừng, dần chúng lại ôm nhau khốc một cách thâm-thiết vì tiếc thời giờ qua mau, đời người chóng tàn. Thật là một phong-tục có thể kể là kỳ lạ vào bậc nhất.

Cũng may số ấy tương-đối ít và đa-số người Ấn cũng vui-vẻ như mọi người. Ngày đầu năm, khi ra đường ai cũng cầm theo một gói gạo. Gặp nhau, họ lấy phần tét lên trán nhau. Còn trẻ em cũng dùng súng bắn nước đỏ vào nhau.

Dân chúng Hồi-Quốc cũng theo phong tục ấy.

**NGƯỜI IRANG NHẢY LỬA CẦU PHƯỚC**

Sau cái Tết Ấn-Độ đến cái Tết của người Irang vào ngày 21 tháng ba dương-lịch. Ngày này cũng là ngày sinh-nhật của thần Quang-minh (Torj).  
Nhà nào cũng chất củi đốt lên gọi là người trong nhà đốt lửa ấy để may mắn trong năm tới.

Người Irang ăn Tết mười ba ngày. Họ cũng thích dùng trà bánh mứt dưa như chúng ta và ngoài những cuộc viếng thăm, cũng kiến họ thích đi ra ngoài trời, du ngoạn, ăn uống.

**DÂN MIỀN-ĐIỆN TẮT NƯỚC TRỪ QUỴ**

Kể đó đến cái Tết của người Miên vào khoảng thường-tuần tháng tư dương-lịch. Đêm trừ tịch họ có tục "đón tuổi". Mọi người ngồi trong nhà chờ nghe tiếng pháo ở Kinh-thành báo hiệu năm tới đã đến.

Kể đó họ lấy nước tát vào nhau. Nên ngày Tết của người Miên còn gọi là lễ Tắt nước. Họ lấy một thứ lá ngày xưa các phật gia dùng viết kinh ngâm vào nước. Theo sự tin tưởng của họ, nước lá này có hiệu quả trừ tà khử quỵ.

Trong dịp này, nam nữ được tự do đùa giỡn với nhau. Nhiều người thừa cơ hội này để chọn bạn trăm năm. Cấp người vừa ý mình, bắt kẻ trai hay gái, họ lấy nước tạt xối xả, ướt lòi người.

**DÂN TÂY TANG NGHINH THẦN ĐUÔI MA**

Người Tây Tang, trong những ngày đầu năm cũng chú trọng việc trừ tà. Họ không có lệ tắt nước. Nhưng ngày ấy, các ông Yết-ma giữ làm Thần đi khắp các nơi để đuổi tà ma quỷ. Những ông Thần này được vẽ ở đầu trâu mắt ngựa và mặc quần vàng sô đỏ; vừa đi họ vừa tụng kinh, vùa nhảy múa.



**SỰ TÌM CỦA THANH GIAO**

**DÂN THÁI LAN KÍNH TRỌNG NGƯỜI GIÀ**

Ở miền Bắc Thái Lan, dân chúng ăn Tết vào ngày mười sáu tháng bảy dương lịch, gọi là Tống Can tiết.

Họ cũng dùng tục tắt nước như ở Miền-Điện. Ngoài ra những người trẻ còn có lệ mang y phục vải sô, trái cây đem cho những ông già bà cả để được họ chúc phước cho. Lễ tắt nước ở Thái Lan cũng là một dịp cho nam nữ thanh niên tự do tìm bạn trăm năm.

**PHI LUẬT TÂN : TRỀ TRUNG NÃO NHIỆT**

Ở Phi Luật Tân, ngày Tết vào ngày ba mươi tháng chạp, như vậy có thể nói là dân Phi ăn Tết sớm hơn hết.

Ngày Tết ở Phi Luật Tân cũng là « ngày Anh hùng », vì ngày đó dân Phi kỷ niệm vị anh hùng dân tộc đã châm ngòi lửa độc lập ở Phi và đã tuân tiết trong cuộc tranh đấu giải phóng quê hương. Vị anh hùng được toàn dân Phi xưng bắt ấy là Thi-si « Lê Tái Nhứt ».

Ngày ấy, dân Phi tự động tổ chức ra những đội âm nhạc, kéo đi thành hàng dọc theo các nẻo đường vừa ca hát vừa nhảy múa, quang cảnh thật là náo nhiệt. Đường xá treo đèn kết tụi, trẻ con đốt pháo vang rền (thứ pháo làm bằng ống tre và dầu hỏa).

Ngoài ra, trong dịp Tết, họ cũng bày ra cuộc tuyên chọn hoa hậu. Những cuộc vui kéo dài cả tuần mới hết.

**DÂN NAM DƯƠNG : TỰ KIỂM THẢO**

Dân Nam Dương theo đạo Islan nên ngày Tết của họ cũng theo phong tục Islan.

Ngày ấy, mọi người đều mặc quần áo mới đi thăm bạn bè không phải để chỉ để chúc nhau tài lợi mà còn với mục đích kiểm thảo lẫn nhau và cầu xin bạn tha-thứ những lỗi lầm trong năm qua nếu có. Kể ra phong tục này cũng khá hay và nên được phổ biến rộng rãi.

Tức nhậm họ cũng chờ chén linh-đỉnh trong những ngày Xuân.

Những người trẻ cũng xin những ông già bà cả chúc phước cho họ để được nhiều may mắn trong năm mới.

**TẾT NHỰT BÒN : ĂN CHAY BA NGÀY**

Riêng ở Nhựt Bồn, cũng như ở Việt Nam, thay vì nhân dịp Tết ăn uống no say để thưởng xuân, họ lại ăn chay ba ngày từ lúc một trăm tiếng chuông giao thừa nổi lên.

Vì vậy trong những ngày cuối năm, họ đã làm bánh bột và những thực-phẩm chay để dành sẵn.

Tức nhiên, ngày nay, nhiều người Nhật cũng như người Việt đã bỏ tục ăn chay này rồi, như là ở các thành-thị.

**DÂN CHI-LI CỬ HÀNH ĐẠ VŨ**

Đêm trừ tịch, dân Chi-li có tục không ngủ. Họ thức luôn để chờ năm mới đến. Về lượn nam nữ lão ấu đều mặc y phục sắc sỡ ngồi chờ chuông giao thừa ở nhà thờ đồ lớn. Tức thì họ kéo nhau ra cửa công viên, phân thành nhiều nhóm năm ba người nhảy múa một cách cuồng nhiệt.

Họ múa những điệu dân vũ, vừa múa vừa đốt pháo và phóng pháo bóng mại cho khi trời sáng mới thôi.

Do đó ở Chi-li, sáng sớm ngày đầu năm thật là im-lặng vì sau một đêm thức sáng trắng ăn chơi múa hát, mọi người đều mệt mỏi ngủ li-li.

Nhưng sau buổi cơm sáng, họ lại rộn rịp đi thăm viếng bạn bè hoặc đi lại những nơi tiêu-khiến.

**DÂN CUBA ĐỒ NƯỚC RA ĐƯỜNG**

Người Cuba có một tục lệ tống cựu nghinh tân rất đặc biệt là đổ nước ra đường. Đêm trừ tịch, đúng vào giờ giao-thừa, vô luận trai gái già trẻ đều phải sắp sẵn một chén nước. Khi tiếng chuông nhà thờ vừa đổ, mọi người liền cầm chén nước chạy ra đổ trên đường. Họ phải làm thật nhanh và không cho đổ. Nếu để nước đổ trước, họ cho đó là một điềm chẳng lành.

**NGƯỜI THỜ-NHÍ-KỶ TẮM BỒ KHÍ SỤY**

Người Thổ Nhĩ Kỳ đêm trừ tịch cũng có một phong tục rất đặc biệt. Đêm ấy ai cũng tắm rửa gọi là để cởi bỏ khí suy trong năm qua.

Tức nhiên đây chỉ là một hành động tượng trưng nhưng lại được dân chúng ở đó sát tin tưởng.

**VÀ ĐÂY CÁC NƯỚC ẬM-MỸ ĂN TẾT**

Ở Tô Cách-Lan, đêm trừ-tịch, người ta vài một ít tiền ngoài cửa để cầu mong qua năm mới được phát tài.

Còn ở Anh, ngược lại, người ta lấy tiền bỏ dây vĩ và chất đầy thực-phẩm trong các tủ đồ ăn. Ở thôn quê, nam-nữ thanh-niên tổ-chức những buổi khiêu-vũ quanh lửa hồng dưới sự chủ-toạ của vị thôn-trưởng.

Ở Đức, các trẻ em tổ-chức thành những đội âm-nhạc vừa đi vừa hòa-tấu trong khi những người lớn cầm cờ theo sau vừa hát vừa la — Những nhạc-khí được dùng là phong-cầm và kèn-cam.

Tên đây chúng tôi chỉ kể qua những phong-tục hơi đặc-biệt — Khỏi cần phải nói, trong những ngày đầu xuân, dân chúng các nước Âu Mỹ rất thích chén chén anh như là người Pháp, đêm trừ tịch không biết bao nhiêu người say be bắt ngủ ngay bên vệ đường!





# TRÀ GIANG TỬ THỰC

## Fai sắc một thời

### TRÀ GIANG TỬ THỰC

...điền đứng nổi...  
...râu cút mũi rất...  
...mực tâu-thời.

Má chín Tôn  
niềm nở bắt tay tôi  
hỏi thăm láng-xang  
lì-xít không kíp  
thờ. Mặc dầu quen lâu nhiều,  
đến trong làng ít thích y. Chỉ vì  
y mới mếp xáo - quyết ngày  
thường hay giao-thiệp với người  
Pháp để làm áp-phong. Có tiếng  
đồn từ Chợ-lớn rằng y đã  
lạm-dùng lực-tôn của ông Bang  
để lôi Ý Lan vào đường  
tội lỗi.

Nhưng chuyện đó có thâu tại  
ông Bang hay không, người  
ngài không hiểu nổi. Lão Huệ  
kiều-trần-giam-già-dân này lúc  
nào cũng có vẻ mặt lạnh như  
tiền, người quen biết thườg  
giờ ít khi nào thấy lão bang  
Khỉ nổi giận hoặc buồn lo việc gì.  
Lão thường lặp lại 2 câu cổ  
bôn ca của Trang-Tử, hát bằng  
tiếng Tàu và có mấy người nho  
học đã cắt nghĩa cho tôi hiểu:

*Thế sự nhược hoàn khế đê  
chuyên.*  
*Ngã diệp thiên sâu, lệ vạn  
hàng.*

#### Lục-y-Lang dịch:

*Việc đời nếu khác mà xong,  
Thì ta cũng đã muốn giòng  
lệ sa,  
Vui vậy Bang Khỉ vẫn cứ  
cười khi mãi!*

Vừa thấy Ý Lan và Má  
chín Tôn bước vào, con khỉ  
Tuyền tông lộn nổi lên làm dữ,  
Ông bang Khỉ phải vượt về an  
ủi mới êm. Ý Lan xô ra một  
tràng tiếng Tàu tỏ vẻ phẫn đối  
việc nuôi con khỉ vô duyên ấy,  
còn Má chín Tôn thì nhắc ghé  
ngồi xa cái lồng con thú về  
phía bên kia.

Trong lúc Má chín Tôn ngồi  
uống trà, thì Ý Lan vô nhà sau.  
Độ 20 phút sau, nàng từ trong  
phòng trang điểm ra cúi đầu  
chào khách và cùng Má chín  
Tôn xe đi nữa. Ông Bang tiễn  
họ ra cửa rồi quay lại nhìn tới  
và cười:

— Ý Lan thay mặt Ngô đi  
đưa đám cưới của người bà con  
dưới Chợ gạo. Có Á Tôn đi  
thế nào cũng có khiếu vui. Tuổi  
trẻ thì cần phải được vui về  
luôn. Ngộ muốn người thân  
của ngộ được vui chơi thoải  
thích: Buồn bực cái này là  
gần hui nhĩ tị đời!

Mười hôm sau đến thăm ông  
Bang Khỉ thì ông xúc động đến  
hiện ra trên gương mặt vì ông  
sắp từ biệt làng Tân Mỹ. Đồ  
đặc khăn đụn gần hết, trong  
thánh đường chỉ còn chiếc bàn  
và cái lồng nuôi khỉ. Bên ngoài  
mưa ri rào, chúng tôi ngồi đợi  
điện trong căn phòng lạnh như  
nấm mồ.

Ông Bang nhìn  
tôi mà không nói  
gì, cách vật trầm  
lặng u buồn chỉ  
nghe giọt mưa từ  
tên đập vào kiếng  
và tiếng động so  
sè của con Tù  
Xuyên dang ngồi  
củ rú trong lồng.  
Đột nhiên ông  
Bang chầm rãi  
phản trần:

— Của  
cái quý giá ngộ  
không còn gì.  
Gia đình nị với ngộ  
sống gần nhau trên mảnh đất  
này gần nửa thế kỷ, ngộ tặng  
cho nị một vật kỷ niệm rất hữu  
ích trong thời buổi ly-loạn này.  
Biết đầu ngày sau mình không  
còn gặp nhau nữa được.

Ông mở tủ thờ rú ra một  
cây grom ngân và nặng, lưỡi  
thép sáng rực dưới ngọn trong bao  
đai. Tôi từ chối:

— Của gia bảo của ông  
Bang, tôi đâu dám nhận.

— Ngộ nhất định rồi, thấy  
vật cũng như thấy người. Lưỡi  
grom này còn già hơn tuổi ngộ,  
nị cứ cất. Hồi xưa ở Hán Khâu  
trộm cướp nổi lên như vượn,  
ông già của ngộ đã dùng nó mà  
chặt mấy trăm cái đầu như  
càng đàn - áp mảnh - liệt hơn  
chúng càng mạnh, dân tình khổ  
sở quá thì gan liều để chịu chết  
còn hơn. Quan trên thấy vậy  
liên nghĩ ra một hình phạt rừng  
rợn để chặn đứng những kẻ  
găm ghê nháy thế bọn phá-  
hoại—Vói hình phạt tàn bạo  
này, cây grom phải cất vào xô  
kẹt cho tới ngày mai...

— Hình phạt gì lại hơn cái  
lưỡi chặt đầu?

— O, vậy mới là ghê cho  
chết. Trước nhất quan trên trừ  
cái tội dùng miếng lưỡi để tuyên  
truyền xúi giục kẻ khác. Quan  
cho làm một bộ bằng kim-khí  
tròn như trái bom, nhét vào  
họng tội hơn bắt buộc hẳn phải  
lặng thinh ngậm họng mà chịu  
trận.

— Tôi phạm nhất trong lồng  
sắt đem đặt ở chỗ thấp mục số  
thứ để cho mọi người trông  
thấy.

— Bấy giờ mới đến cái hình  
phạt - mờ lối Thiên - Thai -  
Con người sanh ra ai cũng bị  
dục-vọng sai-khiến trong 4 bức  
trường tửu, sắc, tài, khí. Vì  
dục-vọng quá nhiều nên quên  
hết giáo-lý Thánh-hiền. Như  
vậy mở cửa động trưng bày  
những món ấy cho tội - nhơn  
nhìn mà khao-khát hoài -  
tho đến chết. Hân nhìn mãi mà  
không hưởng được mới tự  
giác ngộ thấy thế gian là cõi  
phù du, giàu sang sắc đẹp chỉ  
là ảo ảnh. Chứng đó định hèn  
con người mới được trong sạch  
để về cực lạc muôn đời...

Câu chuyện hình phạt rừng  
rợn và không kém phần dã man  
ấy bị cúp ngang vì có tiếng người  
lạ vừa bước vô nhà liền.

Ông Bang bước trái ra tiếp  
và mời ông khách vô ngồi luôn  
ở Thánh đường. Đó là Mươi  
Lung mặt báo viên của xã  
Cộng an bên tỉnh.

Vốn quen biết nhiều, Mươi  
Lung gặp tôi chào hỏi rất thân  
mật. Ý ngời xuống ghế thì  
ông Bang dang khui nước cam  
đãi khách.

Ông Bang ngó tôi mờ lờ:

— Ngộ muốn giầu chuyện  
xây ra để cho nị lại tham chơi  
lần chót, khi ra về vẫn giữ được  
kỷ niệm em đêm mãi. Nhưng  
có thấy Mươi lại tội tình linh  
Tai ông Trời cũng muốn như  
vậy biết làm sao. Thời thì thấy  
Mươi cứ nói ra cho ngộ nghe  
coi tin tức ra sao.

— Ý Lan không có xuống  
Bạc-Liêu.

— Chắc như vậy?

— Tin - tức không thể sai  
được.

(Xem tiếp trang 24)

ngã từ con đường từ chợ  
Mỹtho vô Bến Tranh về  
miệt làng Tân Mỹ có một  
khoảng đất trồng hồ hoang có đại  
bốn mùa mọc lên chỉ chít. Khu  
rậm rạp này trước năm 1945 là  
ngôi nhà nền đức phong to rất  
cao ráo của ông Bang Khỉ,  
một thương gia giàu có lớn  
trong vùng.

Khi quân Pháp trở lại chiếm  
đồng Saigon, ở lực tinh khắp  
nơi chuẩn bị cuộc kháng chiến.  
Đoàn thanh niên tiên phong  
trong làng liền phái người đại  
diện đến thương lượng với ông  
Bang để yêu cầu phá hủy căn  
nhà của ông. Vì nay mai quân  
giặc xuống chiếm Mỹtho, thế  
nào chúng cũng mượn ngôi nhà  
để đóng bộ phận kiểm soát cái  
ngã tư yếu hèn đi vô tình.

Sau nhiều ngày phân trần lợi  
hại một cách khó khăn, ông  
Bang Khỉ mới bốp bưng bằng  
lòng.

Tôi thường hay lui tới nhà  
ông và mỗi lần sang thăm viếng  
là hay ngồi uống trà bên căn  
phòng thờ phượng. Nhà ông  
sơn phết về với theo lối mới,  
chỉ có căn thánh đường này là  
cổ kính thâm nghiêm, luôn luôn  
mở mắt khói hương trầm.

Mặc dù tuổi đã bảy mươi,  
ông Bang còn tráng kiện như  
người trẻ non tuần. Cũng như  
phần đông Huệ kiều triệu phú  
biết tổ diêm cho tuổi già thêm  
phần xuân sắc, ông bỏ ra số  
niên lớn để chuộc về một năng  
ca kỳ tên gọi là Ý-Lan mới 23  
cái xuân từng nói danh tài sắc  
một thời bên Thượng hải.

Ở góc đối diện với bìn thờ  
Tổ Tiên ông Bang có để một  
cái lồng vờn đồ rất đẹp, nhốt  
con thú nhỏ toàn sắc lông màu  
vàng nâu nghệ. Chiều chiều  
con thú hay ngồi trên vai ông  
để bắt những người lạ

mặt. Ông cắt nghĩa với người  
lơ lơ dấy về tự đắc:

— Con khỉ Tù-Xuyên này  
tuy nhỏ tho nhưng rất linh ứng  
nó không ưa những người tà  
vay. Ở trong xóm chuột bọ  
phá phách thiên hạ, khắp nơi  
chỉ trừ có nhà ngộ, không có  
móng nào. Nếu ở trong rừng  
sâu mà có con Tù-Xuyên bên  
cạnh chắc chắn không có con  
rắn nào dám bén mảng đến.

Vì ông Bang có nhiều tiệm  
túng bên chợ nên trong nhà gia  
tướng rần rần. Ông nuôi toàn  
là những thanh niên lưng sách,  
lông mày như chồi xuê, gương  
mặt bặm trợn, hiện thân của  
Phân-phoái, Trương-Phi ngày  
trước. Vì trước kia ông Bang có  
chun trong Thiên-địa hội nên  
tánh hay chiêu nạp anh hùng  
sĩ-khí bốn phương. Cho đến  
sau này, thỉnh-thoảng sau sân  
nhà thường hay có tờ - chức  
nhiều trận đấu kiếm đánh quyền  
để góp mặt với đám má-thường  
giang-hồ tú-rú.

— Sau khi don đồ đạc xong,  
ông Bang tỉnh đi đâu!

— O! Ngộ đi Thượng-Hải  
chơi rồi về viếng quê hương  
ở Hán-Khâu. Ngộ sẽ nằm tại  
quê nhà - chúng Việt-Nam  
thái-bình rồi sẽ trở qua.

Ông lại vuốt râu tặc lưỡi:  
— Bên này lớn-xôn như hồi  
trước ở bên Tàu. Cách-mang  
là cách luôn cái đầu mà! Hồi  
đó còn ở bên nên ngộ biết rõ  
cái chuyện đó lắm, không  
la gì.

Nói đến đó ông bức ngang vì  
có tiếng chó sủa ở nhà trước.

Ý Lan đi chợ về, nùng-nịu  
bước tới ôm chầm ông Bang.  
Theo sau nàng là Má chín  
Tôn, người cháu bà con xa  
kêu ông bang biết. Đó là một  
chàng thanh-niên Tàu âu hóa.





# NÓI VÀI CHUYỆN cần biết về LOẠI CHUỘT

Chia TÀN VẤN



**L**UI hụi đã tới năm Canh-Tý. Nhà báo phải lo nói chuyện... chuột. Vì dân ta có cái lệ, năm con nào, nói chuyện con đó. Nhưng ngặt một điều là cứ 12 năm thì con đó đảo lại một lần, « chém chết » cũng không khỏi! Không lẽ có nói lại chuyện cũ đã nói rồi 12 năm về trước. Vì vậy, muốn nói chuyện chuột năm nay phải có cái gì khác hơn năm nọ.

công xã, công nhum, công tỵ v.v...

Trong hơn 250 giống đó, hầu hết là sống quanh quẩn theo loài người. Chỉ có loài vại nước giống là hoàn toàn sống nơi rừng rú hoang vu mà thôi. Sự « kết hợp » với loài người có thể nói là đặc điểm « số đích » của chuột. Vì tất cả các loài cầm thú trên đời này đều có thể sanh sôi phát triển một cách độc lập, tự lập, chỉ riêng có chuột là phải dựa vào loài người thì mới sanh sôi phát triển mạnh được. Vài cuộc chứng nghiệm sau đây đáng chú ý:

— Trong các vùng hoang vu, tuy có loài chuột, nhưng ít có nhiều giống, và cũng ít khi có nhiều con.

— Khi có một đoàn người đến cắm trại hoặc lập xóm ở vại ba năm thì có xuất hiện nhiều giống chuột « thông thường » như chuột lùn, chuột cơm, chuột công lang, công nhum v. v... Khi đi trại đi, thì chuột biến mất dần.

— Có khi người ta cố ý chường vại ba tháng thì cũng có chuột. Trong trận chiến tranh thứ nhất, giữa vùng hoang vu, người ta đào đường hầm (tranchée) để ngày đêm nấp bắn giặc.

— Ở chung vại tuần thì thấy chuột là lùn, và như trong một xóm lao động. Sau đó chiến trường thay đổi, người ta bỏ đường hầm đi, chuột đi đâu mất hết. Sau nữa, người ta phải trở lại các hầm cũ. Chuột lại tụ tập đi như trước. Khi tan giặc, chuột biến luôn, mà không ai biết đi đâu.

**CHUỘT RẤT CÓ TÀI ĐI ĐAN ĐÌ XỬ MƠI**

Chuột còn có cái hay này nữa, là ra công là một điều trội hơn các giống thú khác: theo bước loài người, đi đến vùng xa xôi lạ lẫm. Chuột cũng có thể thích nghi, hòa hợp với khí hậu, phong thổ, rồi mọc rêu, dăm dũi, sanh sôi nảy nở ngay tại chỗ, thật đáng ngạc nhiên. Gốc chuột công lang (chuột thường thấy nhốt ở các nơi đó hội, và được tu bổ) gốc ở miền Trung Á thì khon sống bực. Nhưng nó theo tau bè lan tràn qua miền lạnh lẽo ở Âu Châu

« và sanh cơ lập nghiệp » ở đó lập vững chãi:

Năm 1716, nó lan tràn ở Copenhagen Kinh đô Thụy điển

Năm 1729, xuất hiện khắp Anh quốc

Năm 1750, lan tràn khắp Pháp và Đức

Năm 1962, xuất hiện khắp Na-Uy

Năm 1776, hoành hành ở nhiều tiểu bang bên Mỹ năm 1800,

dám chồi mọc rẽ khắp Tây-Ban-Nha. Trong các xóm trại của các nhà thám hiểm lên đông trên Bắc cực, vào mùa ấm áp (tuồng đốm) thì cũng có chuột nữa. Và trên vùng núi cao đến 3.600 thước, ban ngày thật nóng, ban đêm thật lạnh, miền Tây Bả Lợi A, chuột cũng có.

**CHUỘT ẪN NHIỀU HƠN TA HẦU ĐÓN**

Chuột gây hại nhiều lắm. Điều đó ai cũng biết. Nhưng ít ai biết được nước độ tại hiện độ. Tinh theo tỷ lệ, chuột ăn nhiều hơn tất cả giống vật có xương sống. Mỗi ngày, con chuột lùn ăn từ 150 cá-ram ít lắm cũng ăn hết 50 cá-ram thực vật. Con chuột công có 300 cá-ram, ăn tới 100 cá-ram là đủ. Có một giống chuột thật to ở Phi châu, gọi là chuột Goliath nặng tới 600 cá-ram, mỗi ngày ăn hết tới 200 cá-ram.

Tinh trung bình, chuột phải ăn tới nhiều gấp bội ba trọng lượng của nó nghĩa là nhiều gấp lăm. Nếu loài người cũng ăn nhiều như vậy,

thì mỗi người đàn ông Việt-Nam thương nặng 54 đến 60 ki-lô, mỗi ngày phải ăn từ 18 đến 20 ki-lô cơm, cá, thịt, rau, hơn cả Tây Hậu Đôn.

Và nếu loài voi cũng ăn nhiều như chuột thì mỗi ngày một con voi nặng thường phải ăn từ 700 ki-lô đến 1 tấn cỏ. Như thế thì chẳng bao lâu loài người và loài voi đều phải chết hết, vì nông nghiệp không sản xuất kịp lúa gạo, và đất đai sẽ hết cỏ rất mau.

Nếu chỉ ăn không mà thôi, thì cũng không hai mấy. Tất cả các giống chuột đều vừa ăn vừa phá. Cái ăn thì dành rồi, Cái đờn thừa, ăn không hết, nó cũng cắn, gặm, rủa giẫm, ứ lên trên đó. Người ta đã thí nghiệm kỹ, thấy không có một giống chuột nào mà không hủy hoại, ngoài cái ăn.

**Y THỰC BẢO TỒN NƠI GIỐNG RẤT LÀ CAO !!**

Con một cái hi xưa là chuột đẻ rất nhiều, rất nhanh. Có vài giống

chuột mỗi tháng mỗi đẻ của các giống chuột thường thấy chung quanh ta, ít nhất mỗi năm cũng đẻ 7 lần, mỗi lần đẻ từ 4 đến 14 con, tùy giống. Theo cuộc nghiên cứu chu đáo và dựa vào những thực lượng thật đáng kinh ngạc, người ta đã tính ra rằng, nếu có đủ điều kiện để sanh đẻ, và nếu không bị giết hại, thì chỉ trong 3 năm, một đôi vợ chồng chuột, sẽ có tới nhiều là 20 triệu con cháu. Mỗi đẻ sơ qua, các bạn có lẽ không tin. Nhưng xin các bạn cầm viết lên rồi tính sơ sơ thấy rõ ràng là hơn 20 triệu.

Thật ra chuột không sống đủ số đó vì lớp thì bị người giết, lớp thì chết vì rã, tràn, lớp thì chết vì đói, chừa rỗng, lớp thì chết vì muỗi, lớp thì chết vì nước ngập, lớp thì chết vì chim heo, chim ụt, chim mèo, chim cú, (những loại chim săn mồi, gõ móng vuốt, thuộc loài Mãnh cầm) Tuy không còn đủ số 20 triệu, nhưng chuột cũng còn rất nhiều để phá hoại mùa màng, đồ đạc, nhà cửa của loài người. Vì thật ra

chuột chỉ sống theo loài người mà thôi. Ngoài loài người ra, đâu có loài nào làm ăn để cho chuột hưởng?

**CHUỘT GIỜ HƠN CQP, BEO**

Ở xã ta khoảng năm 1930, chuột làm loạn phá hoại vô số kể. Đến nỗi một vài nơi miền Nam Việt và Trung Việt, tang tào một người dân đi mua trái trứng phải nộp 100 hay 200 đũa chuột thì mới khỏi bị phạt! Đó là bắt buộc theo một tục lệ vẫn có từ ngàn xưa. Nhờ vậy mới bảo vệ được mùa màng lúa thóc.

Gần đây, ở vại vùng Phi châu, chuột cũng làm loạn. Các bộ lạc thường cũng ra lính và như vậy. Lại còn thêm một điều ghê nữa là: trong năm nay ở hồ con trai muốn cưới vợ, gái muốn lấy chồng, thì phải nộp thêm cả ngàn đũa chuột nữa mới được phép thành-hôn.

(Xem tiếp trang 29)

Sau đây là vài điều về chuột, gọi là công hiến bà con có bác nông bủi rui Xuân Canh Tý. Nếu có gì cần tư vấn tích trong mấy giống này, xin bà con có việc rủa sả kê viết là phương... làm bằng « cop dé ». Còn nếu bà con thấy có điều lạ, điều mới, thì xin cứ... tư nhẩm. Vì bà phải nhà báo là không có quyền đăng chuyện cũ.

**NGƯỜI LÀ BAN DUY NHỜ CỦA CHUỘT**

Chuột thuộc về loại gặm nhấm, như thỏ vậy. Nhưng chuột hơn thỏ một điều là rất đông « bà con bốn tộc »! khắp thế giới có tới cả 250 giống chuột. (Xin nói mau mau rằng đây chỉ là các giống chuột thiết sự. 100 phần 100, không kể các loài gặm gủi, từa tựa »), với loại chuột,

như chuột bò, chuột đầu, Cờ kẻ sọc như vậy, bà con « nghe cũng đủ... rộn trí chuột lùn, chuột xa, chuột cơm, chuột đong, chuột công, công lang.

Chuột còn có cái hay này nữa, là ra công là một điều trội hơn các giống thú khác: theo bước loài người, đi đến vùng xa xôi lạ lẫm. Chuột cũng có thể thích nghi, hòa hợp với khí hậu, phong thổ, rồi mọc rêu, dăm dũi, sanh sôi nảy nở ngay tại chỗ, thật đáng ngạc nhiên. Gốc chuột công lang (chuột thường thấy nhốt ở các nơi đó hội, và được tu bổ) gốc ở miền Trung Á thì khon sống bực. Nhưng nó theo tau bè lan tràn qua miền lạnh lẽo ở Âu Châu

« và sanh cơ lập nghiệp » ở đó lập vững chãi:

Năm 1716, nó lan tràn ở Copenhagen Kinh đô Thụy điển

Năm 1729, xuất hiện khắp Anh quốc

Năm 1750, lan tràn khắp Pháp và Đức

Năm 1962, xuất hiện khắp Na-Uy

Năm 1776, hoành hành ở nhiều tiểu bang bên Mỹ năm 1800,

Chuột còn có cái hay này nữa, là ra công là một điều trội hơn các giống thú khác: theo bước loài người, đi đến vùng xa xôi lạ lẫm. Chuột cũng có thể thích nghi, hòa hợp với khí hậu, phong thổ, rồi mọc rêu, dăm dũi, sanh sôi nảy nở ngay tại chỗ, thật đáng ngạc nhiên. Gốc chuột công lang (chuột thường thấy nhốt ở các nơi đó hội, và được tu bổ) gốc ở miền Trung Á thì khon sống bực. Nhưng nó theo tau bè lan tràn qua miền lạnh lẽo ở Âu Châu

« và sanh cơ lập nghiệp » ở đó lập vững chãi:

Năm 1716, nó lan tràn ở Copenhagen Kinh đô Thụy điển

Năm 1729, xuất hiện khắp Anh quốc

Năm 1750, lan tràn khắp Pháp và Đức

Năm 1962, xuất hiện khắp Na-Uy

Năm 1776, hoành hành ở nhiều tiểu bang bên Mỹ năm 1800,



Thức ăn không đem lại đủ chất bổ dưỡng? Cần thêm:

**1 VIÊN**

**FORTY-VIT**

SINH-TỐ MẠNH - THƯỢNG HẢO-HẠNG

Chứa đựng 40 vị căn-thiết cho con người.

trong ấy có:

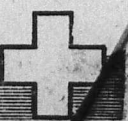
- 15 chất SINH-TỐ (Vitamines).
- 14 chất KIM (Minerals).
- 11 chất HỮU-CO Amino-Acides.

**FORTY-VIT**

là vị thuốc bổ hoàn-toàn công hiệu, đáng được giới Bác-sĩ chú ý !!!

Đại-Lý Tổng phát hành tại Việt-Nam:

**NHÀ THUỐC KIM QUAN**



TRANG 22

Tiếng Chuông Quan Canh Tý







Nhà ai gần bằng nên xa  
 Gió hờn nao gây cừu qua nửa dòng  
 Tôi về tưởng đá vào đông  
 Gối khàn chỉ những rượu hồng mà thôi  
 Tôi về nghe chuyện một người.  
 Đón đau từ thuở lên mười đến nay  
 Tôi về trông khói vàng bay  
 Nghe mùi rụng sớm mà cay đắng lòng  
 Tôi về đem hết long đong  
 Uống cho say đỡ tủi công độ nào  
 Đêm nằm thấy lấm chiêm bao  
 Thương nàng sang xứ mưa rào quanh năm

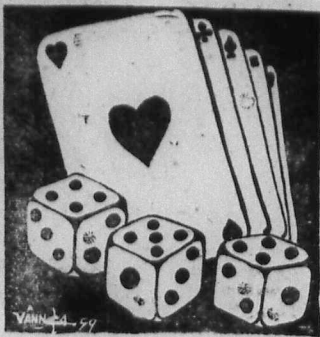


Hồn trinh tang trắng âm thầm  
 Ái-ân chừa hẹn gian-truân lỡ rồi  
 Ngàn sau biết có nên đôi  
 Nghẹn ngào cần nái vành môi nói gì  
 Mai đây tôi bỏ kính-kỳ  
 Bỏ thanh xuân cũng chỉ vì trót yêu  
 Đời mang nước mắt đã nhiều  
 Thêm ngang trái nửa trăm chiều cho xong  
 Hai mươi con bến bênh bằng  
 Cau khô rượu chất trâu không héo rồi  
 Lạm sao ai hiểu tình tôi  
 Rằng thời đau cũng thì thôi được nào



Chiêm bao đành ngỡ chiêm bao  
 Chín phương mộng vỡ buốt vào tim cõi  
 Kể từ toán tính chia phối  
 Chiều mệnh mệnh tím mây xuôi ngai ngừng  
 Lối đi sương khói chấp chùng  
 Gối khàn hết nhẵn rượu hồng từ lâu  
 Nhà ai thì vẫn bên cầu  
 Tôi về thả lá đề câu ân-linh.  
 Áo ai phơi giữa giang đình  
 Xênh xênh pháo nổ xui mình cách tạ  
 Cầu trời đồ lấm phong ba  
 Bán trang tình-sử mưa hoa tặng nàng.

MỘC-THẢO



# Đánh bạc

TÙY BÚT,  
 CỦA NHẤT-SÁCH

(Tặng các vị sắp... đánh bạc « thưởng Xuân ».)

Một ông bạn « chức việc » nhân một lúc cao hứng, có bụng miệng nói cho Nhất-Sách tôi biết rằng năm Kỷ-Hợi có lẽ là năm tương-đối xui xẻo nhất cho các tay có máu mê cờ bạc đặc-biệt thuộc phái-nữ. Bằng có là tòa nhà đồ sộ vàng vàng đối-diện trường Văn-Khoa Đại-học Saigon, sớm chiều hai buổi đều có bóng dáng yêu-diệu của quý bà chuyên khéo léo khoa đỏ đen.

Những ngày ấy, già tí có một bác « phó nhòm » nào chịu khó ôm máy ảnh đứng « canh-thường » nhà cửa một góc nào kín kín, ít bác sẽ thấu được không thiếu các hình ảnh quen thuộc và hữu danh. Thôi thì đủ, từ một bà « ký còm » đến một bà đốc phủ sứ... hăm », từ một mẹ tầy về chiều đến một nữ phú thương, vân vân và vân vân.

Rõ là trong công việc tài tử cờ bạc, nhà nước không chừa một ai. Nếu có một tay chuyên môn chưa gả nào chưa lọt lưới thì ấy, có lẽ tại lưới còn hẹp. Chớ chưa chắc là tại còn có cái sự « nhất bên trong », nhất bên khinh » như cụ Nhất Sách nhà tôi thường bình phẩm.

Nhưng chỉ hơi lạ là tại sao chị bán thuốc điều tử thời ngồi lì ở đầu đường Nguyễn trung Trực — Gia Long cứ luôn luôn phải... ré lên :

— Kia, bà kia sao cứ đến hoài cả ? Bộ hết chỗ chơi rồi sao chứ ?

Bà nào ? Thì bà ấy đó. Cái bà phép pháp cứ bị bắt, hoài mà vẫn chẳng chừa. Hình như mỗi lần xuất hành đi họp là một lần bà đã chuẩn bị để giả biệt chồng con ít ngày. Để đi... đôi không khí.

Nói đến đánh bạc là nói đến sự ăn thua bằng tiền tính theo kết quả của từng ván bài một. Nếu chỉ đánh bài suông tình, đánh bài đề... khô-g « ăn » gì của nhau thì chả gọi là đánh bạc. Nhưng sự thực ngay đến đũa con nít, khi đã đánh đinh đánh đáo với nhau, chúng cũng phải thanh toán sự hơn thua bằng tiền, hoặc bằng một thứ đồ chơi có... giá gần như nhất định. Ý thức đánh bạc của đũa trẻ con là ở chỗ đó.

Sở dĩ phải cố ăn thua, phải cố kẻ mát, người được là vì (theo lời các nhà chuyên môn \*) không thể thì không có gì hào hứng, gay go. Có lẽ vì thế, nhiều bà vàng đeo ngọc dát, mỗi khi ngồi vào chiếu bạc đều trịnh trọng lên tiếng thương lượng trước về cái « định số » phải góp, Đề bác những đề nghị « góp nho nhỏ » của những tay ít vốn, thường thường quý bà hay chép miệng :

— Tôi cũng chỉ đánh chơi cho vui, Chẳng phải « cờ bạc » gì. Nhưng góp thế... chả bỏ. Và lại, đã biết, ai được, ai thua. Đại ý bà muốn góp lớn. Vì có góp lớn mới bỏ, không hiểu là bỏ công « chơi » hay là « được thua cho bỏ ».

Nhưng dù là gì gì thì nếu nghiên cứu cái « luận điệu » nói trên, người ta cũng vẫn tìm ra được một điều mâu thuẫn : đã bảo chỉ đánh chơi cho vui, sao chưa chỉ đã nghĩ đến ăn thua. Đã tính đến ăn thua, sao còn nói phải đầu không cờ bạc... ға ?

Thế nên, một nhà « chuyên môn » đã có lý khi phê bình : đã ngồi vào chiếu bạc thì « thắng » cũng như « ông », « con » cũng như « bà ». Ai cũng chỉ muốn « ăn người ». Có là Phật cũng chả... đại mà rắc tiền cho thiên hạ hết.

Người ta cũng đã kể đến nhiều bằng có để chứng minh chả có con ma nào tác dụng giải tử (đứng nghĩa) bằng quân bài bạc.

Đại để, có người — khi vừa chớm thua — đã gát như... củ kiệu. Mỗi lá bài « quật » xuống là... chiếu lệch giường xô, tường chùng như cả một trời sụp đổ. Có người càng thua đậm càng... nặng mặt ra, thỉnh thoảng mới tiếng bác tiếng chị rồi lại ngồi đó mà nặng mặt thêm ra, cặp mắt cứ đỏ ngầu ngầu và lừ lừ như sắp đánh lộn. Những người chỉ nặng mặt ra mà không nói nhiều mới là những vị « chây » « bực nhất » và cũng khó chịu bậc nhất. Chính cái mặt bị nặng nặng của họ mới để làm « cứ tọa » mất... vui và lần lần khó thở. Đứng một cái, khi « cốc » thực sự mở miệng là rất dễ có châu... tan đấm.

Nhưng, cái bình chung của các nhà chuyên thi-nghiệm đó đến là hề ru áo đứng đây thì thế nào cũng phải... công-bố về số tiền thua, được. Có người « ăn » nhiều « khai-ít ». Có người không thua vẫn kêu thua. Có người thua một xuống lên mười. Họ hoàn mới có người không... phóng đại.



Nhiều người lúc bình thường vẫn quý nhau như bạn, giao du mật thiết, vay qua mượn lại « không thành vấn đề », nhưng khi ngồi vào chiếu bạc là y như... tam tứ hồ tranh mới. Họ mặt nặng mày nhẹ với nhau, tưởng chừng một phút có thể tuyệt giao vĩnh-viễn. Nhưng không, chỉ lát nữa, khi ra khỏi « sòng », họ háp không khí mát mẻ ngoài trời là các tờ « số đề » người lại, Người ta lại chơi với nhau như thường.

Nhưng có điều đáng ghi vào « thanh sử » là các « con bạc », như lá quý bà, quý có (xin lỗi) thường mắc phải chứng... lươn ngắn chế trạch dài. Chả bà nào chịu nhận mình là « xấu chơi ». Bà nào cũng cho mình là « tốt nết » nhất.

(Xem tiếp trang 31)

**T**ừ khi ban-hành Luật Gia-đình ở V. N., xã - hội chúng ta được thêm điều - kiện lành-mạnh hóa, bảo - vệ luân-phong mỹ-tục hiệu-quả. Nhân lúc đầu Xuân, chúng tôi nhắc lại những cảnh xử-trị gian-phu dâm-phụ hồi thời xa xưa vô trên miền sơn-cực cho người đời suy gẫm. Nếu có đạo-luật Gia-đình như nước ta thì chúng bao giờ cần đến những cách xử-trị quá tàn bạo như sau.

L. T. S.

Cách dạy mới thối, các nhật báo Sài-gòn xúi bả có đăng một câu tin khá ly-kỳ, chớng củ đem gở vô mình cho tin dịch.

Có - đầu - vô - chủ - rồ - mới nhập-phòng ngay nhà chớng củ trước sự kêu khóc thảm thiết của một bầy con dúi.

Chuyện xảy ra tại ấp Trường Lộc, xã Trường Khánh (Ba Xuyên) và đầu đuôi như sau :

Anh Đ. vì một lẽ riêng phải xa làng gần 2 năm, để lại nhà một người vợ và 4 con thơ.

Vợ anh Đ. là thị Bè mới thăm lên đi lại với một người đàn ông cùng xóm tên Năm. Người này cũng đã có vợ con rồi.

Kết quả cuộc ăn si uống trộm này, thị Bè cho ra đời một bé nhũ.

Sau đó anh Đ. về về nhà thấy cảnh tan nát của gia đình, vợ ốm con đói sang ngang, con thì lang thang rách rưới, anh Đ. đau đớn đến chết đi.

Khi tình lại, anh thương có ý nghĩ trở thủ tình địch nhưng cách này không đem lại sự đầm ấm nào cả. Anh liền rủ vợ đi chợ mua đồ về nấu một bữa tiệc thịnh đĩnh rồi mới lui xóm và trường ấp để chờ kiếm để anh giao cơ sở vụ lý cho tình địch.

Đoạn anh Đ. làm từ tự thuận xa nhau rồi kêu vợ tại kỳ tên giữa tước cưới. Thị Bè chớng củ ngay ngượng hơ bốt một cách đùng đùng.

Xong anh Đ. cho đi li.

Đến sáng hôm sau, anh Đ. mới đích thân chờ trường đưa vợ về nhà chồng mới tại ấp Giảng Cỏ (Trường Khánh) cách xa độ 5 cây số.

Thị Bè ra đi, một bầy con dúi kêu khóc thảm thiết.

Thật là một đám cưới khá hi hữu như... đám ma. Tin này đăng ra, người ta ngạc, nhiên không nghe nhắc như đến vụ "thiệt tình" của Năm. Thái độ của chị này ra sao? Chẳng lẽ lại để cho kẻ kếp chơn bông kẻ lạnh lùng hay là chịu đựng luôn - kếp chơn bông ?

Người ta cũng tự hỏi, nếu Luật Gia đình được thi hành đúng đở ở các địa phương thì đâu có đến nỗi xảy ra mấy chuyện trộm cắp ngang sự.

Độc cái tin này, tôi nhớ lại một chuyện xưa. Chuyện xảy ra ở bên Trung Hoa, cách nay 28 năm, lúc bấy giờ, một số báo xuất bản ở Saigon có dịch đăng lại.

Hai câu chuyện không giống nhau về diễn biến cũng như hậu quả nhưng đây chính là một chuyện gian-phu dâm-phụ và cách giải quyết có vẻ tàn bạo lạ lùng.

Báo PNTV đã thuật vào khoảng cuối năm 1931 ở huyện Lê Phổ thuộc tỉnh Quảng Tây bên Tàu, có một chủ cơn trai chưa đầy 20 tuổi, còn đang đi học ở trường Trung học Quốc Sứ nhưng đã cưới vợ rồi.

Câu này là con một gia-phu giàu có Liêu Liêu, cậu mới về nhà thăm một lần rồi lại đi trường ở một tú.

Nàng dâu ở với mẹ chồng nhưng có thể may mắn, tới ngày cưới đã-dưới mái.

Trong nhà này, lúc có mượn một tên thợ may ở luôn tại đây. Cậu thợ may kia tuổi cũng cấp xỉ đôi mươi, diện mạo trông cũng khá.

Gần gũi lâu ngày, vợ cậu học trò và anh thợ may phỉ lòng nhau, Tuy rằng đang học ở trường, cậu học sinh kia vẫn nghe chuyện bậy bạ của vợ mình ở nhà.

Không hiểu chuyện thực hư ra sao, non kỳ nghĩ hơ, cậu - xot-ti - về nhà, tình độ cho ra mồi.

Kể nhà này có một cái nhà lâu bở hoang, Câu cuộc - đùa tra - bị mặt, cậu học trò biết rõ mòi do chính là địa điểm - đi lại - của tên thợ may và vợ mình.

Cái lâu ấy của một nhà giàu xây cất nên thật là kiên cố. Muốn vào nơi ấy không phải dễ gì.

Một hôm, thấy vợ mình lên lầu lên lầu kia, cậu học sinh bị "mọc sùng" quá tức giận liền cầm đầu súng lên theo.

Quả nhiên, cậu ta bắt gặp ngay đôi gian-phu dâm-phụ. Cậu ta lại toàn học tình địch bằng súng lục, nhưng khi thấy học sinh trời gá không chặt ; súng cầm trong tay mà cậu ta lại để cho tên thợ may lãnh tay, rồi chân ông ngang giết súng rồi.

Người vợ kia cũng hùa với tình địch, tình chớng lại vô cội lâu, rồi khóa cửa không cho ai lên cả.

Thế là cả ba người đều ở trên cái lâu kia, không đi đâu được. Từ chỗ thăm lên gia đình, giờ phút này họ đã bắt đầu ăn ở công khai trước mặt cậu học trò học phước sự.

Một lúc sau, người mẹ mới phát giác con mình bị bắt trời và vội vàng tìm cách cứu. Nhưng con làm gì được khi khóa cửa đã lợp và tay tên thợ may và cả thên đã khóa lại hết rồi.

Cậu học sinh kia là con một của gia-phu nên bà con cũng chẳng dám phá cửa vì sợ đôi gian-phu dâm-phụ kết liễu cuộc đời chàng thanh-niên đầu-đầu ấy đi.



**NHỮNG CÁCH XỬ TỘI KỶ LẠ ĐỐI VỚI GIAN-PHU-DÂM-PHỤ CỦA LÊ-HIỆN**

Năm dung tâm lý sự, tên thợ may liền dùng chước để bắt-buộc gia-phu giàu-có kia phải thi-hành theo.

Nếu ở mãi trên lầu làm sao ăn uống ! Đôi gian-phu dâm-phụ liền thông dẫu thị xuống một bức - tờ-lưu-thờ - cho biết họ sẽ quyết một tay sanh-tử với con của gia-phu. Bà đã-dối với chớng từ-đế thì họ sẽ cư-xử với cậu học-sinh đang-hoang, nghĩa là để cho sống với cội lâu và không quyền dùng-chạm đến mình vợ cưới. Bằng không, họ sẽ bắn cậu học-sinh rồi tự-tử luôn.

Nghe như thế, gia-phu cương-cường lên, bên gọi một bức thư xin nhân-tất cả những yêu-sách của đôi gian-phu dâm-phụ ấy.

Tiếp được tin trả lời, tên thợ may lại thả giấy kèm theo một - tờ-lưu-thờ - thứ hai. Bọn chớng báo gia-phu phải dọn con từ-đế đưa lên, kèm theo cả rượu và đồ trang-miệng.

Thế là ngày qua, gia-phu phải lo chu-tất cả hóa cơm gói ngày để đưa lên cho đôi gian-phu dâm-phụ. Bà ta khổ-sở, uất-rức nhưng vẫn phải, tâm-trạng tuần-lịch kẻ phân-bội.

Còn cậu học-sinh kia ra sao ? Cậu ta bị trói chặt vào cột lâu, đánh đũa mắt nghiền-ngào nhìn tình-dịch và vợ mình-âu-yếm.

Trong vùng, tất cả mọi người đều phân-úat, oán-tình rừ nhau đánh-phá cái tổ - uyên-trương - kia.

Nhưng, mỗi lần tuần-tính như thế là gia-phu khác lúc của ngày vì sợ tên thợ may sẽ giết chết - con tin - của đi.

Người ta lại định bỏ thuốc độc vào đồ ăn khi đưa lên cho bọn chớng. Nhưng, sau khi tính giá-tính toán, cái kế này lại cũng bất-thành vì mỗi lần đưa đồ ăn lên, đôi gian-phu dâm-phụ có đợi gì ăn trước đâu. Chớng đưa cho cậu - con tin - kia ăn. Khi có thuốc độc thì cậu học-sinh chết trước chớ chúng có lên-lầu ?

Cái khó cho mọi người là phải cứu sống cậu học-sinh mà bắt luôn đôi gian-phu dâm-phụ.

Không có cách nào khác hơn nữa, gia-phu đành phải chịu trận phụng thờ con đầu bói bạc và tên thợ may bất-nghĩa suốt mấy tháng trời như phụng thờ cha mẹ.

Thế mà, qua một thời gian dài đáng ấy, quan Huyện Lê Phổ mới hay tự sự. Quan Huyện này là chỗ quen biết với cha cậu học sinh lúc trước.

Quan Huyện can-thiệp vào, nhưng cũng phải chịu chỉ có cách đưa họ xuống - hơ - với đôi gian-phu dâm-phụ. Trong thơ nói rõ, chớng mới của lâu ta thì ông chớng cho ba ngàn đồng bạc và cho cả hai thành vợ chớng.

Nhưng, tên thợ may vẫn là một tên lợi-hai. Y đoán chắc rằng, thi-hành theo là lọt vào mưu-kế của quan Huyện và nhất định phải bị tội. Chớng ta bèn viết thư thông-giây tới nơi cho quan Huyện, người can-quyền sanh-sinh trong tay :

"Tôi không thích ba ngàn đồng bạc. Tôi chỉ muốn ở luôn trên cái lâu này."

Ba ngàn đồng bạc vào lúc bấy giờ là một số tiền khá to.

Kể trong ngành chớng dẫu trả lời với nhà chớng-trách, nhưng chẳng một ai dám làm gì sinh ta cả.

Quan Huyện không thớng được tên thợ may nên ông cũng ngã lòng. Trong lúc đó, tên gian-phu dâm-phụ quan Huyện đem lính tới vây bắt, bèn thả thêm xuống một bức thư nữa, đó - quyết tử - một cách kịch-liệt với cậu học-sinh, nếu gia-phu dùng cường-lực để giải quyết cái lâu kia.

Thế là gia-phu thêm một lần nữa đứng lờn. Bấy giờ chẳng những không dám bắn đến chuyện vây bắt chớng nữa mà ba ta lại còn mượn tên người dân-cảnh-phong chớng-quản căn-lưu-ý, không cho ai đến phá khóa.

Ái muốn đến gian-rào lâu phải xin phép trước với bà ta mới được đi.

Sau đó, Bạch-sơn Hy đem quân đến tìm huyện Lê Phổ. Nghe việc ấy, ông giận lắm muốn đem quân đến đánh phá lâu kia, nhưng gia-phu lại tìm tới khoc lạc van xin.

Bạch-sơn Hy đành phải chịu lờn bà ta một lần nữa, như trường-hợp quan Huyện Lê-Phổ. Bình sanh Bạch-Sùng Hy là người can-bình-dà-mưu-tuệ-trí, người đời quen gọi là - Tiểu-gu-cat - nhưng lần này, ông đành bỏ tay không con mưu-kế gì khác hơn nữa.

Chuyện này kéo dài mãi làm mệt mỏi không biết bao nhiêu người và phải rút cả vòng.

Trong khi ấy, tình-cổ có một người bà con của gia-phu tên Trương-Hải-chơi, gặp một người quen mới bèn đến chuyện kia.

Người quen non lên nghĩ ra một mưu-kế, có thể giải quyết được việc ấy, nhưng đôi phải chú ba ngàn đồng mới bay về cho thi-hành.

(Xem tiếp trang 30)

**Y - LAN TẠI SẮC MỘT THỜI**

(Tiếp theo trang 21)

Bang Khi ngỡ người ta ghé đũa, cặp mắt suy nghĩ mông lung. Mười Lung tiếp giải thích cho tôi hiểu :

— Trong 3 ngày ông Bang đi công chuyện ở Bạc-Liêu, Y-Lan đã trốn mất.

— Trốn mất !

— Ủ ! quất ngựa truy phong theo đúng nghĩa cách mạng gia đình ; vàng bạc hốt xoảm tùm đi rải trời. Đủ qui giá nằng cũng bán sạch chỉ chừa cây gươm và con khi Tứ-Xuyến.

Mà chuyện mình càng không lấy làm lạ là Mã-chấn-Tôn cũng biệt dạng cả tuần lễ này.

Ông Bang chận ngang :

— Điều mà ông không ngờ là cây gươm vô giá này tại sao nằng không bán. Không thiếu gì người mua. Ngộ biết chắc như vậy. Có lẽ Ý Lan gớm nhóm lưỡi gươm nhuộm máu của một trảm nam. Đản bà hay có tánh nhác.

Còn con khi Tứ-Xuyến cố nhiên không bao giờ nằng dám lại gần. Vì nó không ưa thứ đàn bà lang-chạ ấy.

Ý Lan đã mua giấy xe

đi Bạc-liêu nhưng vào giờ chớ không thấy nằng ra bến... Không lạ ! Đó là mưu-kế để đánh lừa người theo dõi. Khi ở gần quần trên Chợ lớn chớ không đi đâu xa. Thế nào người cũng tìm được. Ngộ rất cảm ơn thầy Mười vậy !

Mười Lung đã ra về rồi tôi còn ngồi nằn lại để chia buồn với ông Bang về chuyện gia đình vừa mới xảy ra. Ông Bang cũng khi mới tôi uống một cốc rượu Rum để chớ trời tanh.

Tôi lãnh cây gươm quý giá và hứa sẽ giữ vật kỷ-niệm ấy đời đời. Tôi cảm thấy buồn buồn khi nghĩ tới Ông Bang sẽ già biệt luôn làng Tân-mỹ.

Bang Khi đứng dậy và nhìn tôi một cách trịnh-trọng.

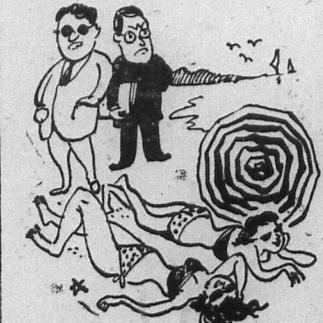
— Á ! cái này trái đất vẫn quay tròn mà cái ni sao còn ngại chuyện sanh lý tôi biết ? Một ngày kia ni sẽ biết rõ về tâm lý của người Trung-hoa và câu chuyện "Mở lối Thiên Thai" sẽ trở lại trong đầu óc của ni với tất cả sự thật không con che đậy được nữa.

Tuần lễ sau, lên tới tận Saigon để tiễn chân ông lão Trung-hoa ấy xuống tàu, với vẻ ngậm-ngùi

bình-rợn của người bạn thâm-tình. Trở về làng Tân-mỹ lại chứng kiến đoàn thanh-niên đã bắt đầu phá hủy ngôi nhà đó đó.

Ngày non đàng nam nhà đợc báo, thỉnh-linh Mười Lung cho người lại tìm tới bảo-hộ đền nhà ông Bang có chuyện cần.

(Xem tiếp trang 32)



— Bác xem, tại vậy mà tôi sắp phải đờng của xương dẹt đây. Các cô ấy bây giờ như không thiết mặc quần áo nữa.

— Tôi sợ có ngày các cô mặc luôn thứ này đi ra phố thì có nước tại mình chết luôn !

# HOA :

sạch. Sự trình bày hoa trên đất của con cháu Thời Dương thôn nữ được coi là cả một nghệ thuật, nên Phù Tang có lẽ là nước đẹp nhất trên thế giới có những lớp

## của DI-LIÊN

**H**OA với rượu, cũng như bóng dáng người đẹp, là những hình ảnh ta thường bắt gặp trong văn thơ, không phân biệt thời-dại hoặc chúng-tộc.

Nhưng vì sao ta yêu hoa, yêu rượu, và... yêu người đẹp, thì lại là điều ít ai nghĩ tới. Không nghĩ tới không phải vì vấn đề quá mệnh-mông rắc-rối, mà chính vì nó quá quen thuộc, quen thuộc đến độ đã trở thành dĩ-nhiên, còn ai chịu mất thời giờ tìm hiểu làm chi.

Điều chắc-chắn là rượu và người đẹp có khi là còn bị ngăn cấm hát hò hoặc rêu rúng, chứ hoa thì dù vui hay buồn, ít người có thể bỏ quên được.

Nói đến hoa với rượu và người đẹp, hẳn có người đã nghĩ ngay tới một bài thơ của Nguyễn Bính đề tặng Hạnh Châu. Bài thơ ấy kể lại những ngày tác giả còn là cậu bé con sống với mẹ già bên cạnh nhà họ chị em cô nấu rượu bán. Cậu bé con ấy thường hay trốn gia đình sang hàng xóm, cùng cô bé con lên Nhị rừ nhau vào vườn hái hoa, bắt chước chị nấu rượu. Rượu ấy không bao giờ bán ra để làm say lòng người thiên hạ, mà để hai đứa uống chung nhau.

Chuyện tình nào mà chỗ đẹp lúc ban đầu. Nên có một ngày :

*Thế rồi hai đứa phát ra nhau  
Nhà Nhị không biết dọn về đâu  
Mình tôi trôi bất làm thì si.  
Mẹ chết khi chưa kịp bạc đầu.*

Và mơ ước: « chồng hái hoa cho vợ giặt đầu », vẫn chỉ là mơ ước, với vài vản lá những tiếc thương, những sầu muộn.

Đây là trường hợp của hoa với tình cảm con người. Thực tế, tại Việt-Nam, hoa cúc với hương thơm dịu dàng và ý nhị là một biểu tượng của vui mừng xum họp. Trong dịp Tết, thường nhà nào cũng có vài bó cúc, trưng gần các thứ Mai, Đào, Thanh Trà hoặc Thủy Tiên.

Nhưng tại Pháp, Cúc lại là biểu hiệu của tử biệt. Trong thấy hoa cúc là thấy màu tang tóc, với hình ảnh quan khách.

Riêng tại Nhật, hoa Anh Đào mang một ý nghĩa đặc biệt, tượng trưng cho tinh thần võ sĩ đạo cao quý và trong

## dạy trung bày hoa

Có nước lại chỉ chuyên trồng một thứ hoa — có lẽ lại thổ ngoại — như Hoa Lan. A. có tới Hòa Lan sẽ chỉ thấy toàn một thứ Uất kim Hương (Tulipe), dù các màu sắc: trắng vàng, đen, đỏ.

Tùy theo màu sắc, hương thơm cùng phong tục, tập quán của mỗi nước mà hoa có ý nghĩa khác nhau. Trong chuyện tình duyên, hoa là tiếng nói thầm kín nên thơ nhất. Màu cùng hình thù hoa quy định ngôn ngữ yêu đương.

Hoa màu rực rỡ và hương gay gắt, có ý nghĩa nồng nàn. Hoa màu nhạt và hương dịu dàng tiêu biểu tình cảm nhẹ nhàng, lin tưởng, kính mến hay đau đớn. Trắng là màu của ngây thơ, trong sạch. Đỏ là màu của ái tình. Lam là màu của âu yếm, của những tâm hồn cao thượng, giữ những kỷ niệm bền bỉ. Tím giữa đỏ và lam hòa hợp, tượng trưng cho ái tình và kỷ niệm. Tím cũng



còn là màu tượng trưng của tôn giáo, của quả phũ. Xanh là ước vọng, màu vừa dịu vừa sáng, màu của trẻ trung và tương lai. Vàng là vui vẻ, phú cường. Vàng cũng còn là màu của hôn phối, có phảng phất đầu đón. Đen là màu của tang tóc, buồn rầu, chết chóc, hư không. Màu nâu thuộc về quá khứ, tỏ lòng nghi kỵ.

Dưới đây xin tạm kể vài thứ hoa ta thường thấy với những tiếng nói thầm kín của chúng :

**Hoa hồi (anis)**, màu đỏ và vàng. Ý nói : xin tin ở tôi.

**Hoa mào gà (coquelicot)**, màu đỏ. Ý nói : chúng ta nên yêu nhau, đừng hờ hững làm chi nữa.

**Hoa tường vi**, màu trắng và hồng. Ý nói những ngày vui chóng tàn.

**Hoa trính nữ (mimosas)** màu



## XỨ' KHÔNG MÙA

Chiều nay trông ra ngõ,  
Ngóng đường mòn bơ vơ.  
Lá vàng chen kín lối,  
U-hoài riêng ngăn ngõ.

Nơi đây xứ không mùa,  
Hoa buồn tui sắc hương.  
Tôi buồn không giữ được,  
Chân người trai tha phương.

Nơi đây đường khô khan,  
Hương chẳng ngát tình nhau.  
Phố buồn trong ánh điện,  
Vàng vọt chiếu sang ngang.

Mùa lên trong xứ mộng,  
Hương chẳng ngát tình nhau.  
Phôi pha rồi giấc mộng,  
Người xa nơi phương nào ?

Đêm sầu trong gió lạnh,  
Nghe rơi ngày Âm-u.  
Không thương về bến mộng,  
Sao động buồn tâm tư ?

Tôi muốn quên người xưa,  
Như quên xứ không mùa.  
Nắng buồn, mưa nhắc nhở,  
Ngày xưa, ngày xa xưa.

Nắng nung tình nhiệt đới,  
Mưa lạnh buốt lòng đơn.  
Gió lùa muốn neo tôi,  
Nghe rung rung trong hồn.

Dù đây không mùa sang,  
Dù đây không tình vàng,  
Xuân về trong nắng hạ,  
Gió lạnh chiều mưa ngang.

Dù nay người chẳng lại,  
Dù nay tình lọt phai.  
Bến mơ thuyền chẳng đỗ,  
Đường xưa thương nhớ dài.

Hoa lòng tôi vẫn nở,  
Hương ngát mấy giọng thơ.  
Hồn tôi từ vạn thuở,  
Yêu yêu không bến bờ.

## TRÚC-LIÊN

vàng : Ý nói : không ai biết tôi yêu cô (hoặc anh) đâu.  
**Hoa cam chuông (oeillet)**, màu trắng, hồng hoặc đỏ. Ý nói : Tôi yêu tha thiết và tận tường ở tình yêu ấy.

**Hoa lay ơn (glaiéul)**, màu hồng hoặc đỏ. Ý nói : số hoa trong bó chỉ giờ hẹn.

**Hoa huệ (lys)** màu trắng. Ý nói tình tôi trong sạch.

**Hoa thủy-tiên (narcisse)**, màu trắng, ý nói : cô (hoặc anh) không có tâm hồn.

( Xem tiếp trang 35 )





**Đàn Bà**  
Thay nhân

**CỦA BÌNH-NGUYỄN.LỘC**

Những lúc ấy nàng hay mở cửa sổ nhìn xuống đường. Đó là con đường chết của một thành phố vừa bị trận dịch hạch vĩ đại? Không!

Trời khuya, còn đăm đăm ba khách không nhà!

Nó không hoàn toàn chết đâu, mặc dầu một đêm xuống, nàng chỉ thấy một dãy giêng đen ngòm, đèn đường dang ngủ gục cũng biếng soi con đường vắng ăy.

Nhưng đăm ba khách không nhà ngày xưa, bây giờ không phải là những kẻ đi nghèo nghèo ngoài đường mà là những người ngồi ghé dăng hoàng.

Đó là một hàng ghế mây sang trọng của một tũ gia kia, đặt sau một tảng cây cảnh. Đầu hôm, khách uống rượu ngồi đông đảo nơi đó; về khuya, nhà hàng không buồn đem cất trong nhà, nên hàng ghế biến thành những cái băng của công viên, ai ngồi cũng được, nếu chủ nhà không bất thình lình mở cửa đi ra.

**N**ANG ở một mình trên một cái gác. Phụ-nữ sống cô đơn, luôn luôn mắc chứng khó ngủ. Cả những đêm mưa dầm, khi trời không nóng bức, lại giọt trường-canh ếm tai, nàng cũng trăn trở đến hai ba giờ sáng.

Từ đâu mái hiên nhà hàng, buồng xuống máy bực sáo gỗ, che ánh sáng đèn đường bên ngoài, nên ghé ở dưới hàng hiên ăy nằm trong bóng tối. Cùng với bóng tối ăy, hàng cây cảnh từng dăng che chỗ cho đăm ba khách không nhà kia.

Trước đây nàng rất ghét những khách đó và rất bực mình vì họ. Buồng nàng ở là một buồng song đôi với buồng của gia đình một giáo sư kia. Cái thang gác chung, dựa từ dưới đất lên lầu, đặt trong một buồng thang hẹp. Vì thang chung nên cửa buồng thang không đóng về đêm.

Đăm ba khách không nhà ăy, hề trông thấy lính kiểm tực là ùn ùn kéo nhau chạy vào

buồng thang gác rồi chặn cửa lại bên trong. Khi nào lính xô được cửa vào đó thì tức thì diễn ra một cảnh rượt bắt y như trong các phim triph thám. Lầm đêm, họ rượt nhau lên đến hành lang trước buồng của nàng.

Ông giáo sư bực mình quá nên thường lượng với nàng để đóng cái cửa buồng t h ă n ă g lại. Cũng đang tìm cách chắm dứt tình hình khó chịu đó nàng nhớ tưởng khi nghe về nhà m ộ p h ă m.

Thế là bị đ ư ơ n ă g lên xuống. Hai gia đình không thuê nổi người gác buồng thang, thành ra cửa đóng thì như cửa mở; bạn hữu không tới được, mà đi xin về cũng chẳng biết làm sao hay lên lầu; gia đình ông kia đóng, trẻ con hay đau ốm thiph linh nên nàng nhường quyền giữ chìa khóa lại cho ông ta.

V ỉ t h ế những kẻ làm cho nàng bực mình trước kia, bây giờ nàng nghe ghét họ lắm. Vì ai mà nàng phải giam mình trên này kẻ từ chín giờ đêm? Nàng

oán giận họ và mong cái loài của họ bị tiêu diệt cho rồi.

Năm ba khách không nhà ăy gồm có đ ư c ă - l i p : có những em bé mười sáu tuổi, những có gái đôi mươi toàn là những ă đầu xanh vương kh ồ h ậ n , và những người d ờ n ă s ờ n s ờ n , mập và nặng như con vịt Xiêm có ố m và cao như cây tre miếu, có đẹp như Tây Thi mà xấu như đ ă hoàng hậu họ Chung cũng có.

Một chiếc tắc-xi sẽ lại cạnh hàng hiên nhà hàng thì tức thì từ đầu trong bóng tối nhay ra năm bảy nàng tiên. Chỉ hai nàng là được gọi, bao nhiêu ă khác, biến trở vào bóng đêm.

(Xem tiếp trang 35)

**VIÊN NGỌC THẦN**

(Tiếp theo trang 19)

Một buổi chiều, Trưng Dâu đi dạo mát tình cờ gặp công chúa Ngọc Anh cùng tỳ nữ đi hái hoa.

Ngọc Anh công chúa hỏi: — Thưa tr ươ n ă s i , có phải người vừa đến đây cho phụ vương của thiếp con chim linh và dâng lễ l ễ . Ngọc thần thủ đ ề bình định nước láng giềng đó chăng ?

— Thưa công nương, chính là b ả h ă n s i đ ấ y .

— Tr ươ n ă s i có ch ế Ph ư vương của thiếp sẽ được ngọc qu ả ch ươ n ă ?

— Điều đó còn cho ừ tương lai.

Ngọc Anh s ứ n ă s ớ t

— Nếu tr ươ n ă s i không ch ế Ph ư vương của thiếp sẽ được ngọc thần thủ, thì thiếp ă người không kh ả t ậ t ậ i k ɦ ả n ă q u ă n

— Kính thưa ! Trưng Dâu đáp bằng một giọng danh thiếp, tôi sẽ bị đứt đầu. Nhưng nếu tôi chết mà dân chúng kh ả i đ ồ i v ỉ t h ấ t m ă n , đ ồ n ă b ả o kh ả i kh ồ s ớ v ỉ lo ă n ă t ậ t ậ t ậ t ườ n ă g c ả o c ả s ự s ư n ă s ườ n ă s ả o h ư ă

Đôi mày tím đỏ chau lại, r ồ n ă g , ch ươ n ă Ngọc Anh hỏi tiếp:

— Nhưng, thưa tr ươ n ă s i , Tr ươ n ă s i làm cách nào đ ề t ươ n ă v ư n ă v ỉ s ả n ă c ả o c ả s ự ?

— Đó chỉ cho thời gian. Một thời gian gần đây thì công chúa sẽ biết.

— Tôi thiếp sẽ khám-phục long, qu ả - c ả m của Tr ươ n ă s i . Nếu tiên thiếp được công chúa theo với những ă quyết v ỉ - h ả n ă đ ề i m ả n ă c ả o đ ă n - t ậ t ườ n ă s i thì tr ươ n ă g c ả o s ả n ă đ ự n ă o b ả n ă g !

(Xem tiếp trang 38)

**Tốt lắm !**



— Từ ngày gặp cô đến nay, tôi không thể nào ngủ được.  
— Thế thì tốt lắm, vì bà tôi đang cần một người gác đàn đây ông ạ !

**CHI-NGÁNH**  
**ĐẠI-NAM**  
**BẢO-HIỂM CÔNG-TY**

Do Hội Chuyên-nghiệp Vận-tải đường bộ Việt-Nam Khai-thác

SỐ 87 CÔNG-LÝ SAIGON (NGAY CỬA VÒ TY CÔNG-CHÁNH)

Điện-thoại : 22.863

- VỚI TINH-THẦN PHỤC-V VỤ CÁC HỘI-VIÊN C Ồ XE V Ậ N - T Ậ I .
- Đ Ồ N ă L Ệ - P H Ỉ R Ề H ƠN C Ắ C H Ặ N ă K H Ắ C .
- S Ắ N - S Ồ C Đ Ề N B Ồ I M Ậ U L Ệ .
- K H I X E C Ồ T Ậ N - Ậ N , C Ồ N H Ậ N - V Ậ N Đ ẾN N Ơ I T R Ụ C - T Ậ P G Ớ P Đ Ồ M Ọ I V Ệ C GI Ấ Y T Ờ , B Ề N - B Ậ N , Đ Ề C Ắ C C H Ủ X E K H Ồ I P H Ậ I B Ậ N - R Ồ N .
- M Ọ T H Ộ I B ẢO - H Ề M D Ụ Y - N H Ậ T , Đ Ụ C X E M L Ậ B ẢO - V Ệ C H Ụ N ă C H Ủ X E V Ậ N - T Ậ I Đ ườ n ă B Ộ V Ệ T - N Ậ M .

**T**Ổ ĐÔNG PHA, nhà lật đổ họ Lê Tông, đã làm lại hậu thế rất nhiều giai thoại. Có chuyện ông đã đi làm biển với tên giả là Trương Hòa, có lúc đầu ông giả lại nhiều kỳ niệm đạo-đo.

Nhất là dân chúng vùng Hồ Châu kinh sợ ông đến nỗi đã đặt tên ngọn núi mà ông thường đi ra ngọn là Tô Đái Sơn.

Lúc ấy vào năm Tống Nguyên Phong thứ hai (tức năm một ngàn tám trăm đương lịch). Tô Đổng Pha được bổ làm Thái Thú Hồ Châu.

Bấy giờ Vương An-Thạch và bà phải đang năm chánh quyền. Vì không chịu về hưu với họ, Tô Đổng Pha bị họ gây nhiều khó khăn trên bước đường hoàn lộ. Nhưng tâm hồn nhà thơ nên hay mơ mộng cũng lại về cùng công cải, nên ông vẫn giữ vững lập trường của mình để đến phải trước họa vào thân.

Do chỗ xung đột chính kiến giữa ông và phe Vương An-Thạch, sau khi đến nhậm chức ở Hồ Châu, Tô Đổng Pha rất hết sức căm thù trong hành động để tránh khỏi sự hãm hại của đối phương.

Tuy nhiên nếu không được thế chí về phương diện quan trường, Tô Đổng Pha lại đã trải qua ở Hồ Châu những ngày yêu đương về cùng em đẹp, rất phù hợp với tâm hồn thi sĩ của ông.

**NGƯỜI ĐẸP HỒ BÍCH LĂNG**

Là một thi sĩ, nên tuy làm đến chức Thái Thú, Tô Đổng Pha không có kiểu cách của một ông quan. Ông thường cầm gậy đi du ngoạn. Ông bình dân đến nỗi bất kỳ gặp ai, bất luận thuộc vào hạng quan liêu hay dân giả ông đều tiếp xúc hồi hân rất thân mật và lễ độ.

Đối với những vụ tranh chấp quyền lợi giữa những người trong vùng, ông tự đứng ra điều giải, gần xếp chỗ không áp dụng thủ tục tư pháp bình thường.

Do cử chỉ tánh tình và cách cai trị đặc biệt vì thế ông, ông được mọi người ở trong vùng Hồ Châu yêu kính và nểm nểm mến nểm.

Một thú vui lớn nhất của ông những lúc rảnh việc là bơi thuyền trên hồ Bích Lăng năm



**KỶ NGỘ NGÀY XUÂN**  
CỦA THANH GIANG

ngoài cửa nam thành. Hồ Châu là một thành phố sang sặc cất trên nước. Ngoài sông đánh cá, dân cư còn sinh sống và nghề tằm tơ nhất là đối với những gia đình ở nông thôn. Hầu hết thiếu nữ ở Hồ Châu đều làm nghề quay tơ. Dân địa phương gọi họ là Ty nương (có gái quay tơ).

Ở ven hồ Bích Lăng có rất nhiều ty nương như thế cảnh các cô thiếu nữ đương xuân ngời ngời chỉ quay tơ bên cửa sổ là một cảnh khá đẹp mắt em lòng. Và nhà thơ Tô Đổng Pha rất thường rời thuyền lên bờ đi dạo qua nhìn ngắm.

Một buổi sáng mùa Xuân, sau khi đã uống rượu say cao hứng, Tô Đổng Pha bỗng trông thấy một cô gái cực kỳ xinh đẹp đang ngồi quay tơ bên một cửa sổ.

Ông đứng chần chừ lại ngắm qua cửa sổ. Rồi trong một phút bỗng bật, ông đứng hẳn ngắm cô.

« Văn tâm oán lý lụy hồng trang  
Làn nước Bích hồ tựa ảnh hương  
Khởi thị thanh xuân trường thế  
lên

(Xin tạm dịch)  
Tơ đầm nước gọi nhạc nữ hồng  
Hồ Bích xanh rợn loan cô hương  
Ước được ngày xuân luôn kết  
lên...

Ông vừa ngâm đến đây bỗng đứng cố gãi quay tơ bên cửa sổ.

tay lại, day mặt nhìn ra ngắm tiếp:

« Hồ châu Thái - thú khản ty nương!  
(Xin tạm dịch:  
Hồ châu Phan Thái ngắm ty nương!)

Tô-đông-Pha vừa kinh-ngạc vừa hoan-hỉ, vội vàng bước lại ăn căn hồi hân tận tụy người đẹp thông-minh. Thiếu nữ e lệ cho biết nàng họ Trần tên Quyên, đã học qua nhiều kinh sách nhưng chưa từng sáng tác bao giờ. Nàng cũng cho biết thêm đã học nhiều bài thơ của thi-sĩ.

**ĐẶT BẢNG SONG ĐAY**

Cuộc kỳ ngộ đầy thú vị này tức nhiên làm cho Tô-đông-Pha về cùng hương phần. Từ đó ông bảo người cho mang rượu lên nhà thiếu nữ, cùng nàng ngồi vừa uống rượu vừa đàm đạo ngâm thơ.

Trần-Quyên không phân-đãi banh-lạ gì nhưng vẫn thân

nhận tiếp tục quay tơ, và về không quay tâm nhiều đến người khách quý đặc-biệt.

Sau buổi đó, Tô-đông-Pha thường trở lại thăm nàng. Đôi khi ông cũng mời nàng ngồi thuyền đi dạo cảnh. Một mối tình đậm-đà nhưng cao khiết này nó rất mau lẹ giữa hai tâm hồn hòa hợp ngọt ngào, đôi Tô-đông-Pha đã nghĩ đến chuyện cưới nàng làm vợ.

Trần-Quyên cũng có vì đồng ý em về với ông. Nhưng vì đang ở trong một hoàn cảnh khó khăn, Tô-đông-Pha chưa dám mở lời, nên lòng chờ một ngày trời sáng khác.

Nào ngờ, đất bỗng hồng bỗng phong ba, Tô-đông-Pha đến nhậm chức ở Hồ Châu chưa được năm tháng bỗng bị Vương-an-Thạch vu oan bắt đem về Kinh sư tội.

Trước khi theo Giải Sãi lên đường, Tô-đông-Pha đến từ giã một lần cuối cùng. Hai người ngồi uống rượu, tâm tình hết một gặp đã ở bờ. Tô-đông-Pha cho nàng biết ông sẽ có thể bị xử tử và khuyến khích nàng rán bảo trọng thân thể. Cuối cùng, khi chia tay ông tặng nàng hai cục bạc.

Trần-Quyên nhận lãnh nhưng không thể lấy một tiếng cảm-ơn nào, gương mặt nàng vẫn bình thản như những lần đi chơi trước.

**KIỆP NÀY VÔ PHƯỚC...**

Vừa về đến Kinh, Tô-đông-Pha liền bị giam vào ngục tối.

Phe Vương-an-Thạch định bỏ ông chết đói. May nhờ các bậc ông tìm cách đem thực phẩm vào ngục, nên ông không đến đói.

Chẳng những thế, ông lại nhận thấy rằng những món ăn đưa vào lại rất vừa miệng ông. Kinh dị, ông hỏi han ngục

tốt mới hay chính là Trần-Quyên tự tay làm lấy và đưa vào.

Khỏi cần phải nói, sự khâm phục ý làm cho Tô-đông-Pha về cùng cảm-khải. Lửa tình bùng cháy trong lòng, ông muốn gặp một người yêu.

Nhưng quy tắc nhà tù quá khắt khe, ông đành ốm lòng thương nhớ một mình.

May sao, sau ba tháng bị giam cầm, ông được nhà vua đặc xá.

Vừa ở ngục ra, sau khi đã đi thăm các bạn xong, Tô-đông-Pha liền đi khắp nơi tìm Trần-Quyên nhưng chẳng gặp được. Và Hồ Châu vắng rồi, chỉ lưu lại cho ông một bức họa tiếu.

Ông về cùng đay đến nhưng vì chưa đúng tự do hành-động, đành nên sưu xa cách cho một dịp khác may hơn.

Ít lâu sau, ông được bỏ đi Hoàng-Châu. Tức thì ông sai người nhắn đến Hồ Châu rước Trần-Quyên về sum họp.

Nhưng Trần-Quyên không còn bằng lòng đến Hoàng-Châu với ông nữa!

Khi về-gia của Tô-đông-Pha đến Hồ Châu, nàng đang đau

gần chết. Trong giờ phút cuối cùng, nàng nhắn gởi với viên scribe già rằng:

« Kiệt này về duyên học phước, kiếp sau gia nguyên giả nghĩa với Tô-Tiên-sinh!

Rồi nàng cắt một lọn tóc của mình để vào trong một ống tre gói lại giao cho sứ-gia gửi đến Tô-đông-Pha.

Tin người ngục đã bỏ mình khiến Tô-đông-Pha đau đến không sao tả được. Ông nhất quyết đi thăm mộ nàng, nhưng mãi đến năm Nguyên Sơ thứ tư, khi đã nhậm Thái Thú Hàng Châu, ông mới thực-hiện được ý định ấy.

**BẠN CÓ BIẾT ?**

Theo đại hội các tác giả thơ may Anh, người ăn mặc thanh nhã nhất là người không hề chú ý đến cái nếp quần của mình, miễn là phải sơ sài - cấp - cho thật gọn lành và thú vị mới đẹp mà. Ngay lại, người tự gọi thế «mốt» «độc nhất vô nhị».

Dưới đây là 5 nhân vật đã được hội các ông thơ may nhất trong thế giới:

Fred Astaire, thông kỹ Tito, Douglas Fairbanks, Quận công de Kent và Rex Harrison.

Và đây là bốn người đã làm cho Đại hội các ông thơ may nhất trong thế giới: Quận công Windsor; không còn tên theo những lời ăn mặc chính ông đã tạo ra trước đây và tự đặt mình ở tên «mốt».

Thị trường Mac Millan; từ khi lên cầm thành quyền lại đem ra ăn mặc lôi thôi.

Liberae; với những bộ đồ nhưng màu dợt, ông ta có một bộ về của một con chó thông minh.

Elvis Presley; những sơ-mi lơ lơ và những bộ Blue jeans của ông ta đã làm một tầm gương thì thế cho hàng triệu thanh niên.

**Năm mới... (Tiếp theo trang 17)**

Ái đã sống với chế độ thực dân đều nhớ rõ cách đối xử của họ ra thế nào. Họ gọi dân tộc ta là dân tộc bản thổ, họ chỉ mắng không tiếc lời, đánh đập không tiếc tay, họ hạ thấp những người dân thuộc địa xuống hàng thú vật và có đủ cách đàn áp tất cả những phản ứng của chúng ta. Có danh có tội được họ đi thì mới khỏi phải lại được cái giá trị của con người!

Những kẻ đã bị sinh trong cuộc đánh đuổi dài, đáng cho ta phải nhắc nhở, nhốt! B. họ chỉ cần đến cho những mục đích nói trên mà không chịu ảnh hưởng của những thuyết ngoại lai làm chia rẽ hàng ngũ của dân tộc.

Năm mới, người sống chức tưng cho người sống đã khác nhiều. Tài tưởng cũng nên đem nhìn hướng lòng mà tưởng niệm những người đã chết vì dân tộc.

**Thành - tích...**

(Tiếp theo trang 14)

Nhìn qua những thành tích kể trên mà chúng tôi biết rằng chưa đầy đủ không lại không khỏi vui mừng cho ngành nhiếp ảnh quốc gia cho nên chúng tôi thông cảm tự mừng việc của quý báo chuyên viên nhiếp ảnh là được thấy nhà nhiếp ảnh ở đây lưu ý, tìm biện pháp nâng đỡ ngành nhiếp ảnh bằng cách tổ chức hàng năm nhiều cuộc triển lãm ảnh quốc tế có phần giải thưởng; và bằng cách giúp phương tiện tài chính cho các nhà nhiếp ảnh Việt-Nam, để cho các họ-bộ hay phóng viên làm những việc văn-văn.

Khuyến khích các nhiếp ảnh gia chuyên nghiệp và giới ảnh đi dự thi ở cuộc triển lãm quốc tế chúng tôi cho là một phương pháp tuyên truyền & tôn kính ảnh rất làm cho người ngoại-quốc biết đến quốc gia Việt-Nam qua một hình thức nghệ thuật mà nó đang được thế giới làm chuộng.

**CUNG CHÚC TÂN XUÂN**  
**Nhà bán BẢO-VINH**  
Lên các thứ BÀNH ĐÀU, KEO LẠC, MÚT SEN  
31 THỦ-KHOA-HUÂN Cửa Bắc Chợ SAIGON



# ĐIỀU THUỐC LÃO HAY LÀ TƯƠNG-TU THẢO

\* « Sáng mừng một mà đánh đờ bát điều thuốc lão thì chỉ có nước... đi ăn mày ». (Lời dặn trẻ của các bà mẹ hay kiêng)

**CỦA NHƯ BÌNH**

CA DAO

Nhớ ai như nhớ thuốc lão  
Đã chôn điều xuống lại đào điều lên...

**Đ**ỐI với đồng-bào miền Bắc, thuốc lão là một trong những món quốc hồn quốc túy có nhiều « đức - tính » khá-đẹp nhất. Đồng-bào miền Nam trước kia không hút thuốc lão nên có người không nhìn nhận nó là một món « quốc - hồn quốc - túy ». Nhưng ít năm gần đây, do thời cuộc đưa đẩy, người miền Nam, người miền Bắc càng ngày càng giao tiếp mật-thiết với nhau thì nhiều bà con miền Nam đã thử thưởng-thức điều thuốc lão, cũng như thưởng thức « một tôn » hoặc « một bát ». Trước lạ, sau quen, ngày nay về số bà con miền Nam đã cưới há hủ, về tay khôn : Quả là thú vị.

## Khói thuốc tương tự...

Vàng, thuốc lão thì vị thật, nhưng nếu bà con miền Nam thường thức điều thuốc lão trong mùa giá rét cầm cầm của miền Bắc, nhất là trong những đêm mưa râm, gió bắc, bên lò than hồng hoặc bên một đò rơm ấm áp, chắc chắn bà con của các-xúc-cảm sinh tình mà chơ rằng : gọi thuốc lão là tương tự thảo hoặc khò tương tự không phải là không có cơ-ở.

Khói thuốc lão thấm vào « lục phủ ngũ tạng » giữa một đêm đông rét mướt đã có tác dụng như một liều thuốc « ngự hàn » thần diệu. Người hút thuốc cảm thấy ấm bụng, ấm lòng, một khoái cảm thì mê chạy luôn qua các thờ thịt, như có một bàn tay mềm dịu và ấm áp ve vuốt từ chi. Khoái cảm ấy là nguồn gốc của những cái rung đùi khi người hút ngấm mặt lên trần nhà, từ từ nhả ra từng cuộn khói mờ mờ màu lam nhạt.

## Khói thuốc lão trong sương lạnh

Người nông dân miền Bắc yêu quý điều thuốc lão như thi nhân đa tình say mê Nàng Thơ trong mộng. Ra đồng làm lụng từ lúc gà chưa gáy sáng, khi trời đất còn mịt mù hơi sương giá ngắt, người nông dân đã có thói quen mọi sự nhờ có cái điều thuốc lão. Lựa một gốc cây, người nông dân ngồi xồm (chôm hòm) thổi cái bùi nhùi để lấy lửa, kể từ một hơi điều cây cái đến tàn rụi điều thuốc mới thôi. Khói thuốc tuôn vào ruột, rồi khói thừa tuôn ra dâng mũi, dâng mắt, trong khoảnh khắc đã xua đuổi cái lạnh khí canh khuya. Bắc đản cây thấy mình hoạt động hẳn lên, các mạch máu như đang chuyển mạnh.

## Khói thuốc và cái điều...

Điều cây là cái ống điều làm bằng ống tre, tuy thô sơ và rẻ giá thua xa những điều vi bát, điều ống trúc của nhà giàu, nhưng cái vị khói vẩn dậm đà chẳng kém điều thuốc lão của loại điều khác. Hút thuốc lão bởi giản dị như thế nên lời ra bỏ quên nó ở nhà, người dân cây vẫn có thể-tạo ngay được cái điều khác. Một cái ống thu-đủ, một miếng lá chuối cuộn tròn, hoặc cùng lắm thì một miếng giấy cuộn tròn, một viên thuốc, một mồi lửa, một ngụm nước ngấm trong miệng, cũng đủ có một điều thuốc ngon lành, ấm lòng trong giây lát.

Có điều, hút thuốc lão bằng những cuộn lá, cuộn giấy chỉ là vụn vặt đĩ đĩ. Hút thế, lờ ra mồi lửa bén vào đầu ống giấy thì khói thuốc sẽ mất ngon và cưỡng họng bị nóng. Cách hút trợ thời này rất thịnh hành đối với những người nghiện thuốc lão đang bị « cảm phòng » trong các đờ-lao.

## Khói thuốc lão... thất đức nhưng đáng thương

Hút thuốc lão rất khoái, nhưng phải cái khói thuốc lão hay làm cho hôi miệng. Vì thế, nhiều bà vợ rất không thích cho chồng tương tự « cái thứ thuốc » phải gió « này.

Hút thuốc lão rất thú, nhưng lúc mới « tập hút », người « tập sự » nếu « đi quá trớn » có thể bị... thất điên bát đảo không chừng. Có người mồi sáng sớm tập hút một điều, lại rút một điều que to, mà sáng nào cũng lao đảo, lữ đừ, ruột gan như đảo lộn từng phèo, bước đi chập chạng đến suốt đêm đầu vào bề nước mưa. Có người trong lúc chấp chạng đi, đi và phải cợt nhả đến bước đầu, sứt trán rồi ngã quỵ như một... bọm nhậu.

Thế nhưng, « chứng chết » không chết. Tinh con say, ai này lại cười và còn phàn bìch : có say mới thú, sáng hôm sau, ai động mồi tương tự, anh chàng say lại từ... hút lại.

Cũng có người, sau nhiều về say ngắt-ngự bị « vợ mắng, con cười », tức mình nếm quách điều đi. Nhưng chỉ ít ngày sau, nhớ khói không chịu nổi, lại đi sấm ngay một bình điều mới tinh. Và tiếp tục lại.

Thế mới có ca dao : « Nhớ ai như nhớ thuốc lão, đã chôn điều xuống, lại đào điều lên ».

## Những thuốc lão là một nguồn lợi

Thuốc lão là thứ thuốc để khiến người hút phải nghiện, nhưng không ai gọi nó là « ma túy » bởi nó quá rẻ tiền lại không làm con người « mất máu » như hút thuốc phiện.

Thuốc lão — theo lời nhiều cụ già — còn có cái « đức » diệt được vi trùng bệnh tật, Vì thế, một bình điều có khi chuyển qua hàng trăm người hút mà « chẳng ai thấy gì say khoe tì nào ». Và thứ nước dùng đục, đắng ghê đắng gồm chứa trong bình



điều, nếu đem dùng để bôi lên các nạm ghê thì vi-trùng ghê phải... tiêu (?)

Nhưng thuốc lão — đặc biệt hơn cả — là một sản phẩm chân chất của nước Việt-Nam. Ở miền Bắc, có những vùng rất rộng lớn chuyên trồng thuốc lão. Các làng trồng thuốc lão là những làng rất giàu. Dân làng khi lên đô thị mới hiệu-bán thuốc lão thường dùng tên làng làm tên của hiệu.

## Điền « độc hại » duy nhất của thuốc lão

Tuy nhiên, thuốc lão vẫn có một điều « độc hại » đối với những người hay kiêng cử, nhất là các bà nội trợ. Các bà — không rõ căn cứ vào đâu — đã quyết tin rằng hề làm đờ vỡ bình điều, nhất là đờ vỡ vào sáng sớm, vào ngày rằm, mừng một và nhất là mừng một Tết thì chỉ có nước... đi ăn mày.

Bởi thế, nhiều bà có con nhỏ nghịch ngợm, cứ đến chiều 30 Tết là giấu biệt bình thuốc lão đi. Sáng hôm sau, ông chồng có « nhớ » thì...răn chửi đờ đến trưa. Đem ra hút vào lúc Xuân mới đang về, lờ ra « rành con » nó làm đờ bể tầm lưm, thì... chết cả bốn cửa.

Còn cả ngàn lễ một giai thoại về thuốc lão, chúng tôi xin hẹn sẽ trở lại trong một dịp khác.

## NAM CA VOM

(Tiếp theo trang 18)

Mỗi lần đi bộ khác nhau trước kia hằng hải và sông ngũ nước xung-phong bao nhiêu giờ đây Ca Vòm như nhốt ở cái bẫy nhiều. Anh ta ghét nhất là cây ru-lô đeo bên hông và xé ghì cái thùng nước leo bước không muốn nổi. Tiếng dạn vi-vút bên tai làm hẳn nổi da gà, run lên bần bật như bị cở rết.

Nghỉ tại Chín Lũ-Ốt, Năm Ca Vòm thăm phụng thành của Quân-sư gần đó sát đê. Có lần người uống rượu có người đưa y-khiển rằng bọn phiến-đoan làm việc có lý tưởng nên chúng đòi khát đến đâu vào cứ lần ra vào chỗ chết. Còn đảng mình thì thuốc thì...thần châu chữa đau của phiến-đoan thì bực cho nhiều sung chi? họ mới được. Chín Lũ-Ốt cười :  
— Sung-sướng quá tự tại nó còn nhái hơn nữa !

Thật là ghê tởm mới trêu bị đoán trúng tâm-lý của người đời !

Nhưng việc phải đến lại đến. Ngày nọ Bộ Tư-linh Pháp bắt người mặt tin cho hay một bộ đội làm quân của Năm Ca Vòm ở Mỹ-quận An lữ hay đóng binh-sĩ ba tỉnh đê rubeng. Năm Ca Vòm và bộ hạ được lệnh phải đi tiên phong đưa đường cho một tiểu-đoan Ma-Rốc chặn ngạt rụi lui của địch. Ca Vòm gượng mồi-nit ra đi một cách miễn cưỡng.

Phần xui-xẻo đầu tiên, địch quân bị vây bốn phía liền khai huyết lộ về phía anh ta. Bọn đầu đó có hậu-thuần Ma-Rốc ở sau lưng nên háng háng xung phong. Một loạt súng máy nổ, tiểu-đoan của Năm Ca Vòm ngã như rạ. Ca Vòm nhớ đi thụt má sau, mắt lom lom ngó chừng nên thoát được. Anh ta ngoác năm không cựa quậy. Nghĩ rằng mình chết - bệt như vậy mà phụng chày ra chày chỉ làm mồi cho bọn năm trong bụi rậm chực chờ xung phong như hổ đói có ích gì.

Đêm tới ngủ lại, thấy bên bờ có ao cạn, mé trên mọc dây dưa gai góc, hẳn liền phóng cang như tay lợi đua bay xuống hồ nước. Mính mảy mảy mây bị trầy trụa nhưng tự quá quên đau. Trục đồm lên, anh ta ví mình như tích nghè đầy giêng. Trên mặt đất, đám người no lữ lướt rôi đi, Ca-Vòm ngồi nín thở đếm từng bước một.

Một khắc đồng hồ sau, tiếng súng nổ như rang bắp ở xa xa. Năm Ca-Vòm đoán chừng là hai bên đã đụng độ và thờ thì khoan khoái, biết mình tự nhiên được loại ra khỏi vòng chiến đấu. Lăn lăn rồi im bặt, cảnh vật trở lại lặng trang. Hết trưa đến chiều thì trời lại tối.

Ca-Vòm ngồi bó bàn toán suy nghĩ. Lăn lăn về đôn Cầu Cúi, hẳn không còn gas để nó đi đờ đầu với sự hiểm nguy từng giờ từng phút nữa. Không là nghĩ dướn ao này chờ ngày thất bại. Anh ta đầu phải con đê sống với giọt sương ngon có được.

Bây giờ hẳn bị-vọng cái trang làm thương dân nơi xa là đờ tận hưởng số vàng bạc đã tòm thâu. Tam thập lục kế chỉ còn có nước bôn đảo. Bỏ lưm bỏ quân trang nghĩ-ở của bọn thực-dân coi còn có về lương-thiện trư, họa may người ta t gặt.

Đêm lạnh, trời tối đen và yên lặng. Anh sao chọn cách chỉ bả lợi xuống đây ao những bóng hình mập mờ. Năm Ca Vòm đã chừa ngáp dài đánh một giấc ngon lành.

Chờng thức đợi, bụng đói như cháo, miệng chảy nước dãi, anh ta nhớ đầu địa thì bả bết sệt bên ly rượu mạnh. Trong hai tiếng đồng hồ, Năm Ca Vòm của phàn lợi hai và cứ thay đổi ý kiến mãi. Nghĩ đến số phận mình lạc lõng trong thôn quê gặp tự sông đờ chắc từ về địa tăng. Xết lữ như vậy, anh ta lại nằm xuống nghĩ thêm một giấc đờ mơ-mộng ghê háng của con người đói khát.

(Xem tiếp trang 36)



Quay lại thì bị tiếng tăm  
Làm ăn không được đồng năm  
không yên.  
Đò xa thì triệu ưu-phiên,  
Đò gần thì sướng như tiên trên  
đời.

Bói tướng : đầu năm đến  
xem hát ở rạp, khi vào gặp  
vai nào thì đoán mệnh mình  
trong năm theo vận hạn của vai  
ấy. Gặp vai nịnh, thì được  
sung sướng trước nhưng cực  
khổ về sau. Gặp người trung,  
là tuy có gian-nan nhưng có  
quối nhân phò trợ và rồi lại,  
được ấm êm hạnh phúc.

Bói người : Đầu năm đi  
lường gặp ai trước, hết thì  
tùy theo người ấy mà đoán  
điều. Gặp đàn bà là điều  
không tốt, nhưng nếu là người  
đàn bà có gánh gì trên vai thì  
lại là điềm tốt :

Đầu năm gặp đàn bà không  
ganh,

Thi thả bị trời đánh còn hơn.

Bói ông Táo : Đầu năm, có  
lệ thay ông táo mới và bát nôi  
nước chè lên nầu trước hội.  
khi nầu xong, đem nôi xuống,  
cứ coi theo hình bà ông Táo

### Sưu khảo của TRẦN-LỆ- LANG

**K**HÔNG có sử sách nào định rõ lễ Tết của nước ta bắt đầu có vào hồi nào. Chi hiểu rằng nó có từ xa xưa lắm và từ nước Trung-Hoa du nhập sang ta. Tết là do chữ Tết mà ra, vì chính lúc ấy là Tiết Nguyên-đán. Ta có một câu ca dao ghi cái Tết thời xưa như thế này :

« Một Tết chưa đủ sạch nhà,  
Phải nhiều cái Tết mới là no nê.  
Tết Trần, Tết Lý, Tết Lê.  
Hơn trăm cái Tết ai chế Tết nào !  
Có mấy câu sau đây có tính cách như câu sấm để  
cập đến cái Tết của một thời kỳ :  
\* Tết Trung-quốc tràn sang Nam-Việt,  
Đất Hoa-Lư chưa biết tre nê.  
Một mai tre đỏ nhà xiêu,  
Chỉ còn sống trắng con điều lướt bay.  
Và dưới đây, một bài tứ tuyệt về Tết, có giá  
 trị tài liệu lịch sử :  
\* Hồng Bàng trăm Tết điển trăm nơi,  
Thiên hạ vui say rượu ngọt trời.  
Nhưng đến Dương-Vương cùng họ Triệu,  
Tết buồn như gió, pháo như hơi. »

Theo sách "Le Khmer", thì trước khi dân  
ta ăn Tết theo người Tàu, ta đã ăn Tết theo người  
Chiêm Tết này bắt đầu vào tháng hai âm lịch, có  
đủ lễ lạc, vui chơi, hát xướng, chè rượu trong ba  
ngày liên tiếp. Cũng đi viếng thăm nhau, và cũng  
có kiêng cử nhiều điều. Trong mấy ngày ấy, dù  
gặp kẻ thù, người ta cũng chào hỏi, chúc mừng nhau,  
vì theo tục lệ người Chiêm thì ngày ấy là ngày xóa  
hờn, xóa giận. Cái tục đầu năm lên chùa hái lộc,  
chờng là dân ta vẫn giữ theo tục của người Chiêm,  
vì trong những sách khảo cứu về tôn giáo Chăm có  
nói đến cái tục ấy.  
Tóm lại, ta không có cái Tết của riêng ta, mà  
đó chỉ là thâu nhập lấy của người.

thì may lắm, vì chuột kêu "túc túc", là giàu có, đầy  
đủ. Họ sẽ chẳng an lòng nếu đó là tiếng mèo hay tiếng  
củ, vì :

Mèo kêu râm rít  
Củ kêu rậm rậm.

Trước kia người Trung lai còn nhiều điều  
kiêng cử gắt gao. Tối ba mươi là họ nhúm một ngọn  
lửa và phải giữ cho lửa ấy cháy liên tiếp trong ba ngày  
ba đêm, vì để cho lửa tắt là điềm không lành. Cạo và  
nước cũng phải trừ sẵn đủ dùng trong ba ngày, nhất  
là lu nước luôn luôn đầy. Ba ngày Tết họ không hề  
chê một cây củi, không quét một nhất chổi - nào.  
Lại còn thu cây chổi đầu kín đi một nơi, vì chổi mà  
mất, là bao tiện bạc trong nhà đều bị "quét" ra khỏi  
nhà.

o o

### ĐOÁN MỘNG NGÀY TẾT

Trong đêm ba mươi Tết, nằm chiêm bao thấy  
gì cứ theo đó mà đoán :

Đoán mộng thì đoán ngược  
Lột nước tức lên non.  
Thấy còn thì chắc mất.  
Tướng trệt đi trắng nhiều.  
Xem xiêu thì đoán đứng.  
Trông công thì hẳn mềm.  
Muốn sự được êm êm,  
Là khi quên chuyện "mộng".

o o

### BÓI NGÀY TẾT

Lối bói có nhiều cách, Bói bằng cách lắc  
ống thẻ gọi là xin xăm ở các chùa miếu trong  
Nam là thông dụng nhất, và không mấy ai không  
biết :

Bói truyen : thường dùng những quyển Kim-  
vân - Kiều, Lục-vân-Tiên, Nhị-dạ-Mai ; miêng khăn  
vải thắm rồi lật một trang ra, chỉ vào một hàng chữ.  
Sẽ ứng theo nghĩa, câu ấy hoặc đoạn chuyện có  
câu ấy mà đoán vận mạng mình trong năm ấy.

Bói lửa : đem ba mươi, bắt nôi lên bếp, rồi cứ  
trông ngọn lửa cháy thế nào thì đoán theo mấy câu  
ca dao này :

Ông Táo bằng đất  
Ông Phật bằng vàng  
Lửa cháy xoang xoang  
Là điềm out về  
Củi hay nức nê  
Là điềm gãy nhau  
Lửa trước lửa sau  
Là điềm tụ họp.

Bói đờ : đầu năm qua sông, bói đờ theo máy  
câu ca dao dưới đây :

Hễ đờ xây, mứt thì hay  
Thiên hạ tiếp rước đủ đầy cả năm



nếu là ngã ngựa ra thì ấy là tiền chia ra, bà ông  
đum đầu vào là bao sự vui về đoán tự, dựa bà ông  
bằng nhau ra điềm an ổn đê hức :

Gục đầu lạt out như ca

Ngã đờ ra : buồn như chết.

(Xem tiếp trang 31)



### KIÊNG CỬ Ở TRUNG

Đầu năm mua muối.  
Cuối năm mua ớt.

Hai câu ca dao ấy chỉ rõ cái phong tục  
người Trung rất kiêng sự mua với vào những ngày  
đầu năm, họ đã lo liệu đủ món ấy trong ngày 30 cuối  
năm, vì với có nghĩa là bạc bèo. Nhưng đầu năm  
thì họ mua muối, có ý chuột vào mình sự mặn nồng.  
Khi lễ giao thừa xong tất rồi, họ ngồi đợi nghe coi  
con vật gì kêu trước hết. Nếu được nghe tiếng chuột

### MỘT VAI CHUYỆN CẦN BIẾT VỀ LOÀI CHUỘT

(Tiếp theo trang 22)

Ở cái x: hủu tiến chúng ta, khi gặp nạn chuột, thì ra tay  
bài trừ rất tích-cực, quên ăn quên ngủ, nhưng công quả  
cả... thống kê, nên ít biết được : tại sao. Cứ ở mấy mươi  
tiền tiền người ta có làm thông - kế - số - xàng. Đó chính  
thông-kê ấy người ta có công-giác như trên dưới 10 năm thì  
chuột - đây loạn - một lần, tan phá kích-liệt. Như ở Pháp  
có những năm - chuột - đây - như sau :

Năm 1801, chuột phá tràn mấy tỉnh, gom lại đã tiêu  
hủy hết 2000 mẫu tây lúa.

Năm 1818, chuột - đây nhiều tỉnh vùng sông Rhin, tràn  
qua tới Đức-quốc. Chỉ trong 15 ngày, bán bỏ đất của Pháp,  
người ta huỷ động dân quê bắt được gần 3 triệu con.

Nhờ giết rất nhiều, máy cuộc - đây - sau đó, ít quan  
trọng hơn. Có lẽ vì vậy người ta quên, không lo, trừ chuột như  
trước.

Nên :

Năm 1903 : chuột - đây miền miền Charente Maritimee,  
tàn hại gom lại trên 3000 mẫu.

Năm 1908 : tàn hại hết 261 làng trong tỉnh Aisne chuột  
thâu một - hộc - lúa - nào - cả - Rồi chuột lại tràn lên vùng núi Jura.

Năm 1913 : chuột - đây - số - lên - trong 24 tỉnh của Pháp, tàn  
hại tính chung lại là 500.000 mẫu.

Nửa triệu lúa - thau - tàn - cũng - mà - cũng - chỉ - được - bỏ - năm 1

Nếu chỉ kê mỗi mẫu giá, được 3 tấn lúa, và mỗi tấn chỉ từ  
giá là 3 ngàn bạc ta mà thôi, thì năm đó chỉ riêng giới nông dân,  
cũng đã mất 4 tỷ rưỡi bạc.

(Xem tiếp, trang 35)



**Tiếng Chuông**  
Đuân Canh-Tỷ



**TRANG**  
29 G



Saigon...  
Chị Xuân Dung,

Em muốn biết thư cho chị là thế nào, nhưng mất người gửi không hiểu có nên thử lại làm ảnh hưởng đến em để cho người thứ ba biết đến chăng?

Nhưng, em cần có một người bạn để viết những nỗi khổ của riêng mình xem có với ai được không, thế nào em viết thư thì anh ấy đọc chị.

Chị đã yêu, và đã được yêu. Anh chị đã sống bên nhau dưới mái gia đình hạnh phúc. Cha mẹ? Chị có viết thư hỏi cha mẹ em của chị lên xe hoa về nhà chồng? Em của chị đã biết yêu ai chưa? Hôm nay em viết thư này để trả lời câu hỏi.

Em cũng đã biết yêu và được yêu, nhưng được yêu không đến nỗi nào. Vì người yêu em không đến nỗi nào cả: "Anh yêu em", đã rồi mới anh em không nghe được ba tiếng hay-tiền-đó.

Mấy trang thơ này mang cả tâm tình của em, em xin gửi đến chị: ... Năm 194... có một ngày mưa to gió lớn ở Thủ Đức, em gặp một chàng trai đứng nép mình dưới hiên dưới mái hiên hiên, hoặc của cha em. Người ấy tên là Tuấn, không hơn em là bao, vóc dáng rất yếu.

Mưa càng lúc càng to, gió đưa mưa ướt cả ướt, tanh tưởi, em có cảm thấy như có ai em bão chàng vào hiên trong nhà trú mưa. Chàng ngồi ngẩn, nhưng biết không thể tìm nơi nào được nữa, chàng rón rén bước vào nhà, đứng nhìn ra ngoài trời mưa.

Em trông thấy quyển sách trong tay chàng đã ướt, tanh tưởi, em có cảm thấy như có ai em bão chàng vào hiên trong nhà trú mưa. Chàng ngồi ngẩn, nhưng biết không thể tìm nơi nào được nữa, chàng rón rén bước vào nhà, đứng nhìn ra ngoài trời mưa.

Ngày tháng trôi qua, em vẫn cứ yêu. Chẳng hiểu tại sao trong hoàn cảnh này, tình yêu lại tha thiết đến vậy.

Nhưng một hôm em nghe tin Thành (chàng dự cuộc biểu tình của học-sinh đối chính phủ (Chính phủ Trần-văn-Hồng-lời chú của Tô-văn) thì các bạn đại diện học - sinh. Và Thành đã bị mang thương-tích trong cuộc xô xát với lính.

Em thấy ngạc nhiên. Em lo sợ quá! ... "Trời ơi! Nếu Thành có bị ..."

Em đi tìm kiếm Thành, em hỏi thăm các bạn, nhưng không ai biết tin về Thành.

Sốt đêm em trên trục, không ngủ được. Cứ hỏi "Lần sau tìm được Thành" có anh lấy đây óc em. Em khóc ướt gối.

Mãi đến trưa hôm sau, em được tin Thành đang ốm ở bệnh viện X. Với và tìm đến, thì...chị ơi! Thành đã hóa ra người thiên cổ! Em xin được nhìn một Thành lần cuối cùng. Qua làn nước mắt, em thấy gương mặt Thành vẫn tự nhiên, nhưng Thành không ăn hẳn gì với cái chết đang chờ. Trên ngực Thành, một vết đen, máu đầm chực có trắng xóa vai của Thành đang chảy.

Em thấy ven vật quay cuồng. Cả một sự sụp đổ ở tâm hồn em. Lòng em hoang vắng tựa một bãi biển. Thế đây là cách Thành vĩnh viễn đi.

Em thăm bà:  
— Anh Thành ơi! Trước khi chết Thành chẳng đem thư lại yêu em, để bây giờ... em còn nghe được đâu những tiếng em đem, tiếng tiếng ấy! Phải anh nói lấy một lời thì anh vẫn yêu thì cuộc đời anh còn có thêm một niềm vui ngoài niềm vui vì đại ma anh theo đời! ...

Chị Xuân Dung:  
Tôi ngày ấy đến nay, tháng năm trôi qua cuộc đời... em vẫn còn nhớ thương người yêu đầu tiên vì của em, Thành đã mất đi nhưng hình ảnh vẫn ngự trị ở lòng em.

Nghĩ chưa quá quá chị nhỉ? chỉ vì sự cách biệt vật chất, chàng không làm thoả mãn cầu thì nhận rằng đã yêu em, chỉ vì chàng sự cần thiết là và hình ảnh chàng, chàng in lại để giữ một một tâm tâm.

Nhưng, em có phải đã như bác kể khác, yêu nhau chỉ vì giàu sang danh vọng, xem hôn nhân như cuộc gả bán tính toán là lời.

Phải chi tình hình như câu yêu đương để ít nhất Thành cũng còn tin được rằng vẫn còn có một kẻ xem thường cuộc sống gieo neo vất vả của chàng, mà hết lòng yêu chàng vì tâm tình và lý tưởng.

Cái câu nói: "Em yêu anh em không nói với Thành, mà em bày gì những lời ấy em của anh em cũng ai..."



Mấy trang thơ này mang cả tâm tình của em, em xin gửi đến chị: ... Năm 194... có một ngày mưa to gió lớn ở Thủ Đức, em gặp một chàng trai đứng nép mình dưới hiên dưới mái hiên hiên, hoặc của cha em. Người ấy tên là Tuấn, không hơn em là bao, vóc dáng rất yếu.

Mưa càng lúc càng to, gió đưa mưa ướt cả ướt, tanh tưởi, em có cảm thấy như có ai em bão chàng vào hiên trong nhà trú mưa. Chàng ngồi ngẩn, nhưng biết không thể tìm nơi nào được nữa, chàng rón rén bước vào nhà, đứng nhìn ra ngoài trời mưa.

Em trông thấy quyển sách trong tay chàng đã ướt, tanh tưởi, em có cảm thấy như có ai em bão chàng vào hiên trong nhà trú mưa. Chàng ngồi ngẩn, nhưng biết không thể tìm nơi nào được nữa, chàng rón rén bước vào nhà, đứng nhìn ra ngoài trời mưa.

— Tôi nghiệp! Xem về chàng nghèo sao lắm, thế mà lại giàu theo đời học hành.

Ty đường em thấy muốn làm quen với người học tử nghèo đó.

— Anh đừng xích vào trong này, không khéo mưa sẽ ướt cả quyển sách anh đã ướt rồi kia!

Chàng nhìn em với đôi mắt ngập ngừng, ngẩn ngơ.

— Cảm ơn cô. Mưa to quá... Nói xong chàng nhìn đồng hồ trên tường, chớp chớp mắt: rồi ba giờ, lại trở học nữa!

Em vẫn tìm dịp gọi chuyện với chàng:

— Anh học ở đâu?

— Pétrus-Ky.

— Xem qua sách, Anh đi bằng xe gì?

Chàng nhìn em đáp:

— Xem qua sách, Anh đi bằng xe gì?

— Nhà tôi nghèo lắm H. e. nhưng số đi tôi đem mới H. đến chơi là vì tôi tin rằng H. là một người bạn tốt, miễn trong nhau qua làm việc, hơn là bề ngoài giả dối như nhiều người khác. Chúng ta giữa nghề cách biệt đó

— Nhà tôi nghèo lắm H. e. nhưng số đi tôi đem mới H. đến chơi là vì tôi tin rằng H. là một người bạn tốt, miễn trong nhau qua làm việc, hơn là bề ngoài giả dối như nhiều người khác. Chúng ta giữa nghề cách biệt đó

— Cảm ơn cô. Mưa to quá... Nói xong chàng nhìn đồng hồ trên tường, chớp chớp mắt: rồi ba giờ, lại trở học nữa!

Em vẫn tìm dịp gọi chuyện với chàng:

— Anh học ở đâu?

— Pétrus-Ky.

— Xem qua sách, Anh đi bằng xe gì?

Chàng nhìn em đáp:

— Xem qua sách, Anh đi bằng xe gì?

— Nhà tôi nghèo lắm H. e. nhưng số đi tôi đem mới H. đến chơi là vì tôi tin rằng H. là một người bạn tốt, miễn trong nhau qua làm việc, hơn là bề ngoài giả dối như nhiều người khác. Chúng ta giữa nghề cách biệt đó

— Nhà tôi nghèo lắm H. e. nhưng số đi tôi đem mới H. đến chơi là vì tôi tin rằng H. là một người bạn tốt, miễn trong nhau qua làm việc, hơn là bề ngoài giả dối như nhiều người khác. Chúng ta giữa nghề cách biệt đó

— Cảm ơn cô. Mưa to quá... Nói xong chàng nhìn đồng hồ trên tường, chớp chớp mắt: rồi ba giờ, lại trở học nữa!

Em vẫn tìm dịp gọi chuyện với chàng:

— Anh học ở đâu?

— Pétrus-Ky.

— Xem qua sách, Anh đi bằng xe gì?

Chàng nhìn em đáp:

— Xem qua sách, Anh đi bằng xe gì?

— Nhà tôi nghèo lắm H. e. nhưng số đi tôi đem mới H. đến chơi là vì tôi tin rằng H. là một người bạn tốt, miễn trong nhau qua làm việc, hơn là bề ngoài giả dối như nhiều người khác. Chúng ta giữa nghề cách biệt đó

## Những cách xử-trị kỳ-lạ đối với GIAN-PHU DÂM-PHU

(Tiếp theo trang 24)

Nghệ thuật trên gôn phụ vợ chồng ngày. Thế là kế hoạch đó được đem ra áp dụng.

Lúc bấy giờ, mỗi ngày gôn phụ đôi phải cho người mà đưa cơm, rượu và mọi vật cần dùng lên « hiên » đôi gian phu dâm phụ. Sáng sớm, người ta cũng phải đưa cho họ cả nước rửa mặt. Hôm thì hành lễ bái, người ta liền hòa thuốc mê vào trong nước rửa.

Thử thuốc mê này không có màu sắc mà cũng chẳng có mùi hôi gì cả. Thuốc mê này lại còn phải là thứ không công hiệu ngay, phải chờ 10 phút sau mới bắt đầu mê.

Vì rằng, nếu mới rửa xong là mê ngay thì hóa ra cũng như bỏ thuốc độc vào đồ ăn mà thôi. Nếu thấy cậu học sinh bị mê sáng bất tỉnh thì đôi gian phu dâm phụ đâu có đại gì dùng loại.

Thử thuốc mê kia lại phải có công hiệu liền trong mấy tiếng đồng hồ và dùng thuốc giải mê mới tỉnh lại.

Một người « chủ » đến kết quả của kế hoạch cuối cùng. Riêng bà gôn phụ là người lo sự nhất và lo sự hơn bao giờ hết.

Rồi rồi, kế hoạch kia bị lộ thì một là đôi gian phu dâm phụ sẽ cho cậu học sinh mà luôn không gian cứu và hai là sẽ bắt chết cậu ta để trả thù.

Sau khi đưa nước lên được vài phút, người ta lại lập kế ở dưới hiên đưa vật khác lên tiếp. Kế hoạch của đôi gian phu dâm phụ không bị lộ. Biết đã bị mê, họ liền « uổng công » đi, nhưng vẫn không lấy được tình gì cả.

Người ta liền đắp bột của xương vào. Cả ba đều bị mê, nằm trên giường, không còn hay biết việc gì nữa.

Thế là hôm ba tháng trời bị cấm, cậu học-sinh kia mới được giải-thoát khỏi tay của tình địch và vợ-cưới của mình.

Sau khi được giải mê, đôi gian-phu dâm-phu đành phải nhận « tội » cho gôn phu tội.

Quả tức-giận, không chớ lạnh căm, nhà-giam-quản, dân-chúng trong làng-chợ-buồng cũng hình phạt « ngày » cho đôi gian-phu dâm-phu ấy.

Hội-cột đầu hai tay, hai chân trên tay ngày và có vợ tội ác kia, vào 5 con ngựa rồi quết cho ngựa chạy để thấy xa xa từng dặm.

Đây là một hình-phạt gian-phu dâm-phu vô cùng ghê-rợn và dã-mạn nhưng thật sự người Việt Nam chúng-ta cũng chưa bao giờ thấy tận mắt cách xử-trị ấy.

Hồi xưa nữa, người ta còn đi « bắt » hình phạt: người cũng chẳng làm « bắt » « Đám-bà » bị vợ xử.

Có lẽ cũng-chẳng có ai thấy tận mắt bao giờ, chỉ nghe biết theo lời truyền khẩu mà thôi.

Hồi người dân bà vào lúc bấy giờ, chẳng lẽ là thuốc thời đại nào hay quốc-quốc chúng-tộc nào, phàm trong tay người tình hay giết chồng thì không đem trăm hay xử giáo. Sau khi kết án hình, hai chân người dân bà bị xử bị cột vào cột hai con voi, rồi người ta đánh voi cho chạy mãi con một đường. Tức nhiên, tức người dân bà bị xử bị cột vào trăm hay, cho ngựa xử lời tòa.

(Xem tiếp ở trang 27)

**Cung chúc Tân Xuân**  
**VIÊN-ĐÔNG ĐƯỢC PHÒNG**  
115 Đường Phùng-Hưng — CHOLON  
GIẤY NÓI : 38.341





đang hồ trước phòng khách thong thả đờ đờ tiếng. Giao-Thừa.  
 Trinh ngồi nhàn nhây, nhàn tay chàng, hay mạnh, giọng và  
 mừng. — Giao-Thừa. Giao-Thừa rồi anh 1 Anh đi đặt ống phèo  
 phèo đã mừng sớm mất.  
 Vinh gương cười ngời ngời, chng vng m nh người. Tiếng pháo nh  
 nhữn hơn. Vinh lấy một phèo pháo đã ngay trong phòng khách.  
 Trinh bắt tại lại đứng nép vào chng, mắt sáng lta và long rợn rả  
 theo tiếng pháo nổ đon tơn. Cái pháo cuối cùng nổ to hơn cả; thời  
 mớ mại trong phòng. Trinh bỗng há cả há chng, giọng sung sục sung  
 sướng :  
 — Anh Vinh, sung sầm mòi rồi. Em chúc anh hôn hôn vui  
 khoẻ, gặp nhiều may mắn trong thương trường và... yêu em hơn  
 năm cũ.

Vinh nhẹ nhàng hôn lại vợ. Ái yếm :  
 — Cảm ơn em. Anh cũng chúc em năm nay đẹp đẽ sức khoẻ  
 và trẻ đẹp để làm tròn bổn phận người vợ hiền của anh.  
 — Em cảm ơn anh nhiều. Anh Vinh ơi ! Tôi phải uống rượu  
 mừng hạnh phúc của ta anh nhé !

Chất rượu Champagne ngọt ngào và men rượu ngây ngây làm cho Vinh  
 thấy hồn lâng lâng thanh thoát. Khói pháo chng tạt hẳn trong chng, chng  
 như còn vương trên những đóa hoa mai vàng rực, trên mây ngũ nh chum chum  
 trắng toát. Vinh đắm đuối nhìn xác pháo đỏ tươi vng tung tóe khắp nơi, lòng  
 nhớ lại xác pháo Giao-Thừa năm rồi ở nhà Loan.  
 — Năm người, đêm Giao thừa; Lạc đến và Vinh đi nhày bừa trong Văn-  
 Cảnh. Lạc giới thiệu với bạn một vợ "ừ mơi quen chng" : Loan. Đến 11 giờ,  
 Loan mới Vinh về nhà nng, sau những bản nhày vng nhau và những lời chng  
 trò hợ ý. Loan thành thật kể cho Vinh nghe một mối tình vng chng : Loan. Đến 11 giờ,  
 Vinh cũng kể chuyện tích mịch với vợ, kể từ năm nay chng phải đón Xuân  
 có một mình ở đó thành, sau khi vợ về Nha-Trang và nhốt dịnh không cho  
 chng theo. Cả hai thông cảm được coi bạn Xuân có đng của nhau nên  
 thấy mến nhau hơn Loan tha thiết mới Vinh ở lại đón Giao-Thừa với sáng  
 và hướng những ngày Xuân ở nhà nng. Vinh bắt đầu cảm thấy yêu Loan  
 nên nhận lời. Giờ Giao-Thừa Loan đã đốt hết 5 phèo pháo đã bay tóe lung  
 vui sướng của nng. Xác pháo đỏ tràn ngập khắp phòng nng, đẹp lung linh  
 của hai người n trong đêm Giao-Thừa.  
 Rồi về ở Loan là tình nhân của Vinh, tuy hai người đều trở về với  
 bản phân như cũ...  
 Thấy Vinh ngồi im lặng mãi, Trinh ngó chng nhớ lại chuyện đùa con  
 ròi của người bạn nên lập lại câu hỏi trước :  
 — Anh Vinh ơi ! Anh nghĩ đêm chng lúc này phải không ? Anh chng  
 cho em biết đùa con của anh ấy được mấy tuổi rồi !  
 (Tiếp theo trang 37)

**V**INH đang nằm đọc báo Xuân thì Lạc đến.  
 Sau cái bắt tay háp tấp, Lạc nhìn nhanh vào trong rồi  
 bảo nhỏ với giọng lo lắng :  
 — Anh mặc áo vào đi với tôi. Có chị ở nhà chứ ?  
 Vinh ngạc nhiên, nhìn bạn đi sát :  
 — Có, Nhưng đi đâu ? Chỉ còn mấy tiếng đồng hồ nữa...  
 — Chuyện cần gấp. Anh đi ngay mới được.

Thấy bạn có vẻ ngờ ngẩn, Lạc ghé vào tai nói mau : « Loan ! Nng  
 đang nguy !  
 Vinh lập đi vào trong thay áo, vừa lúc Trinh ra.  
 — Anh Lạc. Chào anh. Mối anh ngời chng.  
 — Chào chị. Cảm ơn chị, tôi phải đi ngay với anh.  
 Trinh ngạc nhiên, mắt chớp chớp :  
 — Đi ? Giờ này mà các anh còn đi đâu ? Không ở nhà đón giao thừa v ?  
 Vinh trở ra, nhìn vợ, trả lời thay bạn :  
 — Hai anh của đi thăm một người bạn đang bệnh nặng bây giờ,  
 — Nhưng anh liệu về kịp trước giao thừa nhé !  
 Ra đến đường, Lạc vừa mở máy xe vừa bảo :  
 — Anh trả lời hay đấy. Không khéo chị lại nghĩ,  
 — Loan thế nào mà anh báo là nguy ? Nng đang ở đâu ? Vinh sẽ  
 chết rồi.  
 — Ở bệnh viện. Anh đến đó rồi biết.  
 Họ đến một bệnh-viện tư. Bác-sĩ từ trong phòng ra bắt tay hai người,  
 giọng buồm :  
 — Nng đang muốn gặp ông Vinh.  
 — Không có hy vọng nào sao, thưa bác-sĩ ?  
 — Tôi đã thất bại. Nng còn sống được chừng hơn nửa giờ. Chng  
 băng huyết tằm trông...  
 — Xin lỗi bác-sĩ, tôi phải vào thăm nng.  
 Vinh xô cửa bước vào phòng, một người nữ điều-dưỡng chào chàng  
 rồi rí ngoài.  
 Loan đang nằm thềm-thiếp, mặt xanh mét. Toàn thân nng phủ bởi một  
 tấm vải trắng toát. Vinh đến bên, xúc động gọi :  
 — Em Loan. Anh đến đây.  
 Loan mở bừng mắt, hai giọng lệ trào ra trên má.  
 — Anh Vinh. Em chết mất anh ơi !  
 — Em bình tĩnh. Bác-sĩ bảo... sẽ cứu được em. Anh thật không ngờ  
 em lại thế này. Vinh nắm tay nng, an-đi.  
 Loan cố đưa tay chng lên môi hôn, ái yếm :  
 « Anh ơi ! Em yêu anh ! »  
 Nng bỗng uốn cong người, có vẻ đau đớn, tiếng rên rí biến thành tiếng  
 kêu sùng sột :  
 — Anh ! Con của chng ta... đau rồi ?  
 Vinh kinh ngạc, bóp tay nng :  
 — Con của chng ta ? Em muốn nói gì ? Loan, em có mẹ của không ?  
 — Không anh 1 Em còn tình... Em muốn gặp anh chỉ để nói câu  
 chuyện này.  
 Vinh lấy khăn tay lau mồ hôi trên thái dương hai chng hạp thêm lại nng rợn &  
 má Loan.  
 — Anh không hiểu gì cả, Loan 1 Em nói rõ hơn đi !  
 Loan gương nở nụ cười từ tếu :  
 — Em đã giấu anh chuyện này... vì sợ hạnh-phúc anh... sụp đổ. Nhưng  
 bây giờ, em chết... Con em phải bơ-vơ... Em cần con anh biết sự thật. Em  
 chỉ yêu anh và đứa con là của anh chứ không phải con hoang như em đã  
 nói dối.  
 — Con của anh ? Vinh run giọng hỏi. Con của chng ta ? Sao từ lâu  
 em lại giấu anh ? Nhưng nó đâu ? Trại hay gì ?

— Trại anh 1 Trng nó giống anh  
 nhiều hơn em. Cả là người tu đm  
 số ra người... Anh Vinh ơi ! Em  
 mong đng đả cho anh-hội thêm một  
 đũa con hoang. Nếu em cũng ông, em  
 không bao giờ cho anh biết sự thật,  
 và em mới được con chng ta thành  
 người. Nhưng bây giờ khác rồi... Anh  
 nên hy sinh một chút hạnh phúc cho  
 con chng ta.  
 Loan mặt quá, nhm mắt lại thì  
 hồn hồn ; một lúc nng há mắt, nắm  
 tay người yêu, giọng lạc đi :  
 — Em tin anh... Con chng ta...  
 Vinh biết...  
 Vinh thm thế nhm mắt Loan rồi  
 vứt em hôn nng, đm sót :  
 — Em ơi ! Anh xin hứa sẽ bảo  
 vệ con chng ta...  
 Lạc vừa bước vào phòng, ngày  
 người đứng nhìn Vinh đang gục trên  
 xác Loan. Chng đến bên, đặt tay  
 trên vai bạn :  
 — Anh Vinh. Nng có nói gì với  
 anh chứ ?  
 Vinh từ từ đứng lên, đưa tay vuốt  
 mặt Loan, liệng nhìn nng lần cuối  
 rồi kéo bạn ra ngoài.

Vinh về đến nhà đúng 11 giờ đêm.  
 Trinh còn thức đợi chng. Thấy chng  
 có vẻ buồn và lo lắng, nng áu yếm  
 hỏi :  
 — Người bạn anh thế nào mà  
 trông anh không vui ? Hay anh một  
 chuyện ?  
 Vinh làm thinh vào phòng thay  
 áo rồi lên gương tắm. Trinh lo lắng  
 theo vào ngồi bên nắm tay chng :  
 — Anh có chuyện gì buồn cho em  
 biết với ? Anh giận em sao ?  
 Vinh kéo vợ nằm xuống, nói nhỏ ;  
 « Bạn anh chết rồi ».  
 — Tôi nghiệp quá ! Anh ấy không  
 kịp hưởng thêm một nửa Xuân.  
 Vinh hôn lên tóc vợ và ôm nng  
 vào lòng :  
 — Sắp đến Giao-Thừa phải không  
 em ? Thế là mình sống với nhau đã  
 được 2 mùa Xuân rồi. Anh nhớ lại  
 Giao-Thừa năm ngoái...  
 Trinh chớp mắt không mũa chng  
 nhắc lại chuyện cũ :  
 — Người bạn anh có gia đình vợ  
 con gì không nhỉ ?  
 — Không em 1 Vinh thở dài.  
 — Tôi nghiệp anh ấy quá ! Sao  
 đời lại có những người bất hạnh thế  
 há anh ?  
 Không hiểu nghĩ sao.  
 Vinh vui bảo : « Anh  
 ấy có một đứa con... »  
 — Ừ, anh vừa bảo  
 anh ấy có gia đình ?  
 — Anh quên mất.  
 Anh đang hỏi về...  
 đứa con anh ấy.  
 Trinh ngạc nhiên  
 ngời dậy hỏi : « Anh  
 muốn gì em không  
 hiểu ? »  
 Trước khi chết bạn  
 anh có nói tên nhỏ  
 anh mới đm con nhỏ  
 cái. Anh đã nhận lời  
 vì không thể từ chối.  
 Em nghĩ sao ?  
 Trinh làm thinh năm  
 mông bề chng. Lâu  
 lâu nng mới hỏi :  
 — Con trai hay con  
 gái anh ?  
 — Con trai em 1  
 — Không được mấy  
 tuổi rồi anh nhỉ ?  
 Vinh nói  
 lung.  
 Chng không ngờ Trinh  
 hỏi câu này mà không  
 trả lời được.  
 Bỗng có một tiếng  
 pháo nổ đm cả đm.  
 Rồi tiếp theo hàng loạt  
 pháo nổ đm, tai Chng

# ĐÁNH BẠC

(Tiếp theo trang 23)

Nói xấu nhau thậm tệ như  
 thế, ghét nhau quá như đào  
 đất dờ đi, ấy thế mà — kỳ  
 diệu thay — cứ đến giờ các  
 ông lom khộm đến số làm, là  
 các bà lại tiếp tục... hội thảo  
 như thường. Cứ thế mà làm  
 đi làm lại quanh năm và có thể  
 là suốt cả đời nếu cõi đời này  
 vẫn suốt đời là cái vòng... lăn  
 quẩn, không lối thoát ra.  
 Người ta cũng thường nói  
 đến cái "bờ" của các nhà  
 chng và cho rằng vì "bờ  
 ăn" nên có một vài bà đã dám  
 đẹp cá một tiệm vàng để mở  
 nhà...chứa bạc. Không chng  
 ở nhà thì chng "vòm"  
 (sòng) lưu động. Tô chức  
 "vòm" lưu động là phải tô  
 chức cả một...hệ thống "bồng  
 khứa" (rước khách). Chng  
 phải mượn "người làm",  
 không có điều chỉ phải trả  
 lương công nhật" và khỏi  
 phải tuân theo... luật lao động,  
 kể cả các trường hợp "sa  
 thải quá lạm".  
 Nhưng người ta lại ít "bàn"  
 đến nỗi khổ của các tay chủ  
 chng chuyên nghiệp. Khó như  
 là hay bị những "con bạc"...  
 xô lá vng xô vng xiên. Không thứ  
 nh là cũng hay bị "xóm giềng"  
 mượn dờ từ tiền... lẻ. Cho  
 "mượn" thì em, mà "cho  
 mượn" mới thì ai mà chịu nổi.  
 Nhưng không cho mượn là...  
 a-lê-háp, chỉ sớm tối là có cháu  
 gời thơ "nợ danh", báo nhà  
 chng trách !  
 Ấy vậy, nhiều nhà "chuyên  
 môn" mới thường giải thích  
 như thế này :  
 — Đánh bạc, chả có kẻ  
 "xấu mồm" đi "báo" thì  
 có... trời biết !  
 ...Đừng vậy chng ?



# Đĩa Mứt Qìng, Đĩa Mứt Qìng, Đĩa

của CHI-LANG

## HÀN LÂM VIỆN... HAI HUỐC

**V**ÀNG, quả có thể. Thấy Hàn - lâm - viện Pháp làm tự điển, mấy ông thích hải hước cũng hội nhau lại lập nên « Hàn lâm-viện hải hước », và cũng làm lấy một quyển tự-điển... hoạt kê.

Viện này thành lập từ năm (?) . Buổi đầu, trong số các ông • hàn • ấy, có mấy vị sĩ tên tuổi như : Pierre Benoit, Maurice Dekobra. Mỗi tháng các ông hàn họp một lần để bàn cãi về văn chương và hải hước. Họ có những điều lệ như sau :

- Hội viên nào vắng mặt lần thứ nhất sẽ bị bạn đồng viện... khinh bỉ.
- Vắng mặt lần thứ hai, sẽ được hội « no lảng » đến mà gọi cho một thư phạt.
- Lần thứ ba, không có cơ chánh đáng mà vẫn vắng mặt thì được coi như là... đã chết rồi. Bấy giờ hội sẽ thảo một biên bản về vụ chôn cất làm, điều này in ra phát cho cả mọi người.
- Hội viên nào cười vợ thì mùa hè được nghỉ 6 tháng, mùa đông 3 tháng.

Trong quyển hội kè tự điển của họ, có những giải nghĩa thật là... hải hước. Như :

Giống mọi ả thật người : kẻ yêu nhân loại hơn hết. Đáng khen họ là bác ái.

Kẻ bị chặt đầu : người mà kiếp trước cứng đầu cứng cổ.

Tàu đi biển : thứ thuốc xổ đất tiền hơn cả.

Sự nhanh nhẹn : tánh chất của nhà chạy đua hay của người giữ két chạy trốn.

### Lý thuyết và thực-tế



Buổi no, nhà tự nhiên học Buffon mời mấy nhà bác học bạn đến nhà dùng cơm.

Sau bữa ăn, cả bọn kéo nhau ra vườn cho mát. Lúc ấy mặt trời đã xế, nhưng vẫn còn nóng. Nơi giữa vườn, có một quả cầu đẹp để bằng pha lê đứng trên một cây trụ. Một nhà bác học đến bên mâm mà quả cầu. Ông ngạc nhiên khi nhận thấy phía cầu trở về bóng râm lại nóng hơn mặt trời về mặt trời. Ông mới gọi mấy nhà bác học kia đến và ngó cái điều dị thường. Mấy ông kia vào vào thấy quả đúng vậy. Các ông mới viện người lý thuyết này người lý thuyết nọ, tranh luận nhau để giải thích cái hiện tượng « phi thường ».

Ấy !... Người thì cho là do nhiệt quang bị hút Ông khác bảo tại nơi nguyên tố của nhiệt khí ám ý đến trong quả cầu phát xuất ra ; ông khác nữa cho bởi tia nóng bị phản xạ.

Một người một lý, nhưng cùng đồng ý rằng đó là một hiện tượng hợp, lẽ tự nhiên, không thể xảy ra khác được.

Trong khi các nhà bác học tranh luận, ông Buffon thấy anh làm vườn của ông đứng khép nép xa xa, có vẻ như muốn nói điều gì... Lúc mấy nhà bác học đã kết luận xong, ông mới gọi anh làm vườn đến hỏi :

— Anh có điều gì muốn nói ? Hay anh có biết cái lý tại sao mà quả này quay về bóng râm lại nóng hơn về mặt trời ?



Anh làm vườn, có vẻ như người có lỗi, giải giải đầu thưa :

— Thưa ông, đó là tại trước khi mấy ông ra đây, con xoay bên này qua bên kia, vì con sợ để nóng mãi một bên, e nó có hư hỏng chẳng ?

### Rượu và thơ

Dưới triều Louis Philippe, một bức thư lớn từ Nga đến Ba-Lê mang ở ngoài phong bì hàng chữ :

Gửi nhà thi bá nước Pháp, ở Ba-Lê.

Bộ tham mưu của nhà Buro-Điện hội lại, bản cái, và, sau cùng đồng ý là thư ấy gửi cho thi-sĩ Lamartine.

Khi người phát thư trao lá thư ấy cho Lamartine, thi-sĩ ta, cầm đọc qua hàng chữ ngoài phong bì, suy nghĩ đôi giây, đoạn bảo người phát thư :

— Ông bạn làm rồi, Thư này không phải cho tôi. Ông bạn hãy đem đến cho ông Victor-Hugo ?

Người phát thư viết lên sau lưng phong bì : Từ chối. Và hôm sau, một đồng nghiệp của anh đến công trường Royale, nơi Victor Hugo ở. Ông này không biết chi hết về sự đã xảy ra, khi cầm đọc chữ ở phong bì ấy do người phát thư đưa, đến lượt ông kêu lên :

— Ông làm đĩa chỉ rồi. Lá thư này là cho ông Lamartine đây.

Và phong thư ấy bỗng biến thành con thoi lúi tới mấy lần giữa nhà Lamartine và Victor Hugo. Cuối cùng, ông Comte, giám đốc Buro điện quyết định mở phong bì ra xem, may

ra có thấy chi tiết nào thêm chỉ rõ thư ấy cho ai. Và mọi người có mặt đều tròn vo mắt mà đọc mấy hàng này :

Gửi nhà thi bá nước Pháp, ông Moet, nhà chế tạo rượu sâm banh, tất cả lòng tôn kính của tôi.

Z...Hoàng thân nước Nga.

### Quần âm

Có ông tư gia (tú tài hán học) rất ưa dùng chữ. Ông cũng gọi mặt đặt lên bằng chữ nho. Đồng bạc ông gọi là nhứt nguyên, vợ ông, ông kêu một cách kiểu cách là chuyết phụ.

Ông vốn ghiền thú uống trà. Ông sắm đến 2 bộ. Một bộ nhỏ xiu để ông uống một mình, ông gọi là bộ độc âm. Bộ kia để dùng khi có người được ông cho tên quần âm.

Năm ấy ông mới cưới một nàng hai. Bà này mới về nên chưa hiểu hết những tiếng văn mà ông dùng. Cưới bà nhờ ấy chẳng đôi tuần là Tết đến. Vào mồng một Tết có mấy ông bạn nhỏ già đến thăm mừng. Ông tú rất hoan hỉ, cất giọng sang sảng gọi vào trong :

— Bà nó lấy quần âm ra pha trà mời các bác xơi. Có tiếng bà hai dà lạnh lãnh ở nhà sau và, chớp sau, bà lảng xăng bước ra, một tay bưng cái khay có bộ đồ trà lớn, tay kia xách một chiếc váy còn âm âm hẳn phôi, chưa khô.

Bà mẹ vợ ông Tú cũng có mặt đấy. vội kêu lên :



— Ấy, sao con lại lấy cái váy mà lau ấm chén ? Bà hai chẳng hiểu ra sao hết, đứng sựng lại. Bảo lấy quần âm thì đem cái váy âm lên lại kêu khổ ? Ông Tú thì mặt đi tà đỏ rần đến tái nhợt. Mấy ông bạn đều đứng lên một loạt, kiếu ra về. Ông Tú chạy theo cười :

— Kia, các bác, ở lại xơi cùng tôi chén trà đầu xuân ngon lắm.

Tiếng mấy ông kia, hậm hực vọng lại :

— Không dám, xin để quần âm, mình bác xơi cả đi.

## Ỗ-Lan tài sắc một thời

(Tiếp theo trang 24)

Trước mắt tôi là một cảnh hoang tàn sụp đổ, gạch ngói chất đống ngổn ngang.

Mười Lung bảo tôi :

— Tôi chờ anh đến xem xét việc này. Có lẽ anh có đủ khả năng để đem lại vài tia sáng trong vụ ?

Chúng tôi leo thang đi xuống một cái hầm sâu rộng xuống vực, vách chung quanh đều xây bằng đá xanh chắc chắn.

Căn nhà phá hủy rồi cái hầm trở nên lộ thiên. Trước mặt tôi một túp thì thật đáng sợ chỉ còn bộ xương của một người đàn ông. Tôi nhìn được ngay Má chín Tôn nhờ bộ y phục màu tím có sọc và cái răng vàng ở hàm trên.

Tôi đứng ngầy người tay chân bần rần. Mười Lung tiếp nói :

— Túp thì còn ngậm trong họng một cục tròn như trái bom bằng kim khí với lõi xo ở trong ruột giữ chặt vật này trong miệng. Người đàn ông này tay bị trói chặt vào chiếc ghế dự.

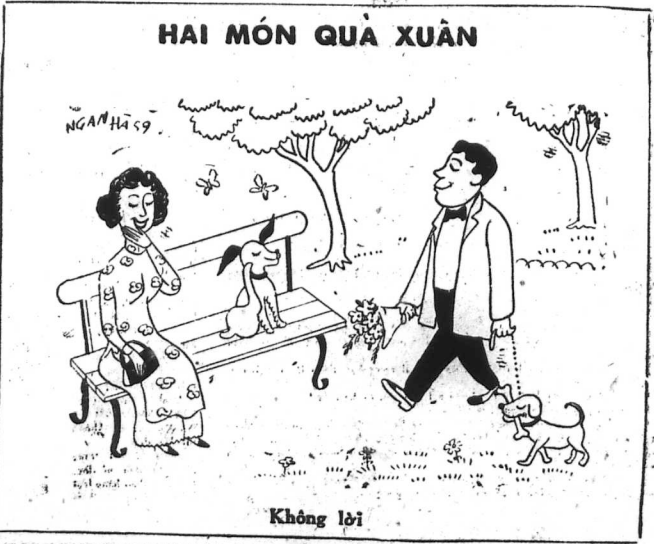
Và còn đây : Trước mặt túp thì là thân thể một phụ nữ lỏa lồ vì không có quần áo, treo đứng trong vách.

Tôi nhìn chiếc cằm thạch đang đeo ở cánh tay phải cái thấy ma đàn bà ấy và kêu lên :

— Ỗ Lan !

— Ủ ! Ỗ Lan chớ không còn ai khác được. Má chín Tôn đã phỉn người đàn bà lỏa lồ ấy cho đến lúc kiệt sức vì đói khát. Bác sĩ nhìn nhận họ đã chết trên 2 tuần rồi. Anh có lẽ hiểu được việc này. Dầu Má chín Tôn có nhắm mắt lại, y vẫn thấy luôn luôn trong trí hình ảnh các bộ phận của Ỗ Lan cho đến khi thở hơi cuối cùng. Thật không dễ lão Bang Khi vô cùng bí hiểm đó đã áp dụng cái lối trói thủ quá ư tàn ác đối với những chủ hộ và có vẻ như đẹp đã phân bởi lão một cách trần-trụi như vậy. Nhờ anh giải thích việc này cho ông Cò hiền.

Tôi về nhà năm liệt luận 5 ngày để suy nghĩ về cái hình phạt « Mổ lòi T i n Thái » của lão Bang Khi luôn luôn có gương mặt lạnh như tuyết ấy.



Không lời



# HỘI PHỤ-HUYNH HỌC-SINH TRƯỜNG TRUNG-VĨNH-KỶ

## Trên đường PHỤC-VU GIÁO-DỤC

Trong những bước đầu Hội đã gặp nhiều khó khăn vì thiếu hoàn cảnh và phương tiện, nhưng rồi nhờ quyết tâm và nhất là nhờ sự trợ giúp của các giới đồng bào, Hội đã lần lần lớn mạnh.

Đã phát triển của Hội Phụ-huynh học-sinh trường Trung-học Trường-Vĩnh-kỷ bắt đầu từ niên-khoá 1957-1958. Kế hoạch được đặt ra và công việc thứ nhất là phát-dộng sâu rộng việc củ-dòng chủ-trương mục-đích của Hội trong quần-chúng.

### Công-tác của Hội trong niên-khoá 1958-1959

Sau đây là các công-tác hữu-ích Hội đã thực-hiện được trong niên-khoá 1958-1959.

Đáng kể đầu tiên là việc tổ-chức xô số Tombola. Cuộc xô số không chỉ chú-trọng tạo tài-chính cho Hội mà Hội - đồng-Quần - trị còn nhận mục-đích, nhưn cơ-hội thắm-tiền, đặt mối liên-lạc đoàn-kết với các Hội bạn, các đoàn thể văn hóa và tiếp xúc thân mật với các giới đồng bào.

**Đ**ƯỢC chánh quyền chánh-thức nhìn nhận và cho phép công-khai hoạt-động do nghị-định số 956 - HCSV/P2 ngày 7-5-56, tính đến cái Tết này, HỘI PHỤ-HUYNH HỌC-SINH TRƯỜNG TRUNG-HỌC TRUNG-VĨNH-KỶ đã được 5 tuổi.

Về mặt tinh thần, thanh nhữ, và về mặt vật chất, cuớc danh của Hội gần xa đều nhắc nhở, và về mặt vật chất, cuớc xô số cũng đã đem lại cho ngòn



Quang-cảnh trước TRƯỜNG TRUNG HỌC TRUNG-VĨNH-KỶ trong kỳ tổ-chức GIẢI THƯỜNG ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG

quý số lời hơn 300 ngàn đồng. Nhờ số tiền này, Hội đã: — Trợ cấp 125 học bổng cho học sinh nghèo (165.000 đồng) — Tặng 8 giải thưởng thể dục thể thao cho học sinh nhà trường để khuyến khích phong trào thể thao. — Trợ giúp tài chính cho Hội Đoàn dùng vào các công tác xã hội học đường. — Thành lập ban nhạc để khuyến khích học sinh trau dồi văn nghệ. — Mua một máy Rénô tự động để quay bài vở giúp cho học sinh đỡ tốn kém và được mau lẹ. — Tặng quà xuân học sinh nghèo nhưn dịp tổ chức Cây Mùa Xuân Kỷ Hội. — Tặng giải thưởng cho học sinh ưu tú nhưn dịp giải thưởng cuối năm. — Trợ giúp nhiều gia đình học sinh bị thiên tai, hoạn nạn, đau ốm. — Văn Vãn...

Nhưng, hai công tác sáng chói hơn hết trong niên khóa 1958-1959 là việc Hội đã đứng ra tổ chức GIẢI THƯỜNG ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG và đời hội có kết quả

uược mở rộng thành phần Hội Đồng kỷ luật các trường công cũng sửa đổi nội dung kỷ luật học đường cho phù hợp với chế độ Cộng-Hoa nhưn vì.

**GIẢI THƯỜNG ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG**, sáng kiến của Hội, đã được hầu hết báo chí thủ đô, các Hội bạn và các giới đồng bào nhiệt liệt tán thành và khích lệ.

**GIẢI THƯỜNG ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG** do đó, đã là một vinh dự của Hội, vinh dự được mở màn cho một phong trào tiến bộ: **Chấn hưng đạo đức trong giới học sinh, thanh thiếu niên nước nhà.**

Việc trên đây chứng tỏ rằng: Hội không chỉ lo nâng đỡ con em, giúp ích cho nhà trường, mà Hội còn góp công sức vào việc xây dựng tinh thần thanh thiếu niên học sinh, hướng

dẫn thanh thiếu niên tiến tới chân-thiện-mỹ, bảo vệ luân-lý từ gia-đình đến học đường cũng tất-tự chung ngoài xã hội tức là bảo vệ nền đạo đức cổ truyền của dân-tộc này.

Về việc Hội đòi hỏi mở rộng thành phần Hội đồng kỷ-luật các trường công, Bộ Quốc-gia Giáo-dục đã chính-thức chấp-thuận do công văn số 14.368/GD/K4-1 để ngày 8-9-59. Từ sau ngày này, mỗi lần Hội-đồng kỷ-luật nhà trường nhóm đều có đại-diện của Hội Phụ-huynh học-sinh. Tiếng nói chánh đáng của phụ-huynh như thế là đã được chính quyền và nhà trường đặc-biệt chú ý.

### Công-tác chuẩn-bị thực-hiện

Hội Phụ-huynh học-sinh trường Trung-học Trường-Vĩnh-Kỷ đang tiến và mong mỏi sẽ càng tiến nhiều hơn, tiến để phục-vụ cho nền giáo dục quốc gia, săn sóc và nâng đỡ cho học sinh con em học tập tiến bộ hầu mai sau phụng-vy quốc-gia và đồng bào.

Hội còn dự định thực hiện nhiều công-tác lợi ích khác như:

- Lập phòng đọc sách cho học sinh.
- Lập câu lạc bộ thể thao - thể dục và văn nghệ.
- Tổ chức học tập xuyên các cuộc du ngoạn và học tập ngoài trời cho học sinh.
- Tổ chức đổi giờ cho học sinh kém sức khỏe.
- Văn động Bác-sĩ để săn sóc học sinh khi đau ốm.
- Giúp học sinh xuất bản tập san, văn vãn...

Về năm học 1959-1960, Hội đã quyết định xuất số 150.000 đồng để trợ cấp học bổng cho học sinh.

Ngòi ra Hội còn dự định gần đến "Nét" trong tất cả 26 lớp học của nhà trường để thêm sinh sống cho học sinh học các lớp ban chiều. Và cũng nhưn niên học trước, niên học 1959-1960 này, Hội tiếp tục tổ chức GIẢI THƯỜNG ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG cho học sinh con em...

Từ nay cho đến hết nhiệm kỳ 1959-1960, Hội sẽ thực hiện một số công tác hữu ích nữa. Luôn luôn Hội tin tưởng sẽ đoạt thành kết quả và kết quả đó là công lao chung của toàn thể phụ-huynh học sinh hội viên của Hội.

# ÁO ANH VƯỜN KHUYA

(Tiếp theo trang 15)

Tiếng gọi của công thái thức. Phong bước nhẹ lại bên cửa, nhìn qua khe những bên ngoài thì như địa ngục, tiếng không thấy gì cả ngoài tiếng thở mệt mỏi và tiếng cười xòa nhẹ nhẹ của người bị bệnh. Tự dưng Phong bật cười cho sự nhợt nhạt của chàng. Có lẽ đó là người trong đêm tối lạc qua công nhà chẳng đến đây làm thế nào vào tam thất. Lòng nhán đạo không cho phép chàng chờ ở giữa một đêm mà ai ai cũng cần được ấm cúng.

Phong mạnh mẽ hỏi: — Ai kìa? Một giọng đáp bà yếu ớt như hơi thở có lẽ vì lạnh trả lời: — Ông làm ơn cho tôi trở về một lát qua mùa.

Phong cũng vòng bụng hơn, tay chàng xoay khóa. Cảnh cửa bật ra, gió thổi mạnh vào, Phong phải lùi qua bậc đá tránh mưa hắt vào tóc tai. Một bóng người nhỏ nhắn lách vào theo. Phong thấy tay đồng ngậy của bà. Gian phòng tối đen như trước ngoài trời người thiếu nữ đang lúng túng không biết đặt bụng vào đâu, đã tránh nước từ trên người nàng chực xuống, cũng ướt sũng ướt, tay nàng che ngực trước mặt vì sợ ánh mắt vào chọi mắt.

Phong nhìn lại phục sức trang nhã. Lấy làm lạ định hỏi vì sao nàng lại lạc lỏng trong vườn giữa đêm tối trời mưa gió, thiếu nữ đã bỏ tay ra, e lệ làm cười. Phong chợt thấy người chẳng lạnh buốt, tìm kiếm như ngừng đập, câu hỏi tất nghẹn, thiếu nữ mỉm cười nói một cách hòa nhiên. — Cũng may được gặp ông thôi không em sợ mất đi lần thứ nhất đến đây, dạo chơi loay hoay mà bị mắc phải trận mưa to quá.

Phong nghe giọng nói ngọt ngào, mắt chàng không rời khuôn mặt xinh tươi đã lấy lại sắc hồng trong gian phòng đèn công, một khuôn mặt đẹp đẽ, đôi mắt như không đả cực, mắt là đôi mắt, lúc dịp hiền, lúc lấp lờ bóng như lời Đường đời.

Ngườn cơn gió thổi tới Phong đang vuốt xoa vì lạnh, người Phong cũng lạnh rồi, muốn ngửa đầu hỏi em là ai, nhưng trong đầu:

Đã mới ngắm bức tranh một lần nhưng e hao giờ Phong quên được sắc đẹp đầy quyến rũ ấy. Giây con người bằng xương bằng thịt đang hiện một mặt nhợt nhạt chàng với giọng nói ngọt ngào như một thân hình thanh thoát, cũng lại đôi mắt ấy, đen một màu huyền ảo xa xôi và đôi môi tròn tựa như cánh hồng thì thật không tài một nét nào với bức tranh tuyệt tác của Đường.

Thiếu nữ như người trước cái nhìn soi hỏi của Phong, dang hàng nếp, may nào hơi cau lại. Phong giật mình trở gập mọi người vào và đã che đầu và bàn khuôn sợ sệt của mình.

— Có từ đầu đến, lại lạc vào giữa đêm mưa gió như thế này?

Thiếu nữ cười e lệ. — Em từ lâu bên đây chơi, nhưng vì tổ bố bị đi đầu nên không biết được bên này có khu vườn để xin vào xem hoa nhưng không gặp ai đành đành bạo lên vào xem trong này. Không ngờ trời phạt nên mưa gió đến nơi mà không tìm được lối ra lâu quá mới đến giờ này mới gặp được ông, xin ông chỉ lối.

— Có gì đâu, tôi cũng là kẻ trộm hoa của thiên nhiên nên sợ lắm lắm sợ hãi thì con trách người xem trộm sao được. Ngày mai có cứ tự tiện từ lại xem.

— Thế thì con gì bằng, ông sẽ nhiều giúp đỡ. Được lời khen của người đẹp, Phong cảm các những cảm giác rung rợn lúc đầu. Trước mặt chàng chỉ còn một sắc đẹp mê hồn, giọng nói ngọt ngào như ru, chàng muốn nghe mãi mãi và đôi mắt như xoay vào ánh mắt chàng, tìm hiểu những tâm tình kín đáo.

Phong nói như sai nít. — Vậy thì có sẽ trở lại nhé. À mà quên, có chừa cho người phụ danh đề tiêu là xưng hô với anh.

Thiếu nữ nhìn Phong tỉnh tở. — Ly Lan, còn ông?

Phong giật nảy mình, đĩa thuốc rơi trên tay rơi xuống quần áo liền bắn lên tung tóe. Thiếu nữ vội và lấy khăn tay phủi bụi lông gấm Phong, nắm cuối tay quai trách:

(Xem tiếp trang 37)

### KẾ TOÁN VIÊN CHUYÊN-NGHIỆP

Nhận làm số kế-toán tất-niên, lập Bảng Kết-toán và khai báo mọi thứ thuế.

— TIN-CẦN — MAU LẺ — CHẮC-CHẴN —  
Xin biên thư cho Ô. Vĩnh-Lạc, 127, Pasteur, SAIGON







# Năm Cà-VOM

(Tiếp theo trang 28)

«Năm Cà-Vom quàng bộ quần phục, mặc áo thung trắng và quần xà lỏn, cầm trong tay cây súng lục lần mò đi vào xóm. Tự bề vàng vè, thân tướng đậm tường, đôi mắt chói lọi như run xương, cặp mắt chói lọi đó tai nghe lụp bụp, hân tề xiêu năm vạt ngang qua bờ đê.

Trời đã hột lấm rấm. Nhờ giọt mưa mát mặt, anh ta nghĩ khỏe rồi gần gương đi nữa. Ra lộ lờn xa xa dóm thấy ánh lửa le lói. Định thần nhìn kỹ, Năm Cà-Vom mừng còn hơn gấp hú vãng. Thì ra đó là cái bốt canh trong vòng kiểm soát của Ngòi.

Đến phút này Cà-Vom mới biết mình còn sống.

Đám dân canh, thấy có đảng người đi tới liền hô :

— Đứng lại !  
— Đứng có lờn xôn, Năm Cà-Vom, xếp bốt Cầu Cui đây.

— Trời ! Ông Năm đây sao? Vày mà ở Tổng-hành-dinh có tiếng đồn ông biệt tích chắc đã tự tụt rồi.

— Ủi nhờ tao mưu trí cao

mới thoát khỏi. Mà bây giờ tao dối lấm. Tụi bây kiếm gì tao ăn đỡ rồi sáng tao về đồn bây sẽ được trọng thưởng.

Hai Hào nhai trầu bỏ bớ gung lên :

— Máy thuở ông Năm lạc bước đến đây, để tôi chạy về xóm kiếm con gà mượn gạo nấu cháo ông ăn cho khỏe.

— Nói gì cái đó thì qui về cùng. Cứ hỏi lối xóm mua vài con đái anh em tất cả, bao nhiêu tiền sáng ra đồn tao trả cho.

Nói xong, Cà-Vom bước vào chòi để cây súng lục xuống đũa vách, ngời hơi lửa và uống một chén trà nóng thấm giọng.



Nửa giờ qua, Hai Hào trở ra, theo sau vài người có xách gà kêu chót chết và đập cánh xành xạch. Năm Cà-Vom còn dương ngồng cổ dóm tai dắm người kia tới quàng? con gà xuống đất. Kể đó mũi súng lục đen ngòm chìa ra ngay mặt.

Cà-Vom nhìn kỹ thấy thặng Giao thì hồn phi phách tán. Anh ta thò tay vào vách kiểm cây ru-lô, nhưng Hai Hào lờn ngã sau đã lay đập mắt trước rồi.

Biết mình sa rọ, Năm Cà-Vom vẫn bình tĩnh, đúng như lời Chín Lô-cốt đã nhận xét trước kia. Anh ta bỏ nhỏ :

— Anh em tha tội phen này, tiền bạc bao nhiêu tôi cũng chịu. Và tôi hứa rồi đây cũng bỏ thặng Diệc để đi xir khác làm ăn. Nếu sai lời tôi thề phải chết vì súng đạn.

Hai Hào cười lớn :

— Thời đi ông ! Tha ông như tha cop về rừng, bọn tôi chắc không toàn thầy đây.

Thặng Giao thì êm thắm hơn :

— Ông cứ đi theo bọn tôi rồi anh em mình thảo luận lại sau. Chớ ở đây không nói chuyện nhiều được.

«Năm Cà-Vom riu riu đứng dậy, Đoàn người khuất trong bóng tối dày mù. Trong lúc đó, Hai Hào trở về chòi dặn kỹ :

— Nhai hơi một chút là chết chửi nghe các cha ! Cứ loan truyền Năm Cà-Vom trể dạn trong trận dưng đồ hồi sáng. Có Ông Trời mà biết !

# SAIGON XUÂN 60

(Tiếp theo trang 12)

Ấy đây, các nàng vui như trẻ con bằng chuột sa hồ nếp vì vu vì vu ca bài « Có sự ra, sự ra » theo hò vượn tuốt đi tình thâm phỉ và các của cái ngày mai đầu ra sao cũng chẳng làm sao.

Mà thôi, hai nàng Đò-rít-Đan đã ra vào cái két bạc, mà hai gã Hắc Bạch tương quân là hai nhà hàng-hái học đời Sinh Ba đã thâu góp vãng bạc năm châu bằng đôi bàn tay đen trắng để sẵn sàng dâng tặng các nàng Đò-rít-Đan với một vài điều kiện : Anh chị xin em một chút tình, cho lòng thắm lại với ngày, xanh.

Chao ôi, cùn gì tình tứ cho bằng hai thiên tình sử đầy vẻ xi-nê trên đây. Có nhiên đôi nàng Đò-rít-Đan lại lóng. Từ đây các nàng làm ra và ta đây công thọ « oanh từ xi », cũng biết từ bên kia trời Tây có những con tàu lướt sóng trắng đượm mang sang đây những đống trứng phũ lủ hải tạo nên khúc nhạc tình phù phiếm tựa như tiếng vỗ sóng ri rả trên chòm hoa phương vĩ ngày hè.

Thời thì các nàng tha hồ mà đồng da, đồng danh, sang Kim Sơn, chiếu Ba gót, đêm đến Soai Kinh Lầu lại tiêm (từ điếm) ba ngày tiệc nhỏ, bày bữa tiệc ăn giống như cái lễ Quan Văn Trường sau khi thất thá Hò bi về ở dưới làm rau của Tao-Thào.

Saigon vẫn vui hân thông thiếu những trò chơi to nhà để cho các nàng đua đòi biểu diễn, thế nên chiều chiều các nàng vụng quán ống tùm, mặc áo cụt tay ra sân đánh « gót » với nhau, ba ông bon lạng giêng từng khua các nàng đẹp nắng xuân.

Nhưng, cuộc lễ phở-du nó cũng may mợc như một tàn-tướng không

chánh-trị, cái thềm ái tình giai thoại của các nàng Đò-rít-Đan và Hắc Bạch tương quân nó đã bắt đầu thê cũng có lúc kết thúc. Nó kết thúc một cách xa xôi giữa một « chèo Xuân không tiếng pháo mà chỉ có tiếng sáo vang vọng, tào káo neo rừ.



Gia biệt tình quân, chẳng về bên ấy biết ngày nào sang. Đôi nàng Đò-rít-Đan đứng thẫn thờ trên bến nước đưa mù xa lên vầy hân là các nàng đàn đờn vì cuộc chia ly thì ít, mà mất cái mỏ vàng mỏ bạc thì nhiều. Nhưng rồi cái bài ca « có sự ra, sự ra » lại đến về về, an ủi các nàng. Các nàng quay đi chen chúc trong những tà áo lụa của cái phù hoa đô thị chiều xuân này.

TRẦN TRỌNG KÍNH CHỨC QUÝ VỊ  
MỘT NĂM MỚI ĐẦY HẠNH-PHÚC

## TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM LIÊN-ĐOÀN HỒ-TƯƠNG Bảo-Hiêm các loại xe CÓ ĐẠ-ĐIỆN KHẮP CÁC TỈNH TRÊN TOÀN LÃNH-THÒ VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

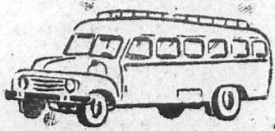
- 1) Làm hạ giá phí Bảo-kê.
- 2) Hoàn trả Dự.số cho Hội-Viên
- 3) Giải-quyết mau lẹ và bồi thường thỏa đáng các tai-nạn.

Đó là phương-châm hoạt-động của Liên-Đoàn Hồ-Tương Bảo-Hiêm nhằm mục-dích cải-tiến chế-độ Bảo-Hiêm cũ.  
Quý vị đến đóng Bảo-kê đòi cho được tấm nhân hiệu « BÁNH XE VẬN-TẢI và MÓNG NGỰA HẠNH-PHÚC ».

Trụ sở TRUNG-ƯƠNG  
14, Lê-văn-Duyệt SAIGON  
GIẤY NÓI : 24.506 — 20.868

Ghi - ngành : 291, Trần-hưng-Đạo  
GIẤY NÓI : 24.504

Ghi bảo hiểm xe nhà nhẹ nhất







làng những tiếng kêu chi chèo, sự yên. Về lòng bàn tay muốn được ngọc để chiêm ngắm nước lóng lánh, nhà vua thì ghi làm theo lời dặn của Trung Dân.

Đêm thứ hai, vua cũng thất vọng như đêm đầu. Hai đêm không ngủ, tình thân nhà vua mới mệt, tóc vua đã đổi màu nâu, râu nhà vua mọc dài thùm thụp, người vua phờ phạc, nhưng nhà vua vẫn không thôi chí, nghĩ. Nhà vua trăn trăn hy vọng là được ngọc chuột thần và chim linh biết nói.

Nhưng, nhà vua vẫn vậy đã mấy hôm, khấn thần. Hai tay nâng chén, lòng mới rung rai mà chim vẫn không nói được, chuột vẫn không nhà ngọc.

Hai đêm đầu chúng còn sợ hãi, chạy lung tung, qua đêm thứ ba chúng thấy loài người không làm hại chúng thì rắn mào là cắt dài tanh hôi xuống đầu nhà vua, rồi cả ra rống máu ngọc. Đêm thứ tư vua Văn Ti hoàn toàn thất vọng. Nhà vua phải sử dụng phân sủi hồ tày vào vòng bóp chết hai con vật và đập nát chiếc lồng. Cột dài chuột tanh hôi cang lăm nhà vua tráo số lòng rơm róc.

Ngày thứ tư, vua Văn Ti truyền lệnh giết tất cả giống chuột để trả thù cho khí quân. Ai gặp chuột được nhiều sẽ được thưởng vàng bạc. Phê huyền nào có thành tích giết chuột sạch nhất sẽ được gia quan tấn chức.

Nhân dân vui mừng han hả giết chuột để vua được, thường vừa cứu lấy cuộc hương.

Không lấy một tháng gia chuột đã bị tiêu diệt sạch trơn. Như đó hoa mùa được tươi tốt. Nhân dân lo việc mùa màng, nạn loạn lạc, trộm cướp cũng không còn nữa như trước nữa.

Một sáng tinh sương kia, người ta thấy một đội quân áp giải đến pháp trường một tội nhân, đầu mình được phủ kín mảnh vải đen. Tội nhân đó là Trung Dân.

Người ta trói Trung Dân vào trụ đồng để chờ giờ hành quyết. Vua Văn Ti ngồi xa rông đến nơi để chứng kiến tội phạm đã dám đặt điều dối gạt nhà vua.

Ba hồi chuông chầm rãi ngân lên trong tiếng như kêu gọi tử thần mau đến đem linh hồn từ tội nhân mau thế giới. Chiếc khăn đen được vứt

suống, một gương mặt tươi tắn hiện ra. Nhà vua chỉ tay nói lớn:

— Hỡi tên khỉ quân trá! Mi có biết tội đáng tru di tam tộc chưa?

Sắc mặt vẫn bình tĩnh, chàng trảng si nói Thanh, hiền ngoan sớ sớ cười, rồi cất tiếng sang sảng sẽ tan bùa không khí ghê sợ của pháp trường:

— Tâu nhà vua, kẻ si này không tội tình gì cả mà con cá công sừ, là ra nhà vua phải biết xét ơn...

Vua Văn Ti nghe nói bật trán lồi dĩnh, vừa toan lay lịch chửi thì, một người phỉ ngựa dúi, pháp trường như bay tới quân sĩ đứng tay. Mọi người ngạc nhiên đồng kêu:

— Công chúa Ngọc Anh!

Phải, chính Ngọc Anh Công chúa và phỉ ngựa dúi trước nhà vua. Công chúa nhảy xuống ngựa rập đầu trước mặt vua, mắt nàng trong ánh giông lệ:

— Tâu Phu-vương, trẫm lạy Phu-vương mở lòng hải hà tha tội cho Trung Dân, vì người có công lớn đối với non sông tổ quốc.

Rồi đó, Ngọc Anh công chúa giải bày như mô khờ khạo của Trung Dân cho vua nghe. Chứng sự nhà vua mới chợt hiểu. Ngại cảm động và mới phục chí hy sinh đáng cảm của Trung Dân, Vua truyền lệnh ân tử hình, thả tội chàng trảng si nói Thanh và bước xuống xe cồng đi Trung Dân lên kiệu cồng về triều, trước tiếng hoan hô vang dội của thần dân.

# 3 CÁI TẾT

(Tiếp theo trang 10)

Nhưng sau những giờ phút sống chung, mỗi người đều trở lại với tâm sự của mình trong cảnh đêm trường khác-thời và tái đã nghe lần được bao tiếng thối dai, bao tiếng ác sớ, biểu lộ những tình thương, nỗi nhớ chưa chất trong lòng đối với những người thân ở ngoài đời này say vì thiếu mình mà có lẽ không ăn Tết.

Đúng như vậy. Năm ngoài tôi được trả đi giữa ngày mùng một Tết. Về tới nhà vào khoảng 2 giờ trưa thì lại gặp vợ con đương rúm rít chung quanh giờ đó ngoài tỉnh sẽ đem lên Thủ-Đức nuôi tôi ngày chiều hôm đó. Tôi nhớ giờ đó ra thì đi thôi! Dù thứ cả từ đó ăn năm đến đó ăn lại rồi bánh mứt, bòn bòn, trà ngon và thuốc hút. Tôi lại tới đó ăn Tết theo vợ con ở nhà thì chẳng có gì hết trời. Con gái út tôi khoe rằng:

« Cháu con sẽ ăn mi trả cơm. »

Năm ngoài tôi không được ăn Tết trọn vẹn với gia đình vì đến Giao-Thời và sáng mùng một tết con có mặt ở Trung-Tam Thủ-Đức.

Nhưng năm nay, không những một mình tôi mà tất cả gia đình tôi đều được ăn Tết đầy đủ và trọn vẹn trong cảnh đoàn viên sum họp. Như vậy thì sự vắng mặt của tôi ở gia đình không phải là sự bất hạnh riêng cho tôi và sự có mặt lại ở gia đình cũng không phải là một hạnh phúc riêng của tôi nữa.

Tất cả gia đình tôi đều chung chịu và chung hưởng với tôi, người ngoài cuộc không có ai xen vào cả. Thế thì tình cảm gia đình có lẽ là sự đầm ấm nhất. Đáng rằng ngoài gia đình còn có xã-hội và trên gia đình còn có Tổ-quốc.

Văn-hào André Gide đã viết:

- Tôi ghét nhà cửa, ghét gia đình,
- ghét những nơi mà con người,
- tưởng được an nghỉ, ghét những
- tình yêu vĩnh cửu và những trời
- buộc đời với những ý kiến sẵn có,
- ghét tất cả những cái gì làm thương
- tổn công lý. Tôi nói rằng chúng ta
- phải sẵn sàng tron vẹn đời với

« những cái mới lạ... »

Trước đây khi còn thanh niên tôi rất thích thành những ý kiến nói trên.

Tôi như con bướm bay khắp vườn hoa, chơu điêu nên không thấy có người bông khác. Tôi như người lữ hành không biết mệt, sau chân những cánh đã thấy qua và lúc nào cũng ham mới, chuộng lạ. Nhà của người phải là nơi an nghỉ của tôi. Cái đình thắm của gia đình tôi chưa biết đến bao giờ mà cái bực bội của gia đình đã làm cho tôi chán ngán vô cùng.

Nay tôi mới thấy những cái mới lạ ở cái đời không có gì là mới lạ và tôi thấy mới mẻ mà mới mẻ và mới mẻ. Tôi không nên bị quan về con người nhưng ta cũng chờ nên lạc quan quá đi. Kể thường ta hôm nay có thể là kẻ ghét ta ngày mai. Kể nói tin nghĩa với ta nhiều thì chính lại là kẻ không tin nghĩa. Ở gia đình tuy đời không có những cái đó.

Lòng ích kỷ không sống được ở trong gia đình. Vợ chồng đã thương nhau là như định phải chia cơm, xé áo cho nhau. Cha con đã thương nhau là như định phải nhường nhịn và hy sinh cho nhau. Song ngoài gia đình nhiều khi ta cũng gặp được những tình thương nhưng chỉ trong gia đình ta mới có những tình thương trọn vẹn, không tính toán đó mà lại còn có những hy sinh rộng lớn.

Con người ở đời cũng như kẻ lữ hành đi trên sa-mạc, lúc con mạnh chơn, khỏe gỏi con khao khát được đi cho nhiều để thấy, để biết cho nhiều, nhưng tới khi đi tới một thì lại sợ cái, sợ nóng, sợ những nhọc nhằn đau khổ và chỉ mong gặp được một ốc-đảo (oasis) để nghỉ ngơi. Gia đình chính là cái ốc-đảo của bất sa-mạc của đời người.

Trong đời nhiều khi ta sợ sự cô đơn và sợ luôn cả cảnh nhốt, sợ đồng loại và sợ người bạn thân mình. Những lúc đó chỉ có một nơi an ủi lòng ta. Nơi đó là mái nhà thân yêu, là gia đình đầm ấm.

Nơi đó tôi sẽ được ăn Tết năm nay sau 10 năm xa vắng.

(Tiếp theo trang 26)

Trung Dân của-dòng trước lời nói chân-thành của con người sống nên chung lụy. Khế lịch nhìn trước ngày tay búp măng của nàng đang sáng nhẹ mấy cánh hoa hải đường, chàng nói khẽ:

— Hân-sỹ này rất cảm-ơn Công-chúa.

Bon mắt gặp nhau đôi quả tim cùng rung động. Tráng-sĩ họ Trung và Công-chúa Ngọc-Anh hai người ngồi hai hy-vọng: Tô-quốc và Tình-yêu!

Vua Văn Ti và Công-hoàn-hỉ khi được cung mang chuột bạch về. Nhà vua tự tay đặt bạch thân thú vào lồng thanh-linh điều. Hai con vật này mới lần đầu, gây cho nhà vua một niềm hy-vọng lớn.

Theo lời dặn của Trung Dân, vua treo chiếc lồng trên đầu giường rồng. Đêm đến nhà vua không ngủ. Thở-gan đêm nay như đứng lại, nhà vua lắng nghe tiếng cánh ngoài thành và đêm... tiếng tiếng vang ản khuya.

Giờ thì đến, nhà vua ăn mặc chỉnh-tề đứng trước bàn thiên-sân, hai tay cầm chiếc lồng đưa lên đầu khăn vải... chim xanh và chuột trắng chỉ trỏ lại với nhà vua hung bạo này

# Công-ty KỸ-NGHỆ BÔNG VẢI VIỆT-NAM

Vốn hiện-hữu 40.000.000 VNĐ  
 Trụ-sở : 4 Đại-lộ Lê-Lợi SAIGON  
 Tòa lầu Cogisa Phòng 1.02  
 GIẤY NỔI : 22.718

— Cơ-sở kỹ-nghệ kéo sợi và làm chỉ duy-nhất tại Việt-Nam do người Việt-Nam thành-lập và điều khiển từ năm 1956, gồm có :

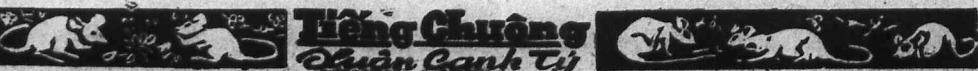
NHÀ MÁY KÉO SỢI 10.600 SUỐT TẠI KHÁNH-HỘI  
 NHÀ MÁY LÀM CHỈ MÂY VINAFIL TẠI KHÁNH-HỘI

- Năm 1960 khuếch-trương hoạt-dộng tăng vốn để thực-hiện  
 Tại An-Nhon (Gò-vấp)  
 Một nhà máy Hồ và Nhuộm trị giá 25.000.000 VNĐ  
 Tại Đà-Nẵng (Trung-phần)  
 Trung-tâm Kỹ-Nghệ Bông Vải đồ-sộ và tối-tân nhất tại Việt-Nam trị giá 310.000.000 VNĐ gồm có :

- I NHÀ MÁY KÉO SỢI 20.000 SUỐT
- I NHÀ MÁY DỆT 420 KHUÔNG HOÀN TOÀN TỰ-ĐỘNG
- I NHÀ MÁY NHUỘM, PHIẾU TRẮNG VÀ HOÀN-TẮT.

— Cơ-sở Kỹ-nghệ Bông Vải vững-chắc đang phát-triển và góp sức vào công-cuộc xây-dựng kinh-tế Quốc-Gia.

MUỐN VIẾNG THĂM NHÀ MÁY VÀ GHI MUA CỒ PHẦN  
 Xin liên-lạc với Văn-Phòng Công-ty : 4 Đại-lộ Lê-Lợi SAIGON





MỘT GIẢI-THƯỞNG VĂN-CHƯƠNG GIÁ-TRỊ ĐÃ ĐƯỢC

**CÁC NHÀ VĂN-NGHỆ TIỀN TIẾN  
CÔNG NHẬN LÀ CÓ Ý-NGHĨA :**

# GIẢI-THƯỞNG TRUYỆN NGẮN TIẾNG CHUÔNG

Giới-thiệu các cây bút ưu-tú với các sáng-tác  
muôn màu muôn vẻ không phân-biệt  
nhà văn cũ và mới.



Sau 100 Tác-phẩm chọn đăng lại chấm một lần  
để tuyển lựa 5 giải :

- Giải nhất. . . . . 20.000 đồng
- Giải nhì . . . . . 10.000 >
- Giải ba . . . . . 5.000 >
- Giải tư. . . . . 3.000 >
- Giải năm. . . . . 2.000 >

Hội-đồng chấm thi gồm các nhà văn, nhà báo danh tiếng

Mời Quý Bạn theo dõi **Tiếng Chuông** hằng ngày để  
thưởng thức những bông hoa văn chương đầy hương sắc.

# VIÊN NGỌC

## Chuột Thẩn

(Tiếp theo trang 26)

Trưng Dán cúi đong trước lời nói chầu thành của con người sống trên những tay. Kể kể nhìn mướt ngón tay búp măng của nàng đang rung nhẹ mấy vành hoa bích đương rung nói khẽ:

"Hàng này rất thơm ngon Công chúa."

Bên mặt gặp nhau đôi quả tim cùng rung động. Trang ngồi Trùng và Công chúa Ngọc - Anh, hai người ngồi hai hy vọng. Tô quốc và Tô quốc.

Vua Văn Ti và Công chúa Ngọc Anh được quan mang chuột bạch về. Nhà vua tự tay đặt bạch thân thú vào lòng thanh bình đầu. Hai con vật nhảy nhót lả lướt, gây cho nhà vua một niềm hy-vọng lớn.

Theo lời dặn của Trưng Dán, vua treo chiếc lồng trên đầu giường trong. Đêm đến nhà vua không ngủ. Thờn gan đêm nay như đứng lại, nhà vua lòng nghe trống cảnh người thành và đến... rưng rưng vào ăn khuya.

Giờ thì đến, nhà vua ăn mặc chỉnh tề đứng trước bàn thiền-sán, hai tay cầm chiếc lồng đưa lên đầu khấn vái... chầu xanh và chuột trắng chỉ nó lại với nhà vua hung bạo này

bằng những tiếng kêu ch ch ch, s s s. Vì lồng thơm lam muốn được ngọc để chiêm dặt nước lóng giêng, nhà vua trị ghi lam theo lời dặn của Trưng Dán.

Đêm thứ hai, vua cũng thất vọng như đêm đầu. Hai đèn thông ngữ, ánh đèn nhà vua với một mắt, tóc vua đã đỏ máu râm, râu nhà vua mọc dài thêm ra, người vua phờ phạc, những nhà vua vẫn không thôi chỉ, ngi lóng. Nhà vua trấn trị hy-vọng bị được ngọc chuột thần và chim linh biết nói.

Nhưng, nhà vua vào vài đã mồm hơi, khát tiếng. Hai tay nắm chiếc lồng một rung rồi mà chòm râu không nói được, chuột và không nhà ngọc.

Hai đêm dài chung con sự hoảng, chạy lung tung, vua đêm thứ ba chẳng thấy loài người không làm lại nên chốt cửa mà là cửa đã tách hơi xuống đầu nhà vua, trời cả an trong máu ngọc. Đến hết giờ ti, vua Văn Ti hoàn toàn thất vọng. Nhà vua phân xử, phân xử hồ hồ tay vào lòng bồng chột hai con vật và đập nát chiếc lồng. Cột đi chuột trắng hồi cang lam nhà vua trạc, và lòng, tâm trí giết tất cả giọng chuột đi từ thú tới thú. Ngày kia, vua Văn Ti truyền lệnh đi trước. Trong trường vắng lạc. Phố huyện nào có thanh tích get chuột xuất thế nhất sẽ được gia quan tìn chức.

Nhân dân vui mừng hẳn hai giờ chuột đi vua được, thường vừa cứu lấy vua hoàng.

Không lấy một tháng giờ chuột đã bị nói chết sạch trơn. Ngày đó hòa náo được trước sự. Nhân dân vui vẻ, niềm mừng, niềm lo lạc trong cùng cùng không còn thấy ra như trước nữa.

Một sáng tinh sương kia người ta thấy một đốm đen phủ áp gần đền phay, tưởng một tên nhân dân mình được phủ kín máu và đốm. Tới nhìn đó là Trưng Dán.

Người ta trôi Trưng Dán vào trụ đồng để chờ giờ hành quyết. Vua Văn Ti ngồi xem rống đến nơi để chứng kiến tội phạm đã phạm đại điều đối với nhà vua.

Đã hồi, chàng chậm rãi ngán lên từng tiếng kêu gọi từ thân mau đem đến linh hồn từ tội và bên kia thế giới. Chiếc khăn đen được vạt

xuống, một gương mặt tươi tắn hiện ra.

Nhà vua chỉ tay nạt lớn:

"Hỡi tên khỉ quân kia! Mì có biết tội đáng tru đi tam tộc chưa?"

Sắc mặt vẫn bình tĩnh, chàng trảng rả nói Thành, hiện quang nhệ sự cuối, rồi cất tiếng sang sang sẽ, tay bắt không khi ghé tay của pháp trường.

Tâu nhà vua, kẻ sĩ này không tự tình gì cả mà con, có công sức, le ra nhà vua phải biết ơn...

Vua Văn Ti nghe nói nhủ trên lòng dĩa vừa toan hạ lệnh chém thì... một người phi ngựa đến, pháp trường như bay nạt quân sĩ đứng tay. Mọi người ngạc nhiên đồng kêu:

"Công chúa Ngọc Anh!"

Phải, chính Ngọc Anh. Công chúa vừa phi ngựa đến trước mặt nhà vua. Công chúa nhẩy xuống ngựa rập đầu xuống lễ. Đến hết giờ ti, vua Văn Ti hoàn toàn thất vọng. Nhà vua phân xử, phân xử hồ hồ tay vào lòng bồng chột hai con vật và đập nát chiếc lồng. Cột đi chuột trắng hồi cang lam nhà vua trạc, và lòng, tâm trí giết tất cả giọng chuột đi từ thú tới thú. Ngày kia, vua Văn Ti truyền lệnh đi trước. Trong trường vắng lạc. Phố huyện nào có thanh tích get chuột xuất thế nhất sẽ được gia quan tìn chức.

Rồi đó, Ngọc Anh công chúa giãi bày mọi nỗi khốn khổ của Trưng Dán cho vua nghe. Chứng ấy nhà vua mới chợt hiểu. Ngài cảm động và mới phục khí hy-sinh dâng của Trưng Dán. Vua truyền lệnh an tử Thành và bước xuống xe rống đi Trưng Dán lên kiệu cùng về triều, trước rống hoan hô vang dội của thần dân.

o o

Cuối mùa đông năm ấy, hôm lễ của công chúa Ngọc-Anh và Trưng Dán được cử hành trong bầu không khí rộn rịp tung bừng. Đêm cưới giữa mùa lúa chín vàng óng cả cánh đồng. Ngày ấy các chiến sĩ giết chuột trước kia bị giam cầm, đều được thả tự do.

Nhân dân vui mừng được nếm, rơm ca vang một mùa xuân mới thanh bình.

Một sáng tinh của nước lóng giêng của nhà vua không còn nữa.

Nàng Xuân thì bình chĩnh sang cả đất nước.

# 3 CÁI TẾT

(Tiếp theo trang 10)

Nhưng sau những giờ phút sống chung, mỗi người đều trở lại với tâm sự của mình trong cảnh đêm trường thán-thoai và tái đã nghe lên được bao tiếng thối dãi, bao tiếng nức nở, biểu lộ những tình thương, nỗi nhớ chừa chất trong lòng đối với những người thân ở ngoài đô năm nay vì thiếu mình mà có lễ ngoài ăn Tết.

Đúng như vậy. Năm người tôi được thả tự do giữa ngày mừng một Tết. Về tới nhà vào khoảng 2 giờ trưa thì lại gặp vợ con đương xúm-xít chung quanh giờ đó mới tình sẽ đem lên Thủ Đức ngoài tôi ngày chiều làm đó. Tôi móc túi đi ra thấy túi thời đi lấy cả từ đi an an đến đến đi an lấy rồi bình mùi, bòn bòn, trà ngon và thuốc lá. Tôi lôi túi đó ra Tết của vợ con ở nhà thì chẳng có gì hết rồi. Con gái tôi tới khoe rằng:

"Chiều con sẽ an mi trừ cơm."

Năm người tôi không được ăn Tết trọn vẹn với gia đình đi đến Giao-Thừa và sáng mừng một tết con có mặt ở Trưng-Lam Thủ-Đức.

Nhưng năm nay, không những một mình tôi mà tất cả gia đình tôi đều được ăn Tết đầy đủ và trọn vẹn trong cảnh đoàn viên sum họp. Như vậy thì sự vắng mặt của tôi ở gia đình không phải là sự bất hạnh riêng cho tôi và sự có mặt lại ở gia đình cũng không phải là một hạnh phúc riêng của tôi nữa.

Tất cả gia đình tôi đều chung chịu và chung hưởng với tôi một ngày ngoài cuộc không có ai xen vào cả. Thế thì tình cảm gia đình có lẽ là sâu đậm như: Đành rằng ngoài gia đình còn có xã-hội và trên gia đình còn có Tô-Quốc.

Văn-hào André Gide đã viết:

- Tôi ghét nhà cửa, ghét gia đình,
- ghét những nơi mà con người
- tưởng được an nghỉ, ghét những
- tình yêu vĩnh cửu và những trôi
- bước đời với những gì kiến sản có,
- ghét tất cả những cái gì làm thương
- đến công lý. Tôi nói rằng chúng ta
- phải sống sang trọng đời với

"những cái mới lạ..."

Trước đây khi còn thanh xuân tôi hết sức chán thành những ý kiến mới mẻ, chưa đâu đến bằng này đi muốn qua bóng thối. Tôi như người lữ hành không biết mệt, mau chán chứng cảnh đã thấy qua và lúc nào cũng ham mới, chuộng lạ. Nhà cửa khấp khểnh là nơi an nghỉ của tôi. Cửa đình không đủ sức tôi học hỏi. Cái đình làm của gia đình tôi thừa biết thương-thức mà cái bực bội của gia đình đã làm cho tôi chán ngán vô cùng.

Nay tôi mới thấy những cái mới lạ ở đời đời không có gì là mới lạ và tha hồ cho ta bay nhảy khắp nơi rồi ta cũng thấy mỗi một mà muốn về trở về. Ta không nên bị quyến rũ con người nhưng ta cũng chớ nên lạc quan quá đời. Kể thường ta hay nay có thể là kẻ ghét ta hơn mới. Kể nói tin nghĩa với ta nhiều khi chính là ta kẻ không tin nghĩa. Ở gia đình tuy tôi ghét đời không có những cái đó.

Lòng tôi ghét đời không được ở trong gia đình. Vợ chồng đã thương nhau là như định phách chia cơm, chỉ áo cho nhau. Cha con đã thương nhau là như định phách nhường nhịn và hy sinh cho nhau. Sống ngoài gia đình nhiều khi ta cũng gặp được những tình thương nhưng chỉ trong gia đình ta mới có những tình thương trọn vẹn, không tính toán do mà lại còn có những hy sinh rộng lớn.

Con người ở đời cũng như kẻ lữ hành đi trên sa mạc, lúc còn mạnh chơn, khỏe, gọi con khạc khạc được đi cho nhiều đồ chơi, đi hết của nhiều, nhưng tới khi đi một mệt thì lại sự, cái sự nóng, sự chứng nhọc nhằn đau khổ và chỉ mong gặp được một ốc-đào (oasis) để nghỉ ngơi. Gia đình chính là cái ốc-đào của bất sa mạc của đời người.

Trong đời người khi ta sợ sự cô đơn và sự luôn cả cảnh sa mạc, thì đồng loại và sự ngay bản thân mình. Những lúc đó chỉ có một nơi an ủi lòng ta. Nơi đó là mái nhà thân yêu, là gia đình thân ái.

Nơi đó tôi sẽ được ăn Tết năm nay sau 10 năm xa vắng.

# Công-ty KỸ-NGHỆ BÔNG VẢI VIỆT-NAM

Vốn hiện-hữu 40.000.000 VNĐ

Trụ-sở: 4 Đại-lộ Lê-Lợi SAIGON

Tòa lầu Cogisa Phòng 1.02

GIẤY NÓI: 22.718

— Cơ-sở kỹ-nghệ kéo sợi và làm chỉ duy-nhất tại Việt-Nam do người Việt-Nam thành-lập và điều khiển từ năm 1956, gồm có:

NHÀ MÁY KÉO SỢI 10.600 SUỐT TẠI KHÁNH-HỘI  
NHÀ MÁY LÀM CHỈ MAY VINAFIL TẠI KHÁNH-HỘI

— Năm 1960 khuếch-trương hoạt-dộng tăng vốn để thực-hiện

Tại An-Nhon (Gò-vấp)  
Một nhà máy Hồ và Nhuộm trị giá 25.000.000 VNĐ

Tại Đà-Nẵng (Trung-phần)  
Trung-tâm Kỹ-Nghệ Bông Vải đồ-sộ và tối-tân nhất tại Việt-Nam trị giá 310.000.000 VNĐ, gồm có:

- 1 NHÀ MÁY KÉO SỢI 20.000 SUỐT
- 1 NHÀ MÁY DỆT 420 KHUÔNG HOÀN TOÀN TỰ-ĐỘNG
- 1 NHÀ MÁY NHUỘM, PHIẾU TRẮNG VÀ HOÀN-TẮT.

— Cơ-sở Kỹ-nghệ Bông Vải vững-chắc đang phát-triển và góp sức vào công-cuộc xây-dựng kinh-tế Quốc-Gia.

MUỐN VIẾNG THĂM NHÀ MÁY VÀ GHI MUA CỒ PHẦN  
Xin liên-lạc với Văn-Phòng Công-ty: 4 Đại-lộ Lê-Lợi SAIGON



MỘT GIẢI-THƯỞNG VĂN-CHƯƠNG GIÁ-TRỊ ĐÃ ĐƯỢC

**CÁC NHÀ VĂN-NGHỆ TIỀN TIẾN  
CÔNG NHẬN LÀ CÓ Ý-NGHĨA :**

**GIẢI-THƯỞNG TRUYỆN NGẮN  
TIẾNG CHUÔNG**

Giới-thiệu các cây bút ưu-tú với các sáng-tác  
muôn màu muôn vẻ không phân-biệt  
nhà văn cũ và mới.



Sau 100 Tác-phẩm chọn đăng lại chấm một lần  
để tuyển lựa 5 giải :

- Giải nhất. . . . . 20.000 đồng
- Giải nhì . . . . . 10.000 >
- Giải ba . . . . . 5.000 >
- Giải tư. . . . . 3.000 >
- Giải năm. . . . . 2.000 >

Hội-đồng chấm thi gồm các nhà văn, nhà báo danh tiếng

Mời Quý Bạn theo dõi **Tiếng Chuông** hằng ngày để  
thưởng thức những bông hoa văn chương đầy hương sắc.

# GANHTY

# Tiếng Chông

# 1960

Tòa soạn: 80, Gia Long, Saigon • Chủ nhiệm: DINH VĂN KHAI

*Chân tình Ban đoc*

TH. GIÊNG	TH. HAI	TH. BA	TH. TƯ	TH. NĂM	TH. SAU	TH. BẢY	TH. TÁM	TH. CHÍN	TH. MƯỜI	TH. MƯỜI MỘT	TH. CHAP
TH. GIÊNG	TH. HAI	TH. BA	TH. TƯ	TH. NĂM	TH. SAU	TH. BẢY	TH. TÁM	TH. CHÍN	TH. MƯỜI	TH. MƯỜI MỘT	TH. CHAP
TH. GIÊNG	TH. HAI	TH. BA	TH. TƯ	TH. NĂM	TH. SAU	TH. BẢY	TH. TÁM	TH. CHÍN	TH. MƯỜI	TH. MƯỜI MỘT	TH. CHAP
1 S	1 M	1 M	1 V	1 D	1 M	1 V	1 M	1 J	1 S	1 M	1 J
2 S	2 M	2 M	2 V	2 D	2 M	2 V	2 M	2 J	2 S	2 M	2 J
3 D	3 M	3 M	3 V	3 D	3 M	3 V	3 M	3 J	3 S	3 M	3 J
4 S	4 M	4 M	4 V	4 D	4 M	4 V	4 M	4 J	4 S	4 M	4 J
5 M	5 M	5 M	5 V	5 D	5 M	5 V	5 M	5 J	5 S	5 M	5 J
6 M	6 M	6 M	6 V	6 D	6 M	6 V	6 M	6 J	6 S	6 M	6 J
7 J	7 M	7 M	7 V	7 D	7 M	7 V	7 M	7 J	7 S	7 M	7 J
8 S	8 M	8 M	8 V	8 D	8 M	8 V	8 M	8 J	8 S	8 M	8 J
9 S	9 M	9 M	9 V	9 D	9 M	9 V	9 M	9 J	9 S	9 M	9 J
10 D	10 M	10 M	10 V	10 D	10 M	10 V	10 M	10 J	10 S	10 M	10 J
11 M	11 M	11 M	11 V	11 D	11 M	11 V	11 M	11 J	11 S	11 M	11 J
12 M	12 M	12 M	12 V	12 D	12 M	12 V	12 M	12 J	12 S	12 M	12 J
13 M	13 M	13 M	13 V	13 D	13 M	13 V	13 M	13 J	13 S	13 M	13 J
14 J	14 M	14 M	14 V	14 D	14 M	14 V	14 M	14 J	14 S	14 M	14 J
15 V	15 M	15 M	15 V	15 D	15 M	15 V	15 M	15 J	15 S	15 M	15 J
16 V	16 M	16 M	16 V	16 D	16 M	16 V	16 M	16 J	16 S	16 M	16 J
17 D	17 M	17 M	17 V	17 D	17 M	17 V	17 M	17 J	17 S	17 M	17 J
18 M	18 M	18 M	18 V	18 D	18 M	18 V	18 M	18 J	18 S	18 M	18 J
19 M	19 M	19 M	19 V	19 D	19 M	19 V	19 M	19 J	19 S	19 M	19 J
20 M	20 M	20 M	20 V	20 D	20 M	20 V	20 M	20 J	20 S	20 M	20 J
21 V	21 M	21 M	21 V	21 D	21 M	21 V	21 M	21 J	21 S	21 M	21 J
22 V	22 M	22 M	22 V	22 D	22 M	22 V	22 M	22 J	22 S	22 M	22 J
23 V	23 M	23 M	23 V	23 D	23 M	23 V	23 M	23 J	23 S	23 M	23 J
24 D	24 M	24 M	24 V	24 D	24 M	24 V	24 M	24 J	24 S	24 M	24 J
25 L	25 M	25 M	25 V	25 D	25 M	25 V	25 M	25 J	25 S	25 M	25 J
26 M	26 M	26 M	26 V	26 D	26 M	26 V	26 M	26 J	26 S	26 M	26 J
27 M	27 M	27 M	27 V	27 D	27 M	27 V	27 M	27 J	27 S	27 M	27 J
28 M	28 M	28 M	28 V	28 D	28 M	28 V	28 M	28 J	28 S	28 M	28 J
29 M	29 M	29 M	29 V	29 D	29 M	29 V	29 M	29 J	29 S	29 M	29 J
30 S	30 M	30 M	30 V	30 D	30 M	30 V	30 M	30 J	30 S	30 M	30 J
31 S	31 M	31 M	31 V	31 D	31 M	31 V	31 M	31 J	31 S	31 M	31 J

TỜ BẢO ĐƯNG ĐẶN ĐƯỢC TÀN NHHIEM NHƯOT VIET-NAM

MUA TIENG CHUONG XUAN BAN NHÓ HỢI TẬP LỊCH NGHỆ-SĨ IN OFFSET NHIỀU MÀU LÔNG-LẬY

40 TRANG Giá bán: NAM PHÂN: 30 đồng; NGƯỜI BÀN: 75.000 đ; NAM PHÂN: 32 đồng; NGƯỜI BÀN: 75.000 đ; HÃN VI: 75.000 đ